



SIAM Brothers®
VIET NAM

**CHUYỂN ĐỔI
BỨC PHÁ**

**VƯƠN XA
BỀN VỮNG**



TP.HCM, ngày 21 tháng 04 năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2024

(Ban hành kèm theo
Thông tư số 96/2020/TT-BTC
ngày 16 tháng 11 năm 2020 của
Bộ trưởng Bộ Tài Chính)

CÔNG TY CỔ PHẦN
SIAM BROTHERS VIỆT NAM
Số: 01/BC-2025
No: 01/BC-2025



- SBVN:** Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
- HĐQT:** Hội đồng quản trị
- BGD:** Ban Giám đốc
- TGD:** Tổng Giám đốc
- HC-NS:** Hành chính – Nhân sự
- CBCNV:** Cán bộ công nhân viên
- NLD:** Người lao động
- AT-VSLĐ:** An toàn – Vệ sinh lao động
- HOSE:** Sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- BCTN:** Báo cáo thường niên
- BCPTBV:** Báo cáo Phát triển bền vững
- CSR:** Corporate Social Responsibility – Trách nhiệm xã hội doanh nghiệp
- KHKT:** Khoa học kỹ thuật
- PMH:** Phòng Mua hàng
- IT:** Công nghệ thông tin
- IUU:** Illegal, Unreported, and Unregulated fishing – Các hoạt động đánh bắt cá bất hợp pháp, không có báo cáo và không được quản lý
- ERP:** Enterprise Resource Planning – Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp
- DMS:** Distribution Management System – Hệ thống quản lý kênh phân phối
- QR Code:** Quick Response code – Mã QR/Mã phản hồi nhanh
- R&D:** Research & Development – Nghiên cứu & Phát triển
- HRM:** Human Resource Management – Quản trị nguồn nhân lực
- TPM:** Total Productive Maintenance – Duy trì năng suất toàn diện
- TQM:** Total Quality Management – Quản lý chất lượng toàn diện

CÔNG TY CỔ PHẦN SIAM BROTHERS VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà văn phòng VRG, 177 Hai Bà Trưng,
Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Website: siambrothersvn.com – Email: info@sbg.vn
Điện thoại: (028) 38917 433 – Fax: (028) 3891 2789

MỤC LỤC

THÔNG ĐIỆP

Thông điệp HĐQT
Thông điệp Tổng Giám đốc

THÔNG TIN CHUNG

Khẩu hiệu; Tầm nhìn; Sứ mệnh; giá trị cốt lõi
Cột mốc phát triển
Cơ cấu tổ chức
Hội đồng quản trị
Ban Giám đốc
Thông tin cổ phiếu và Quan hệ cổ đông
Sản phẩm và Thị trường

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Cơ cấu doanh thu
Chỉ số tài chính tiêu biểu
Danh hiệu và giải thưởng
Kết quả hoạt động năm 2024
Định hướng và Kế hoạch năm 2025

BÁO CÁO BAN LÃNH ĐẠO

Báo cáo của Hội đồng quản trị
Báo cáo của Ban Giám đốc
Báo cáo của Ủy ban kiểm toán
Báo cáo Phát triển bền vững
Báo cáo tài chính kiểm toán



THÔNG DIỆP



THÔNG DIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi Quý cổ đông, Quý đối tác và Quý khách hàng,

Năm 2024,

Công ty đã trải qua nhiều biến động và thách thức do tác động khách quan từ nền kinh tế toàn cầu cũng như những khó khăn riêng của ngành sản xuất dây thừng.

Trên bình diện quốc tế, xu hướng toàn cầu hóa đang chứng lại, tốc độ tăng trưởng kinh tế thế giới suy giảm, trong khi căng thẳng xung đột tại nhiều khu vực ngày càng leo thang. Ở trong nước, mặc dù nhu cầu tiêu thụ có dấu hiệu hồi phục, nhưng vẫn chưa đạt mức kỳ vọng. Giá nguyên liệu biến động thất thường, cùng với tình trạng hàng giả, hàng nhái tràn lan khiến môi trường cạnh tranh trở nên gay gắt hơn bao giờ hết.

Trước thực trạng đầy thách thức đó, Hội đồng Quản trị, với vai trò là trung tâm định hướng chiến lược của Công ty, đã đưa ra những chỉ đạo quan trọng, đặt nền móng cho các chiến lược then chốt. Đồng thời, Ban Điều hành được trao quyền chủ động để triển khai các giải pháp một cách mạnh mẽ, linh hoạt và bám sát thực tế thị trường, nhằm

giúp Công ty vượt qua khó khăn, duy trì sự phát triển trong mảng dây truyền thống và chuyển mình với mảng giải pháp dây đa dụng thông minh.

Trong lĩnh vực sản xuất dây thừng,

toàn bộ hệ thống sản xuất, cung ứng và kinh doanh của Công ty được vận hành theo các quy chuẩn và quy trình chặt chẽ, đảm bảo tính nhất quán và hiệu quả. Đặc biệt, Hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP) đang được triển khai đồng bộ và liên tục cải tiến, giúp tối ưu hóa quản lý nguồn lực, nâng cao tính tinh gọn và hiệu quả vận hành của Công ty.

Bên cạnh hoạt động kinh doanh,

Công ty tiếp tục duy trì và phát triển các chương trình cộng đồng như “Cùng ngư dân thắp sáng đèn trên biển”, cùng nhiều hoạt động thiện nguyện và tài trợ ý nghĩa, góp phần củng cố hình ảnh thương hiệu và tạo thiện cảm với người tiêu dùng.

THÔNGIỆP

Thưa Quý vị,

Nhìn về năm 2025, bối cảnh kinh tế toàn cầu vẫn tiềm ẩn nhiều bất ổn. Dù nền kinh tế trong nước có thể khởi sắc hơn, ngành sản xuất dây thừng vẫn đối mặt với những thách thức lớn. Trước tình hình đó, Hội đồng Quản trị đề ra mục tiêu và định hướng phát triển của Công ty trong năm 2025 như sau:

- Khẳng định vị thế là nhà sản xuất dây và lưới chất lượng cao, đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Phát triển giải pháp dây và sợi thông minh, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu.
- Cung cấp dịch vụ hậu cần chuyên nghiệp cho ngành thủy sản.
- Xây dựng hệ sinh thái phát triển xanh, bền vững gắn với trách nhiệm xã hội.
- Đào tạo đội ngũ nhân sự chuyên môn cao, giàu kinh nghiệm, sáng tạo và phù hợp với văn hóa Công ty.

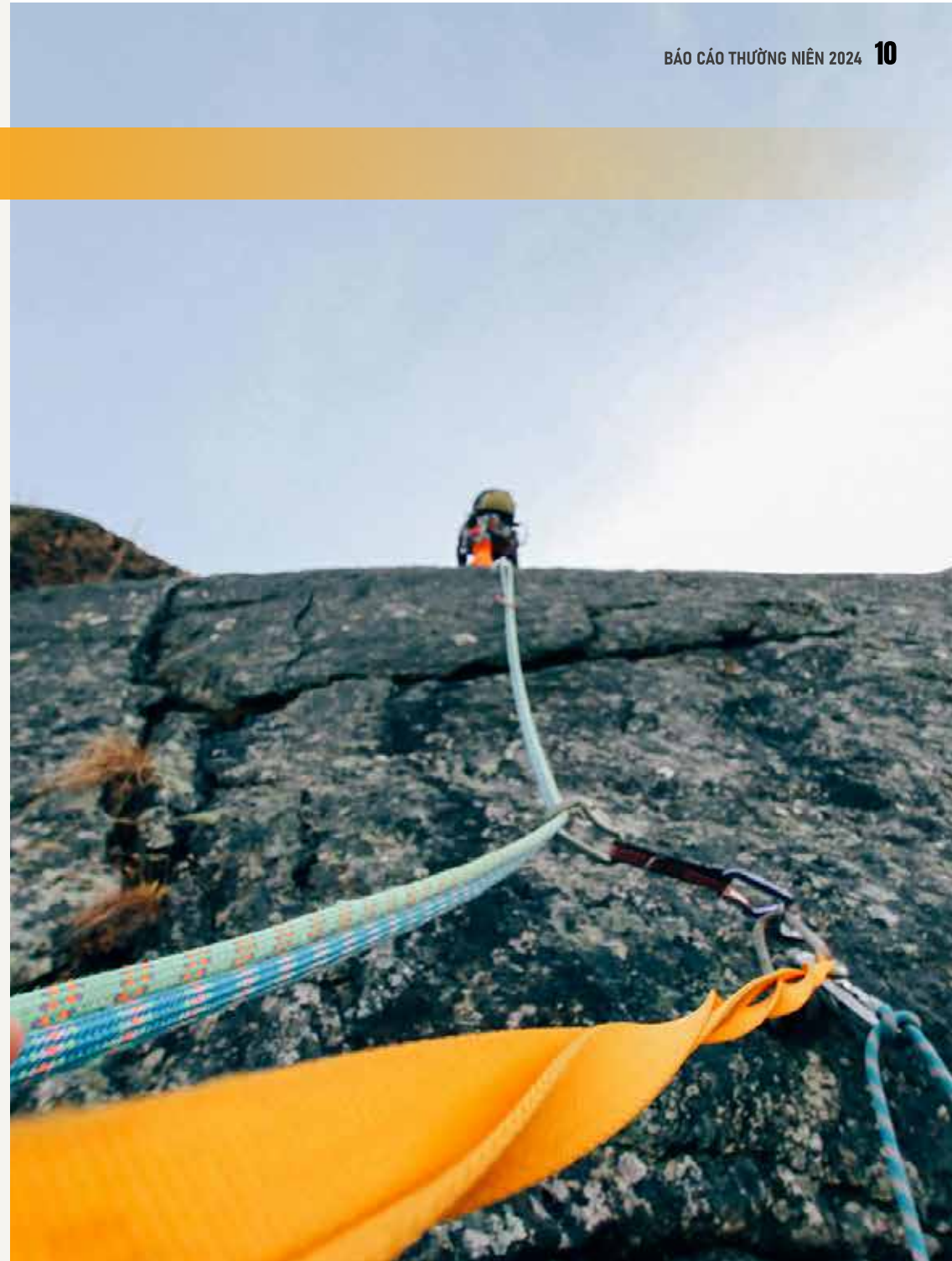
Để đạt được những mục tiêu trên, Hội đồng Quản trị và Ban Điều hành tin tưởng vào sự đồng lòng của Quý cổ đông, sự hợp tác bền chặt của Quý đối tác, khách hàng, cùng tinh thần cống hiến của toàn thể cán bộ, nhân viên Công ty. Tất cả chúng ta cùng hướng đến một mục tiêu chung: sự phát triển vững mạnh của Công ty.

Thay mặt Hội đồng Quản trị, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Quý cổ đông, Quý đối tác, khách hàng và toàn thể nhân viên đã luôn đồng hành cùng Công ty trong thời gian qua. Kính chúc Quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

VEERAPONG SAWATYANON



THÔNG DIỆP

THÔNG DIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

KÍNH THƯA QUÝ CỔ ĐÔNG,

Thay mặt Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam (SBVN), tôi xin kính gửi lời chào trân trọng đến Quý Cổ đông, Quý Khách hàng và Quý Đối tác.

Kính Thưa Quý vị!

Năm 2024, nền kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với những biến động lớn do ảnh hưởng của các yếu tố địa chính trị, biến đổi khí hậu và sự bất ổn của thị trường tài chính. Đặc biệt, cơn bão Yagi đã gây thiệt hại nghiêm trọng cho nhiều quốc gia, làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, ảnh hưởng trực tiếp đến nguồn cung nguyên liệu đầu vào của công ty, dẫn đến chi phí gia tăng và áp lực lên hoạt động sản xuất.

Ngoài ra, nền kinh tế thế giới vẫn đang phải đối mặt với những thách thức lớn, bao gồm lạm phát gia tăng, chính sách tiền tệ thắt chặt của các ngân hàng trung ương lớn và căng thẳng thương mại kéo dài giữa các cường quốc, cũng tạo ra những thách thức đáng kể đối với hoạt động kinh doanh.

Tại Việt Nam, nền kinh tế cũng chịu ảnh hưởng từ các biến động này. Mặc dù Chính phủ đã triển khai nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nhưng áp lực từ lạm phát, chi phí vốn tăng cao và sự suy giảm nhu cầu tiêu dùng ở một số thị trường xuất khẩu chủ chốt vẫn đặt ra nhiều thách thức.

Là doanh nghiệp tiên phong trong ngành ngư lưới cụ, SBVN cũng không nằm ngoài những tác động đó. Biến động giá nguyên liệu đầu vào, chi phí logistics gia tăng và sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt đòi hỏi chúng tôi phải chủ động điều chỉnh chiến lược để thích ứng và phát triển bền vững.

Trước những thách thức đó, SBVN đã đẩy mạnh đầu tư mạnh mẽ vào nâng cấp máy móc thiết bị và công nghệ sản xuất nhằm tối ưu hóa quy trình vận hành, nâng cao chất lượng sản phẩm và gia tăng hiệu suất sản xuất. Việc đầu tư vào dây chuyền tự động hóa và hệ thống quản lý thông minh không chỉ giúp giảm chi phí nhân công mà còn tăng khả năng đáp ứng nhu cầu khách hàng trong và ngoài nước. Đồng thời, đây cũng là bước đi quan trọng giúp công ty nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo vị thế dẫn đầu trong ngành.

THÔNG DIỆP



Thị trường Nội địa,

Trong năm 2024, thị trường nội địa tiếp tục duy trì sự ổn định với sự phân bổ sản lượng phù hợp với nhu cầu của từng khu vực. Các sản phẩm chủ lực như dây thừng, dây thủy sản, và dây nông nghiệp vẫn chiếm tỷ trọng lớn, phản ánh xu hướng tiêu dùng của các ngành công nghiệp, nông nghiệp và thủy sản.

Về phân bổ theo vùng, khu vực phía Nam tiếp tục dẫn đầu về sản lượng tiêu thụ, nhờ vào sự phát triển mạnh mẽ của các ngành công nghiệp và chế biến. Miền Trung cũng là một thị trường quan trọng, trong khi miền Bắc và Cao Nguyên có mức tiêu thụ thấp hơn, cho thấy tiềm năng mở rộng trong tương lai.

Trân trọng,
Tổng Giám Đốc
NGÔ TỬ ĐÔNG KHANH

Thị trường Nước ngoài,

Năm 2024 chứng kiến sự chuyển đổi mạnh mẽ trong hoạt động xuất khẩu của công ty, với những bước tiến đột phá tại nhiều thị trường trọng điểm. Myanmar tiếp tục dẫn đầu về tỷ trọng xuất khẩu, khẳng định vị thế vững chắc, trong khi các thị trường như Anh, Mỹ, Thái Lan và Indonesia duy trì đà tăng trưởng ổn định. Không dừng lại ở đó, công ty chủ động vươn xa, mở rộng hiện diện tại các khu vực mới như Costa Rica và một số nước châu Phi, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững trong dài hạn.

Chiến lược xuất khẩu trong năm 2024 không chỉ tập trung vào việc gia tăng doanh số mà còn hướng đến tối ưu hóa chuỗi cung ứng, cải thiện chất lượng sản phẩm và nâng cao năng lực cạnh tranh. Bằng cách tận dụng lợi thế từ những thay đổi trong thị trường toàn cầu, công ty từng bước khẳng định vị thế thương hiệu, củng cố niềm tin của đối tác quốc tế. Với định hướng chuyển đổi để bứt phá, cùng chiến lược mở rộng linh hoạt, công ty đang từng bước vươn xa, thiết lập nền tảng bền vững cho sự phát triển trong tương lai.

TRIỂN VỌNG NĂM 2025 - CHUYỂN ĐỔI ĐỂ BỨT PHÁ

Bước sang năm 2025,

SBVN xác định chuyển đổi là yếu tố tiên quyết để thích ứng với bối cảnh mới và nâng cao năng lực cạnh tranh. Việc ứng dụng công nghệ, số hóa quy trình và đổi mới mô hình kinh doanh sẽ giúp chúng tôi bứt phá khỏi những khó khăn, nâng cao năng lực cạnh tranh và tối ưu hóa hoạt động sản xuất. CTCP Siam Brothers Việt Nam là đơn vị dẫn đầu trong lĩnh vực ngư lưới cụ, chúng tôi không ngừng cải tiến sản phẩm, đầu tư vào công nghệ sản xuất tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, tối ưu chi phí và đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng.

Không chỉ tập trung vào tăng trưởng, chiến lược dài hạn của chúng tôi hướng đến sự bền vững, đảm bảo phát triển song hành với trách nhiệm xã hội và môi trường.

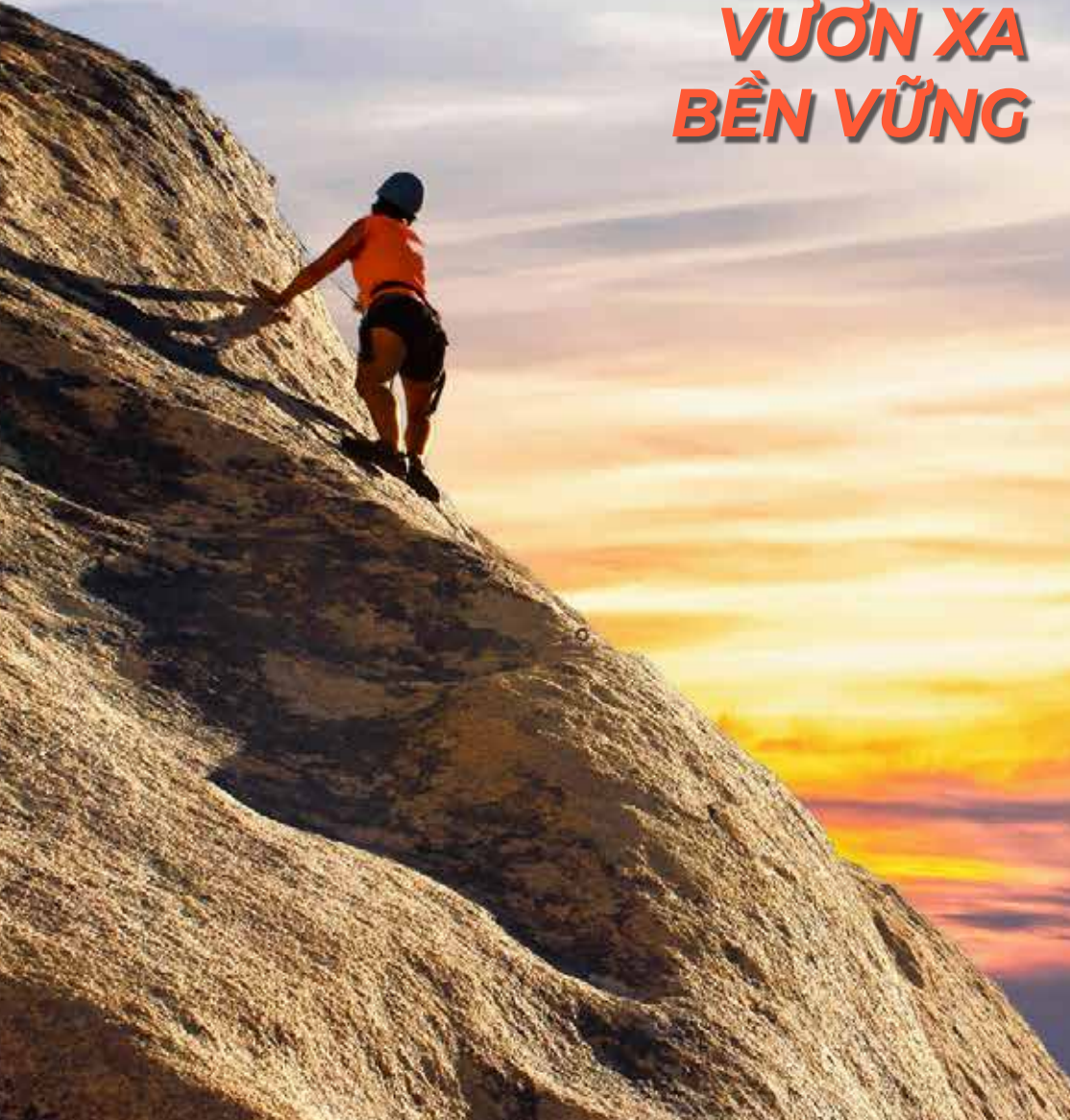
THÔNG DIỆP

Việc đầu tư vào công nghệ xanh, cải thiện hiệu suất sử dụng nguyên vật liệu và mở rộng chuỗi cung ứng bền vững sẽ tạo nền tảng vững chắc để chúng tôi vươn xa, khẳng định vị thế tại thị trường trong nước và quốc tế. Thay mặt Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên Công ty, tôi xin gửi lời tri ân sâu sắc đến Quý cổ đông, Quý khách hàng và Đối tác đã luôn tin tưởng và đồng hành

cùng chúng tôi. Trước những biến động của thị trường, chúng tôi xác định **CHUYỂN ĐỔI** là yếu tố tiên quyết để thích ứng và nâng cao năng lực cạnh tranh. Với chiến lược linh hoạt, sự quản trị tài chính chặt chẽ và tinh thần đổi mới không ngừng, Công ty đang từng bước **BỨT PHÁ**, mở rộng cơ hội tăng trưởng và nâng cao vị thế trên thị trường. Không chỉ

hướng đến kết quả kinh doanh vượt trội, chúng tôi cam kết **VƯƠN XA** bằng cách đẩy mạnh đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đồng thời xây dựng nền tảng phát triển **BỀN VỮNG** trong dài hạn. Toàn thể đội ngũ lãnh đạo và nhân viên sẽ tiếp tục nỗ lực hết mình để mang lại giá trị cao nhất cho Quý cổ đông, Quý khách hàng và Đối tác.

CHUYỂN ĐỔI BỨC PHÁ VƯƠN XA BỀN VỮNG



THÔNG TIN CHUNG

TẦM NHÌN

Khát vọng của chúng tôi là không ngừng cải thiện đời sống của cộng đồng ngư dân trên mọi phương diện và kiến tạo một tương lai ngày càng tươi sáng hơn. Tầm nhìn của chúng tôi là xây dựng lên một thành phố cảng cá với một cảng cá hiện đại, các nhà máy xử lý thủy hải sản có khả năng tiếp nhận ngay lượng sản phẩm vừa đánh bắt về và đóng góp giá trị vào ngành thủy hải sản, giúp những sản phẩm làm ra được quảng bá tại thị trường trong nước và quốc tế ở một mức giá cạnh tranh hơn. Thành phố cảng cá này cũng sẽ có các cơ sở hạ tầng thiết yếu khác như trường học, bệnh viện, khu trung tâm mua sắm. Tất cả những yếu tố trên sẽ cống hiến vào sự đổi mới và cải thiện dần đời sống của cộng đồng nghề cá và cán bộ công nhân viên của Công ty. Tại cơ sở sản xuất, Công ty định hướng sẽ trở thành một công ty sản xuất theo mô hình mới, ứng dụng khoa học công nghệ cao trong mọi hoạt động từ sản xuất đến quản trị, phát huy tối đa hiệu suất làm việc thông qua sự kết hợp mang tính chất tương hỗ cao của con người – công nghệ.

SỨ MỆNH

Sứ mệnh của Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam là trở thành nhà cung cấp hàng đầu đối với các công cụ sử dụng trong lĩnh vực ngư nghiệp, nông nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản và các mảng tiềm năng khác ở khu vực ASEAN và toàn cầu.

Là một nhà cung cấp hàng đầu đồng nghĩa với việc chúng tôi phải đạt được hiệu quả hoạt động xuất sắc, mang đến mức độ hài lòng của khách hàng cao nhất trong ngành bằng cách cung cấp những sản phẩm, dịch vụ và giải pháp chất lượng cao theo những phương thức sáng tạo và sinh lợi nhất, ngoài ra còn là hiệu quả hoạt động tài chính cao nhất và xây dựng được giá trị cao nhất cho cổ đông, xây dựng một môi trường làm việc năng động và đầy thách thức cho đội ngũ cán bộ công nhân viên của mình.

THÔNG TIN CHUNG

GIÁ TRỊ CỐT LÕI



THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN SIAM BROTHERS VIỆT NAM
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0300812161
Vốn điều lệ: 273.664.760.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 513.726.205.738 đồng
Địa chỉ: Tầng 5 - Tòa nhà VRG, 177 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
Điện thoại: (028) 328.912.889
Fax: (028) 328.912.889
Website: <https://www.siambrothersvn.com>
Mã cổ phiếu (nếu có): SBV

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH & PHÁT TRIỂN

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam, trước đây là Công ty TNHH Siam Brothers Việt Nam, được thành lập vào năm 1995 theo Giấy chứng nhận đầu tư số 1321/GP do Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư (nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư) cấp ngày 18 tháng 07 năm 1995, với 100% vốn đầu tư của Công ty Siam Brothers Group – Thái Lan. Siam Brothers Group là một trong những nhà sản xuất hàng đầu về ngư lưới cụ tại Thái Lan, có gần 50 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất dây thừng, lưới đánh cá phục vụ cho các ngành đánh bắt thủy, hải sản, vận tải biển, xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp,...

Trải qua gần 30 năm hình thành và phát triển, công ty đã không ngừng nỗ lực thích nghi với những thay đổi của thị trường, vượt qua nhiều thách thức để khẳng định vị thế của mình. Từ

vượt qua nhiều thách thức để khẳng định vị thế của mình. Từ trường, vượt qua nhiều thách thức để khẳng định vị thế của mình. Từ một doanh nghiệp chuyên sản xuất ngư cụ, công ty đã từng bước đầu tư, đổi mới công nghệ và mở rộng sản xuất để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Nhờ chiến lược chuyển đổi linh hoạt và tầm nhìn dài hạn, sản phẩm của công ty không chỉ giữ vững chất lượng mà còn ngày càng được thị trường đón nhận rộng rãi.

Hiện tại, công ty vận hành năm nhà máy với tổng công suất thiết kế hơn 20.000 tấn sản phẩm mỗi năm, được trang bị hệ thống dây chuyền hiện đại nhập khẩu từ Ý, Đức, Nhật Bản, Ấn Độ và Thái Lan. Không dừng lại ở vị thế dẫn đầu trong lĩnh vực sản xuất và cung cấp dây thừng đánh bắt cá tại Việt Nam,

THÔNG TIN CHUNG

Công ty còn chủ động mở rộng hoạt động sang các ngành mới như nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, an toàn và hàng hải.

Sự chuyển mình mạnh mẽ này không chỉ giúp công ty đa dạng hóa sản phẩm mà còn nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh thị trường ngày càng biến động. Những quyết định mang tính chiến lược của ban lãnh đạo đã chứng minh hiệu quả, giúp công ty duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định và khẳng định thương hiệu vững chắc trong nước cũng như trên thị trường quốc tế.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN



Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Hướng đến việc xây dựng một hệ sinh thái bền vững, tối ưu hóa chuỗi cung ứng và nâng cao trách nhiệm xã hội. Công ty cam kết cung cấp các sản phẩm dây và lưới chất lượng cao, ứng dụng công nghệ tiên tiến nhằm mang đến giải pháp thông minh cho ngành nghề cá, đồng thời gia tăng giá trị cho khách hàng và cổ đông.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Trong trung hạn, Công ty sẽ tập trung hoàn thiện hệ thống phân phối nội địa, phát triển bền vững trong lĩnh vực cung ứng hậu cần nghề cá và mở rộng mạng lưới xuất khẩu,

hướng đến việc tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Bên cạnh đó, việc áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến sẽ giúp nâng cao chất lượng sản phẩm, đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế và tối ưu hóa hiệu quả vận hành.

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng):

Công ty đặt trọng tâm vào việc cải thiện hệ sinh thái sản xuất theo hướng xanh và bền vững, giảm tác động đến môi trường thông qua việc tối ưu hóa quy trình sản xuất và sử dụng nguyên liệu thân thiện với môi trường. Ngoài ra, với vai trò là một doanh nghiệp có

trách nhiệm xã hội, Công ty tiếp tục đồng hành cùng cộng đồng ngư dân, hỗ trợ phát triển kinh tế biển và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động trong ngành.

Công ty hiện đang sử dụng một Công ty con trong hệ sinh thái

của chính mình để đẩy mạnh hoạt động tự tái sinh phế liệu ra thành nguyên vật liệu đầu vào và trong tương lai gần sẽ thu gom rác thải nhựa từ các thị trường tiêu thụ sản phẩm của Công ty để tái chế và tái sử dụng, góp phần giảm thiểu rác thải nhựa. Đây là nỗ lực của Công ty cùng 10 đối tác khác trong nước như VINAFIS, VINATUNA, v.v. trong Dự án Ngăn ngừa, giảm thiểu và tái chế rác thải nhựa từ

lưới đánh cá ở Việt Nam đã được phê duyệt của Chính phủ Đức và đồng thực hiện bởi Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam. Bên cạnh đó, Công ty còn tích cực chung tay với Đài truyền hình VTV6 truyền thông tới người dân, đặc biệt là ngư dân, các chương trình bảo vệ biển đảo, bảo vệ ngành nghề truyền thống và xây dựng tái tạo môi trường biển đảo. Ngoài ra, kể từ 2020 Công ty đã đầu tư vào hệ thống điện mặt trời áp mái với định hướng tự sản xuất năng lượng để phục vụ hoạt động sản xuất, góp phần vào cam kết đạt mục tiêu Net Zero năm 2050 của Chính phủ Việt Nam trong hội nghị COP26.



THÔNG TIN CHUNG

CÁC RỦI RO

Biến động về nguồn nguyên liệu:

Giá nguyên liệu như nylon và polyethylene biến động liên tục, ảnh hưởng đến chi phí sản xuất. Tuy nhiên, thay vì bị động trước thị trường, các doanh nghiệp linh hoạt điều chỉnh chiến lược mua hàng, tối ưu hóa chuỗi cung ứng để giảm tác động tiêu cực.

Thay đổi thị trường và nhu cầu:

Thị trường ngư lưới cụ đang chịu áp lực từ sự cạnh tranh ngày càng gay gắt, đặc biệt là từ các sản phẩm nhập khẩu có giá thành thấp. Đồng thời, xu hướng tiêu dùng đang dịch chuyển sang các sản phẩm bền vững, đòi hỏi doanh nghiệp phải đổi mới, nâng cao chất lượng và mở rộng thị trường xuất khẩu để nắm bắt cơ hội.

Rủi ro môi trường và bảo vệ biển:

Ô nhiễm nhựa và biến đổi khí hậu đang ảnh hưởng đến môi trường biển và nguồn lợi thủy sản. Điều này không chỉ tác động đến ngành khai thác mà còn cả nuôi trồng thủy sản. Các doanh nghiệp đang nghiên cứu và

ứng dụng công nghệ sản xuất xanh, phát triển sản phẩm thân thiện với môi trường và tuân thủ các quy định mới để đảm bảo lợi thế lâu dài.

Thay đổi chính sách và quy định: Sự thay đổi trong các quy định và chính sách liên quan đến ngành công nghiệp có thể tạo ra sự không chắc chắn và áp lực tăng chi phí cho doanh nghiệp. Các doanh nghiệp phải thực hiện điều chỉnh trong quy trình sản xuất và tuân thủ các quy định mới về an toàn và chất lượng.

Rủi ro về công nghệ: Việc áp dụng công nghệ mới giúp cải thiện năng suất và chất lượng sản phẩm, nhưng cũng đồng nghĩa với việc gia tăng cạnh tranh giữa các doanh nghiệp. Những doanh nghiệp chủ động đổi mới và đầu tư vào công nghệ hiện đại sẽ có lợi thế lớn hơn trên thị trường.

Rủi ro tài chính:

Biến động tỷ giá, chi phí vận chuyển và lạm phát tiếp tục là những yếu tố ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp. Tuy nhiên, với chiến lược tài chính linh hoạt, tối ưu hóa dòng tiền và đa dạng hóa thị trường, các doanh nghiệp có thể giảm thiểu tác động tiêu cực và duy trì sự ổn định trong hoạt động kinh doanh.



THÔNG TIN CHUNG

CỘT MỐC PHÁT TRIỂN

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam tiền thân là Công ty TNHH Siam Brothers Việt Nam, được thành lập năm 1995 theo Giấy chứng nhận đầu tư số 1321/GP do Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư, nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cấp ngày 18 tháng 07 năm 1995, với 100% vốn đầu tư của Công ty Siam Brothers Group - Thái Lan. Siam Brothers Group là nhà sản xuất hàng đầu về ngư lưới cụ tại Thái Lan, với gần 50 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất dây thừng, lưới đánh cá phục vụ cho ngành đánh bắt thủy hải sản, vận tải biển, xây dựng, công nghiệp, nông nghiệp....

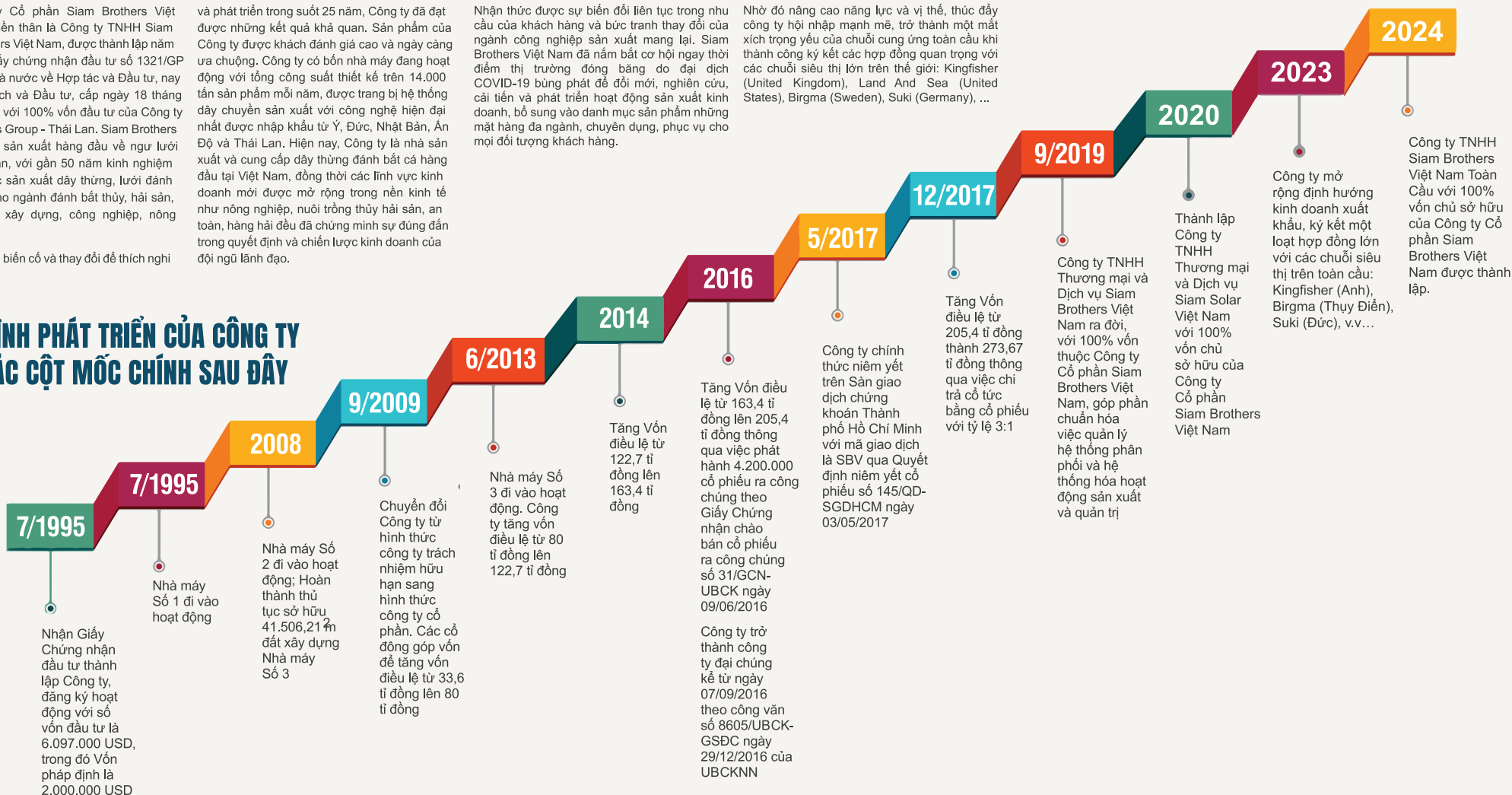
Trải qua nhiều biến cố và thay đổi để thích nghi

và phát triển trong suốt 25 năm, Công ty đã đạt được những kết quả khả quan. Sản phẩm của Công ty được khách đánh giá cao và ngày càng ưa chuộng. Công ty có bốn nhà máy đang hoạt động với tổng công suất thiết kế trên 14.000 tấn sản phẩm mỗi năm, được trang bị hệ thống dây chuyền sản xuất với công nghệ hiện đại nhất được nhập khẩu từ Ý, Đức, Nhật Bản, Ấn Độ và Thái Lan. Hiện nay, Công ty là nhà sản xuất và cung cấp dây thừng đánh bắt cá hàng đầu tại Việt Nam, đồng thời các lĩnh vực kinh doanh mới được mở rộng trong nền kinh tế như nông nghiệp, nuôi trồng thủy hải sản, an toàn, hàng hải đều đã chứng minh sự đúng đắn trong quyết định và chiến lược kinh doanh của đội ngũ lãnh đạo.

Nhận thức được sự biến đổi liên tục trong nhu cầu của khách hàng và bức tranh thay đổi của ngành công nghiệp sản xuất mang lại. Siam Brothers Việt Nam đã nắm bắt cơ hội ngay thời điểm thị trường đóng băng do đại dịch COVID-19 bùng phát để đổi mới, nghiên cứu, cải tiến và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, bổ sung vào danh mục sản phẩm những mặt hàng đa ngành, chuyên dụng, phục vụ cho mọi đối tượng khách hàng.

Nhờ đó nâng cao năng lực và vị thế, thúc đẩy công ty hội nhập mạnh mẽ, trở thành một mắt xích trọng yếu của chuỗi cung ứng toàn cầu khi thành công ký kết các hợp đồng quan trọng với các chuỗi siêu thị lớn trên thế giới: Kingfisher (United Kingdom), Land And Sea (United States), Birgma (Sweden), Suki (Germany), ...

QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY GỒM CÁC CỘT MỐC CHÍNH SAU ĐÂY

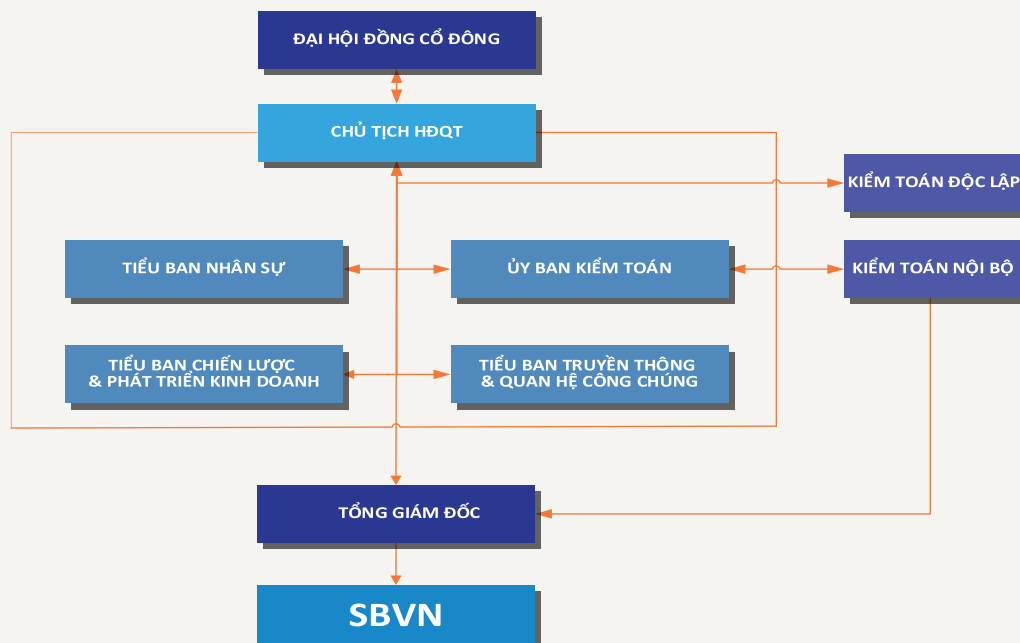


THÔNG TIN CHUNG

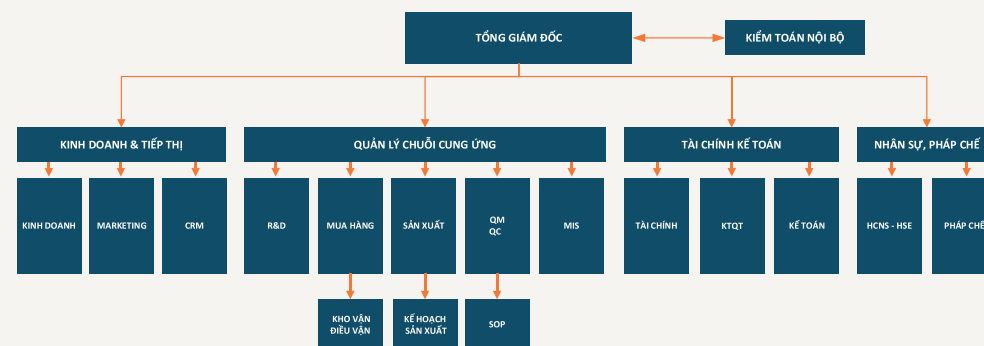
MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Từ ngày 1/1/2018 đến ngày 24/4/2018 Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam (Công ty) áp dụng mô hình có HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS).

Từ ngày 24/4/2018 đến nay Công ty áp dụng mô hình Ủy ban kiểm toán (trực thuộc HĐQT) theo Luật Doanh nghiệp năm 2014.



MÔ HÌNH TỔ CHỨC



CÁC CHI NHÁNH VÀ NHÀ MÁY

Nhà máy 1: 87/1 Quốc lộ 1 A, Phường Tân Thới Hiệp, Q12, TP. Hồ Chí Minh

Nhà máy 2: Lô A 201-202 C, Khu CN Thái Hòa, Đức Lập Hạ, Đức Hòa, Long An

Nhà máy 3: Lô E, Khu CN Thái Hòa, Đức Lập Hạ, Đức Hòa, Long An

Nhà máy 4: Lô E, Khu CN Thái Hòa, Đức Lập Hạ, Đức Hòa, Long An

Nhà máy Global: Lô E, Khu CN Thái Hòa, Đức Lập Hạ, Đức Hòa, Long An

CÁC CÔNG TY CON

Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Siam Brothers Việt Nam: 162 Pasteur, Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Công ty TNHH Thương Mại Và Dịch Vụ Siam Solar Việt Nam: Lô E, Khu CN Thái Hòa, Đức Lập Hạ, Đức Hòa, Long An

Công ty TNHH Siam Brothers Việt Nam Toàn Cầu: Lô E, Khu CN Thái Hòa, Đức Lập Hạ, Đức Hòa, Long An

THÔNG TIN CHUNG

THỊ TRƯỜNG

► Thị trường trong nước

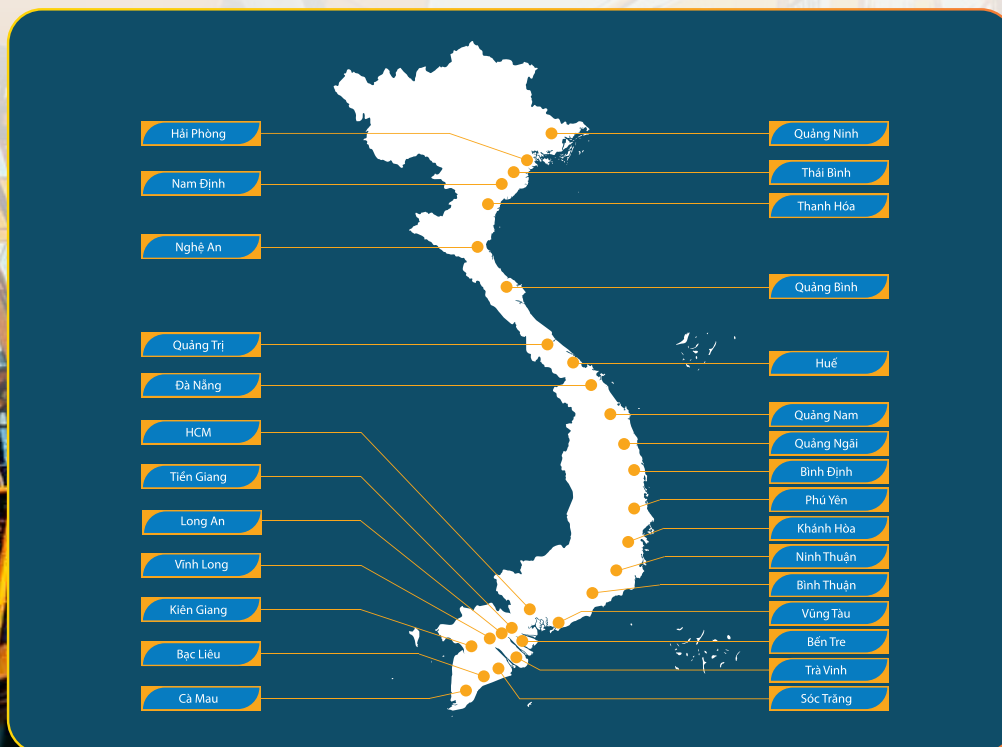
Trong năm 2024, công ty tập trung chủ yếu vào các lĩnh vực đánh bắt, nuôi trồng thủy sản và nông nghiệp, với sản phẩm của SBVN đã phủ sóng trên khắp các tỉnh thành ven biển. Dây thừng vẫn là nhóm sản phẩm chính, đóng vai trò quan trọng trong hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, công ty cũng

chú trọng phát triển các sản phẩm phục vụ cho ngành nuôi trồng thủy sản, thể hiện qua việc đẩy mạnh nhóm sản phẩm dây thừng. Một số mặt hàng thương mại, ví dụ như phao HDPE và phao chắn rác, đang được công ty quan tâm phát triển thêm.

► Thị trường xuất khẩu

Thị trường xuất khẩu công ty tập trung đẩy mạnh phát triển vào Myanmar, quốc gia chiếm tỷ trọng lớn nhất. Anh Quốc nổi lên là một thị trường quan trọng khác. Bên cạnh đó, các quốc gia như Thái Lan, Mỹ, Indonesia, và Maroc cũng đóng góp đáng kể vào tổng tỷ trọng xuất khẩu.

Hoạt động xuất khẩu diễn ra trên phạm vi rộng, bao gồm các nước ở châu Á, châu Âu, châu Mỹ và châu Phi.



TỔ CHỨC - NHÂN SỰ

Năm 2024, Công ty có 736 lao động, tăng 26% so với năm 2023. Hiện nay, số lượng cán bộ công nhân viên có trình độ từ trung cấp trở lên là 237 người tương đương 32%. Là đơn vị sản xuất công nghiệp, lực lượng lao động nam giới chiếm phần lớn trong cơ cấu lao động với trên 65%.

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỉ trọng (%)
I	Theo trình độ lao động	736	100%
1	Sau Đại học	3	0.41%
2	Đại học	126	17.12%
3	Cao đẳng	44	5.98%
4	Trung cấp	64	8.70%
5	Lao động phổ thông	499	67.80%
II	Theo hợp đồng lao động	585	100%
1	Toàn thời gian	735	99.86%
2	Bán thời gian	1	0.14%
III	Theo giới tính	736	100%
1	Nam	484	65.76%
2	Nữ	252	34.24%

CHÍNH SÁCH DÀNH CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chính sách tuyển dụng và đào tạo:

- Có chính sách tuyển dụng hợp lý dựa trên sơ đồ tổ chức và hạng mục công việc của từng vị trí theo Phòng/Ban.
- Có chính sách đào tạo và định hướng cho nhân viên mới ngay từ thời gian đầu nhận việc
- Tổ chức các lớp đào tạo nội bộ và bên ngoài nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng cho NLĐ.

Chính sách đãi ngộ về tiền lương:

Thông qua hệ thống chấm công tự động, định kỳ hàng tháng Công ty thanh toán lương cho NLĐ thông qua hình thức chuyển khoản/tiền mặt và cho NLĐ tạm ứng lương vào ngày 15 hàng tháng, thanh toán lương vào ngày cuối tháng.

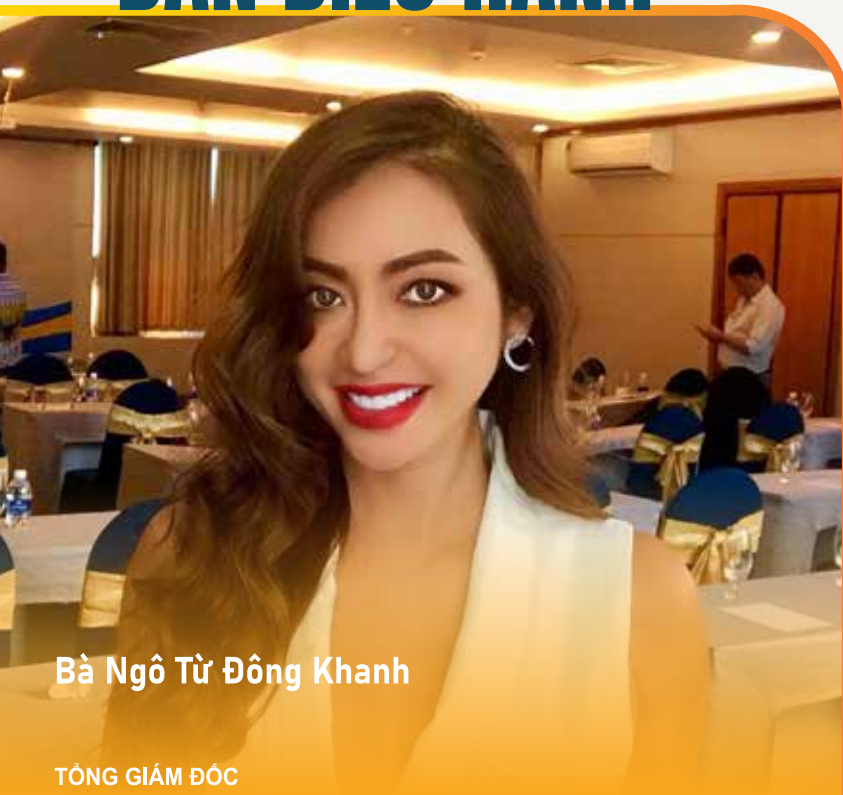
Chính sách phúc lợi

- Thường các ngày lễ trong năm: 30/4 & 1/5; Quốc tế thiếu nhi 1/6, ngày phụ nữ Việt Nam 20/10, Tết dương lịch, Tết âm lịch
- Chính sách hiếu hỉ cho NLĐ
- Chính sách học bổng cho con của NLĐ đạt danh hiệu học sinh giỏi, xuất sắc
- Hỗ trợ định kỳ kinh phí hội thao hàng tháng tại các nhà máy trực thuộc.
- Hỗ trợ vé xe về quê, quà Tết cho NLĐ xa quê/ có hoàn cảnh khó khăn.

Chính sách chăm sóc sức khỏe cho NLĐ

- Tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm cho NLĐ: BHXH, BHYT, BHTN, BHSK (nội trú, ngoại trú...)
- Thường xuyên thăm hỏi NLĐ bị bệnh, nằm viện
- Ký hợp đồng khám sức khỏe với các đơn vị y tế có uy tín nhằm đảm bảo chăm sóc sức khỏe tốt nhất cho NLĐ.

BAN ĐIỀU HÀNH



Bà Ngô Từ Đông Khanh

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD, CFA

Quá trình công tác:

08/2020 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Siam Brothers VN

08/2016 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần VFD

03/2016 – 2022: Giám đốc Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Sinh Thái Siam

02/2018 - 08/2020: Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Siam Brothers Việt Nam

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0.00%



Ông Trần Thanh Long

QUYỀN GIÁM ĐỐC THƯƠNG MẠI

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản Trị Kinh Doanh

Quá trình công tác:

2016 – nay: Phó Giám đốc thương mại Công ty CP Siam Brothers Việt Nam

2012-2016: Trưởng phòng kinh doanh Công ty CP Siam Brothers Việt Nam

2010-2012: Giám đốc phát triển kinh doanh Công ty xi măng Công thành.

2007-2010: Giám đốc kinh doanh Công ty TNHH Gạch men Vicera.

2005 -2007: Trưởng VPDD Gold Success Industries tại Việt Nam.

2002-2005: Giám đốc kinh doanh Công ty TNHH Gạch men Hoàng Gia

**Tỷ lệ sở hữu
cổ phần có
quyền biểu
quyết: 0.05%**



Ông Trần Ngọc Dũng

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Trình độ chuyên môn: Kế Toán/ Kiểm Toán

Quá trình công tác:

07/2020 – nay: Kế Toán Trưởng Công ty cổ phần Siam Brothers Việt Nam

6/2013 - 06/2020: Kế Toán Trưởng Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Việt Sơn

02/2012 - 06/2013: Kế Toán Trưởng nhà Máy Hồ Chí Minh - Tập đoàn Tân Á Đại Thành

04/2009 - 12/2011: Phó phòng Kế toán Công ty cổ phần Sản xuất Xuất nhập khẩu Inox Kim Vĩ

02/2004 - 11/2008: Kế toán thanh toán, Kế toán tổng hợp Công ty cổ phần phát triển nhà Hoàng Hải

2000 - 02/2004: Nhân viên kinh doanh Công ty cổ phần phát triển nhà Hoàng Hải

**Tỷ lệ sở hữu
cổ phần có
quyền biểu
quyết: 0.00%**

Ông Đỗ Minh Quân

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH



Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Quá trình công tác:

6/2024 – nay: Giám đốc Tài chính Cty CP Siam Brothers Việt Nam

2022 – 2024:

- Trưởng phòng Kế toán kiêm KTT Cty CP Xây dựng An Phú Gia
- Trưởng ban kiểm soát nội bộ Công ty CP An Phú Gia Holdings
- Giám đốc Tài chính - Kế toán Công ty CP An Phú Gia Holdings

2019 – 2022: Giám đốc Tài chính Công ty CP Đầu tư Phát triển Việt Á Châu/ Công ty TNHH Lực Quán (VN) Công nghiệp nhựa

2005 – 2019: Trưởng phòng Kế toán Công ty CP Kềm Nghĩa

1999 – 2005: Giám đốc Tài chính/ Kế toán trưởng Công ty CP Cáp - Nhựa Vĩnh Khánh (Bình Dương)

**Tỷ lệ sở hữu
cổ phần có
quyền biểu
quyết: 0.00%**

Ông Nguyễn Đức Huy

GIÁM ĐỐC SẢN XUẤT (Bãi nhiệm từ 26/3/2025)



Trình độ chuyên môn: Kỹ sư

Quá trình công tác:

2015 – 25/3/2025: Giám đốc sản xuất tại Công ty CP Siam Brothers Việt Nam

2001 – 2013: Giám đốc sản xuất tại Công ty TNHH Maruel Việt Nam

**Tỷ lệ sở hữu
cổ phần có
quyền biểu
quyết: 0.00%**



THÔNG TIN CHUNG

THÔNG TIN VỀ CỔ PHIẾU

Sàn giao dịch HOSE

Mã giao dịch SBV

Nhóm ngành Sản xuất

Ngành Sản xuất khác

Ngày niêm yết: 16/05/2017 - Ngày giao dịch đầu tiên trên sàn HOSE với giá tham chiếu 40.000 đ/CP.

Mệnh giá 10.000 đồng

Vốn điều lệ 273,664,760,000

Số CP niêm yết lần đầu 20,540,000

Số CP niêm yết 27,366,476

Số CP đang lưu hành 27,323,976

Biểu đồ biến động giá 6 tháng (nguồn: www.vietstock.vn)



TỔNG SỐ CỔ PHẦN

27,366,476

Loại cổ phần đang lưu hành:
cổ phần phổ thông

27,323,976

Số lượng cổ phần chuyển
nhượng tự do

27,323,976

Cổ phiếu quỹ

42,500

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

	Tỷ lệ
Sở hữu nhà nước	0,00%
Sở hữu nước ngoài	14,70%
Sở hữu trong nước	85,30%

THÔNG TIN CỔ ĐÔNG LỚN (SỞ HỮU TỪ 5% TRỞ LÊN)

STT	Họ tên cá nhân/tổ chức	Số cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ
01	Công ty Cổ phần Siam Holdings	17,902,909	65,42%
Tổng		17,902,909	65,42%

THÔNG TIN CHUNG

QUÁ TRÌNH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

- **Công ty được thành lập năm 1995**, đăng ký hoạt động với số vốn đầu tư là 6.097.000 USD, trong đó Vốn pháp định là 2.000.000 USD.
- **Đến Tháng 7 năm 2008**, Công ty đã thực hiện đăng ký lại doanh nghiệp và được UBND TP. HCM cấp Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu với Vốn điều lệ là 33.600.000.000 đồng (tương đương 2.100.000 USD).
- **Công ty đã thực hiện chuyển đổi** Công ty từ hình thức TNHH thành Công ty cổ phần với vốn điều lệ là 80 tỉ đồng (4.480.000 USD) vào Tháng 9 năm 2009.
- **Công ty đã thực hiện tăng vốn điều lệ** lên 122.700.000.000 đồng (6.513.333 USD) vào tháng 6/2013 theo Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần 4 do UBND TP. HCM cấp ngày 3/6/2013.
- **Năm 2014, Công ty đã thực hiện tăng Vốn điều lệ** lên 163,4 tỉ đồng.
- **Năm 2016, Công ty đã thực hiện tăng Vốn điều lệ** lên 205,4 tỉ đồng.
- **Năm 2017, Công ty thực hiện tạm ứng cổ tức bằng cổ phiếu**, tăng vốn điều lệ lên thành 273.664.760.000 đồng.
Công ty đã thực hiện 7 đợt tăng vốn kể từ khi đăng ký chuyển đổi thành Công ty cổ phần. **Quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:**

Thời điểm tăng vốn	Vốn điều lệ (tỉ đồng)			Hình thức tăng	Đơn vị phê duyệt/cấp
	Trước khi tăng	Tăng thêm	Sau khi tăng		
Tháng 7/1995				Thành lập Công ty với vốn pháp định là 2.000.000 USD	Ủy Ban Nhà Nước về Hợp tác và Đầu tư
Tháng 7/2008			33,6	Đăng ký lại doanh nghiệp	UBND TP.HCM (Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu)
Tháng 9/2009	33,6	46,4	80,0	Chuyển đổi doanh nghiệp từ Công ty TNHH thành Công ty cổ phần, góp thêm vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu và cổ đông mới	UBND TP.HCM (Giấy chứng nhận đầu tư số 411033000030 ngày 08/09/2009)
Tháng 6/2013	80,0	42,7	122,7	Phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu	UBND TP.HCM (Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần 4 ngày 3/6/2013)
Tháng 6/2015	122,7	40,7	163,4	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2013 theo tỉ lệ 3:1.	UBND TP.HCM (Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần 5 ngày 30/6/2015)
Tháng 9/2016	163,4	42	205,4	Phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng	Giấy Chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 31/GCN-UBCK ngày 09/06/2016 của UBCKNN
Tháng 12/2017	205,4	68,26	273,66	Phát hành cổ phiếu để tạm ứng cổ tức năm 2017 theo tỉ lệ 3:1.	UBND TP. HCM (Giấy chứng nhận đầu tư thay đổi lần 9 ngày 22/01/2018)

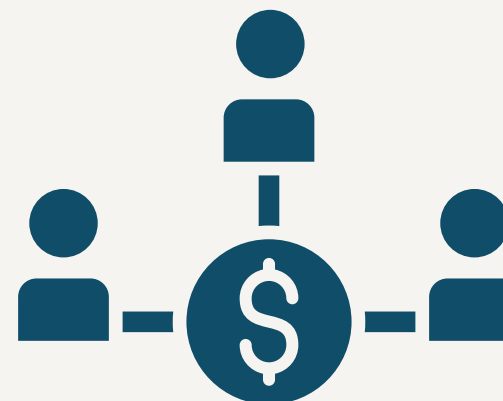
THÔNG TIN CHUNG

LỊCH SỬ CHIA CỔ TỨC

Loại hình cổ tức	Ngày GDKHQ	Tỷ lệ	Giá trị
Cổ tức bằng tiền	26/09/2024	2.5%	250 đồng/cổ phiếu
Cổ tức bằng tiền	25/09/2023	5%	500 đồng/cổ phiếu
Cổ tức bằng tiền	22/09/2022	12%	1,200 đồng/cổ phiếu
Cổ tức bằng tiền	23/09/2021	12%	1,200 đồng/cổ phiếu
Cổ tức bằng tiền	30/11/2020	12%	1,200 đồng/cổ phiếu
Cổ tức bằng tiền	24/05/2019	12%	1,200 đồng/cổ phiếu
Cổ tức bằng tiền	15/06/2018	15%	1,500 đồng/cổ phiếu
Cổ phiếu thưởng	20/12/2017	1/3	Chia tách / thưởng: 6,826,476
Cổ tức bằng tiền	28/11/2017	15%	1,500 đồng/cổ phiếu
Cổ tức bằng tiền	04/07/2017	20%	2,000 đồng/cổ phiếu

SỞ HỮU CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Đối tượng	Họ và Tên	Chức vụ	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ
Hội đồng quản trị	Veerapong Sawatyanon	Chủ tịch	1,066,666	3.903%
	Itthapat Sawatyanon	Thành viên	1,256,666	4.599%
	Ngô Từ Đông Khanh	Thành viên	26	0.0001%
	Huỳnh Tiến Việt	Thành viên	17,213	0.063%
	Lê Trần Anh Tuấn	Thành viên	47,920	0.175%
	Lê Phụng Hào	Thành viên	14,282	0.052%
Ban Giám đốc	Trần Thanh Long	Phó GD Thương mại	12,726	0.047%
	Nguyễn Đức Huy	GD Sản xuất	0	0.00%
	Trần Ngọc Dũng	Kế toán trưởng	0	0.00%
	Đỗ Minh Quân	GD Tài chính	0	0.00%
Ủy ban Kiểm toán	Lê Phụng Hào	Trưởng ban	14,282	0.052%
	Itthapat Sawatyanon	Thành viên	1,256,666	4.599%



THÔNG TIN CHUNG

CÁC NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh
1324 (Chính)	Sản xuất các loại dây bện và lưới Chi tiết: Sản xuất dây PP, dây PE, dây thừng bện dùng trong nông ngư nghiệp
4690	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Thực hiện quyền nhập khẩu, quyền xuất khẩu, quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các sản phẩm có mã HS sau: các mặt hàng sử dụng trong lĩnh vực ngư nghiệp 5608, 5607, 8539, 8418, 3916, 3926, 3208, các mặt hàng sử dụng trong lĩnh vực nông nghiệp: 8432, 8433, 8434, 8436, 5803 (CPC 622)
6201	Lập trình máy vi tính Chi tiết: sản xuất và phát triển phần mềm máy tính (CPC 842)
2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: sản xuất các phụ kiện, trang cụ, trang thiết bị bằng nhựa dùng trong nông ngư nghiệp
6810	Kinh doanh bất động sản , quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: thực hiện theo Điều 11 Luật kinh doanh bất động sản
3511	Sản xuất điện
3512	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: bán điện cho người sử dụng



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Cơ cấu doanh thu năm 2023 và 2024

Năm 2023, Siam Brothers Việt Nam tiếp tục tập trung vào các lĩnh vực kinh doanh cốt lõi, đồng thời từng bước đầu tư để chuẩn bị cho những chuyển dịch quan trọng trong chiến lược kinh doanh. Một số mảng chủ lực vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu. Tuy nhiên, trước những biến động của thị trường, công ty nhận thấy sự cần thiết phải đa dạng hóa danh mục sản phẩm theo hướng giải pháp chuyên dụng, đồng thời mở rộng phạm vi hoạt động, phát triển sản phẩm và thị trường mới.

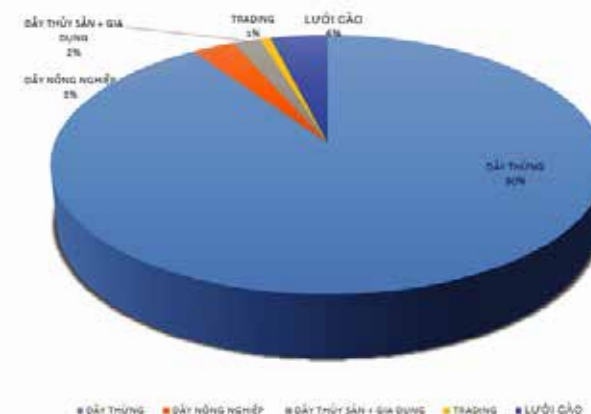
Bước sang năm 2024, công ty đã có những điều chỉnh chiến lược quan trọng, chuyển hướng tập trung vào các

phân khúc tiềm năng nhằm giảm sự phụ thuộc vào một lĩnh vực duy nhất.

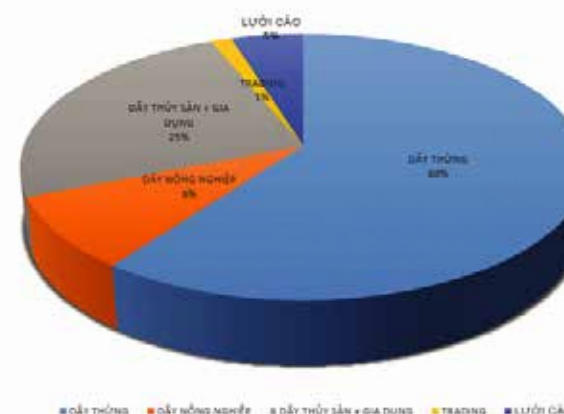
Sự thay đổi này không chỉ giúp tối ưu hóa nguồn lực mà còn mở ra những cơ hội mới, nâng cao năng lực cạnh tranh trong ngành và trên thị trường quốc tế, đồng thời tạo tiền đề để SIAM BROTHERS VIỆT NAM từng bước thâm nhập vào **CHUỖI CUNG ỨNG TOÀN CẦU**.

Việc mở rộng hoạt động sang các chuỗi cung ứng mới cũng góp phần xây dựng nền tảng phát triển bền vững, giúp công ty thích ứng linh hoạt hơn trước những thách thức của thị trường.

CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2023



CƠ CẤU DOANH THU NĂM 2024



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

ĐỊNH HƯỚNG MỚI TRONG BỐI CẢNH THỊ TRƯỜNG NỘI ĐỊA NHIỀU THÁCH THỨC

Trong năm 2024, ngành ngư nghiệp Việt Nam tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức do giá xăng dầu duy trì ở mức cao, khiến chi phí vận hành tăng đáng kể. Nhiều chủ tàu đánh cá gặp khó khăn tài chính, buộc phải cắt giảm số chuyến ra khơi hoặc thậm chí để tàu nằm bờ trong thời gian dài.

Bên cạnh đó, việc Ủy ban Châu Âu (EC) tiếp tục duy trì cảnh báo 'thẻ vàng IUU' đối với thủy sản Việt Nam đặt ra yêu cầu khắt khe hơn trong việc tuân thủ các quy định về khai thác hải sản bền vững. Để đáp ứng các yêu cầu này và hướng tới mục tiêu gỡ bỏ 'thẻ vàng', Việt Nam đã phải giảm cường độ khai thác tại các khu vực chồng lấn.

Cùng với đó, chi phí xăng dầu tăng đột biến khiến nhiều tàu cá chưa thể quay lại hoạt động do gánh nặng chi phí vận hành và các quy định nghiêm ngặt từ EC.

Sự sụt giảm số lượng tàu khai thác trên biển, cùng với quá trình quy hoạch và tái cơ cấu đội tàu theo hướng phát triển bền vững, đã ảnh hưởng đến nhu cầu tiêu thụ thiết bị, trong đó có dây thừng ngư nghiệp, gây tác động tiêu cực đến các ngành công nghiệp phụ trợ. Tuy nhiên, Siam Brothers Việt Nam vẫn duy trì được tỷ trọng tiêu thụ dây thừng ngư nghiệp nội địa, giữ vững thị phần trong bối cảnh đầy thách thức.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Trước những diễn biến trên, công ty đã chủ động mở rộng sang thị trường mới và tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Tỷ trọng xuất khẩu sang thị trường mới tăng lên 38% trong năm 2024, so với chỉ 2% vào năm 2023. Sự dịch chuyển này không chỉ giúp mở rộng thị trường mà còn giảm thiểu rủi ro từ những biến động trong nước, tạo ra cơ hội tăng trưởng ổn

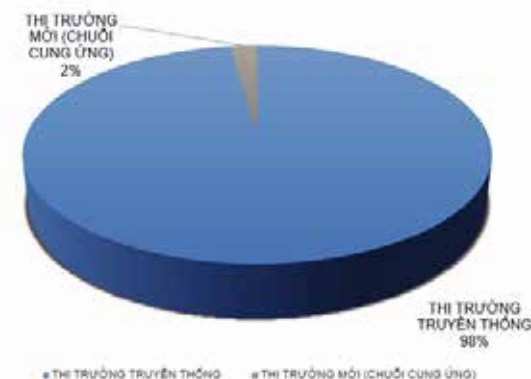
định hơn trong dài hạn. Tuy nhiên, với việc thâm nhập vào các thị trường quốc tế mới, công ty phải đối mặt với những thách thức trong giai đoạn đầu, khi nền tảng thị trường chưa thực sự vững chắc và cần thời gian để xây dựng hệ thống phân phối, tạo dựng lòng tin với khách hàng và thích nghi với các yêu cầu đặc thù của từng khu vực

ĐA DẠNG HÓA SẢN PHẨM HƯỚNG ĐẾN GIẢI PHÁP THÔNG MINH

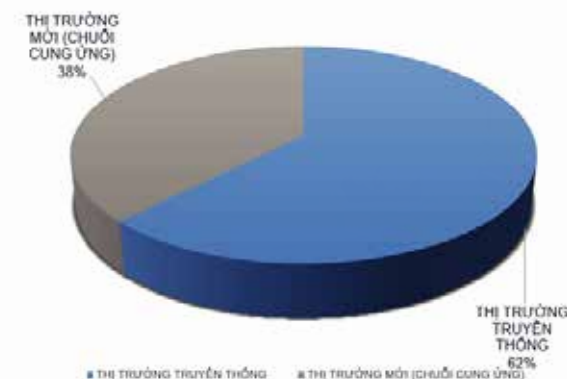
Không chỉ mở rộng thị trường, Siam Brothers Việt Nam còn tập trung phát triển các dòng sản phẩm thông minh, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Đối với thị trường các sản phẩm ngư lưới cụ khác phục vụ cho hoạt động đánh bắt nuôi trồng thủy sản, công ty tiếp tục chiến lược đa dạng hóa sản phẩm, liên tục tìm kiếm và đưa ra các sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu người dùng. Các sản phẩm tiềm

năng như phao nổi HDPE, phao chắn rác, không chỉ giúp cải thiện hiệu suất khai thác mà còn đóng góp tích cực vào việc bảo vệ môi trường biển, hướng đến phát triển xanh và bền vững. Công ty cũng tập trung nguồn lực để tiếp tục giới thiệu thêm các mặt hàng ngư lưới cụ khác đến bà con ngư dân, cũng như hỗ trợ phát triển thêm các sản phẩm hiện có trong danh mục sản phẩm.

SẢN LƯỢNG XUẤT KHẨU THEO NHÓM THỊ TRƯỜNG
2023



SẢN LƯỢNG XUẤT KHẨU THEO NHÓM THỊ TRƯỜNG
AOP 2024

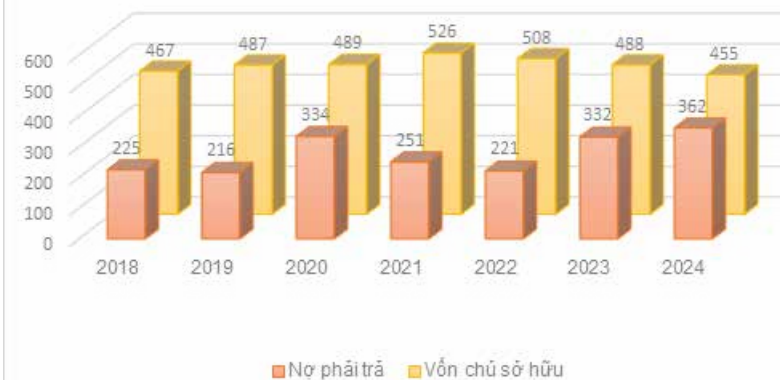
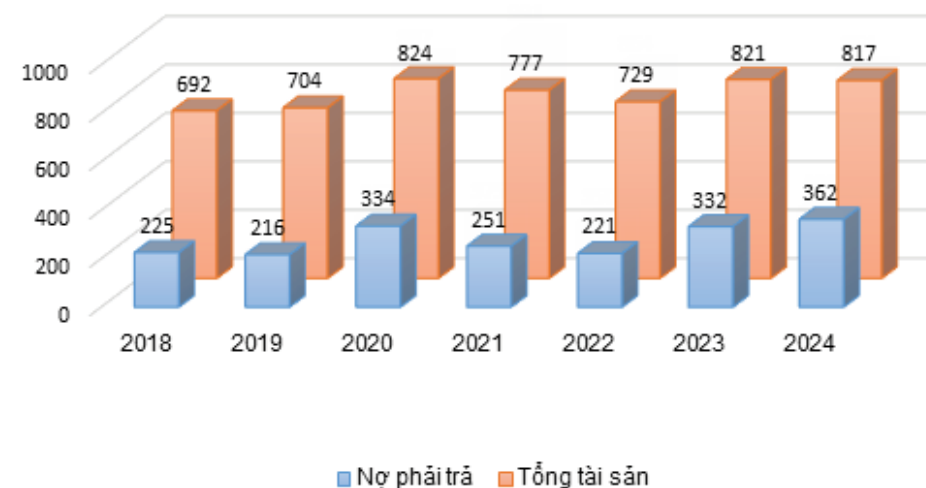


TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

CHỈ TIÊU	DVT	2018	2019	2020	2021	2022	2023	2024
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	Tỷ đồng							
Doanh thu		470	501	442	461	404	350	422
Doanh thu thuần		469	500	440	459	404	350	422
Lợi nhuận gộp		173	146	120	99	72	52	17
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		62	62	53	63	20	(0.6)	(15)
Lợi nhuận trước thuế		62	62	50	81	20	2	(17)
Lợi nhuận sau thuế		52	53	41	71	17	0.43	(21)
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	Tỷ đồng							
Tài sản ngắn hạn		428	405	448	429	406	528	518
Tài sản dài hạn		264	299	375	347	323	292	298
Tổng tài sản		692	704	823	776	729	820	816
Nợ phải trả		225	216	334	251	221	332	362
Vốn điều lệ		273.6	273.6	273.6	273.6	273.6	273.6	273.6
Vốn chủ sở hữu		467	487	489	525	508	488	454
SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU ĐANG LƯU HÀNH CUỐI KỲ	Cổ phiếu	27.366.476	27.366.476	27.366.476	27.366.476	27.366.476	27.366.476	27.366.476
LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU	VND	1819	2050	2342	1811	459	79	(1603)

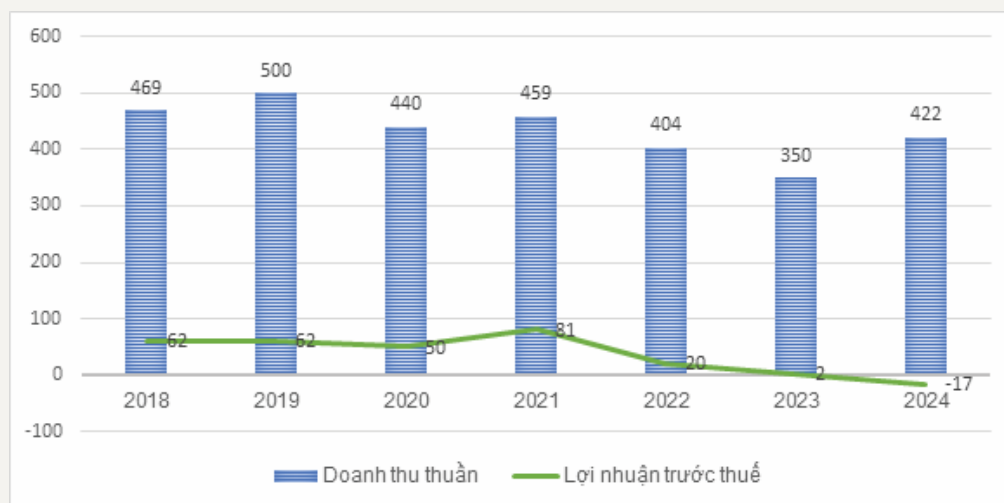
Tổng tài sản của SBV cuối năm 2024 là 816 tỷ đồng giảm không đáng kể so với năm trước



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Tổng nợ phải trả cuối năm 2024 của SBV là 362 tỷ đồng, tăng gần 30 tỷ so với 2023. Trong năm tài chính vừa qua, tổng nợ phải trả của doanh nghiệp tăng gần 9% so với cùng kỳ, chủ yếu đến từ nhu cầu vốn lưu động và chi phí phải trả tăng theo quy mô hoạt động. Mặc dù điều này cho thấy sự phát triển tích cực trong hoạt động kinh doanh, ban điều hành vẫn đang nỗ lực kiểm soát tỷ lệ nợ hợp lý nhằm đảm bảo ổn định tài chính dài hạn và nâng cao khả năng thanh toán.



TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

Năm 2024 chứng kiến nhiều biến động kinh tế toàn cầu phức tạp. Nền kinh tế toàn cầu tiếp tục đối mặt với nhiều bất ổn do các yếu tố địa chính trị và kinh tế vĩ mô. Xung đột tại Biển Đỏ đã làm gián đoạn tuyến vận tải quan trọng giữa châu Á và châu Âu, khiến chi phí logistics tăng cao. Bên cạnh đó, giá dầu biến động do lo ngại về nguồn cung từ khu vực Trung Đông, ảnh hưởng đến chi phí sản xuất. Nhiều doanh nghiệp

trên thế giới phải cắt giảm sản xuất, dẫn đến sụt giảm nhu cầu nhập khẩu nguyên vật liệu. Những yếu tố này đã làm tăng nguy cơ suy thoái tại nhiều nền kinh tế lớn, kéo theo sự sụt giảm chung trong tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

Ngoài ra, chính sách thắt chặt tiền tệ của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) cùng các ngân hàng trung ương lớn nhằm kiềm chế lạm phát đã khiến chi phí vay vốn tăng cao, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động đầu tư và tiêu dùng (Theo Investopedia). Xu hướng bảo hộ thương mại gia tăng tại các nền kinh tế phát triển, đặc biệt là Mỹ và EU, cũng khiến hoạt động xuất khẩu của nhiều quốc gia bị gián đoạn.

Trong nước, Việt Nam bước vào năm 2024 với nhiều kỳ vọng từ các chính sách kích thích kinh tế của Chính phủ. Tuy nhiên, các yếu tố ngoại tác tiêu cực từ thị trường quốc tế đã khiến tốc độ tăng trưởng không đạt mức kỳ vọng. Theo Ngân hàng Thế giới (World Bank), tăng trưởng GDP của Việt Nam trong năm 2024 ước đạt khoảng 4,8 - 5%, thấp hơn chỉ tiêu đề ra (6 - 6,5%)

(Theo Reuters). Hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn gặp nhiều khó khăn khi sức mua trên thị trường nội địa chưa phục hồi hoàn toàn, áp lực lạm phát tiếp tục duy trì, và chi phí vốn vay cao ảnh hưởng đến khả năng mở rộng đầu tư của doanh nghiệp.

Ngoài ra, siêu bão Yagi được đánh giá là một trong những cơn bão mạnh nhất ảnh hưởng đến Việt Nam trong nhiều thập kỷ qua, gây ra thiệt hại kinh tế lớn và ảnh hưởng đến hàng triệu người dân (Theo unicef.org). Thiên tai này đã làm gián đoạn hoạt động sản xuất và chuỗi cung ứng, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của công ty.

Xuất khẩu trong năm 2024 gặp nhiều thách thức, với kim ngạch xuất khẩu ước giảm 2,8%, trong khi nhập khẩu giảm 3,1%. Ngành thủy sản, một trong những lĩnh vực xuất khẩu chủ lực, vẫn chịu tác động từ việc chưa gỡ bỏ được "thẻ vàng" IUU của EU, khiến thị trường xuất khẩu gặp khó khăn, ảnh hưởng trực tiếp đến các doanh nghiệp trong ngành.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG

Công ty CP Siam Brothers Việt Nam cũng không nằm ngoài vòng ảnh hưởng của những biến động kinh tế trong nước và quốc tế. Giá nguyên vật liệu đầu vào vẫn duy trì ở mức cao, trong khi thị trường tiêu thụ sản phẩm gặp khó khăn do sức mua giảm. Bên cạnh đó, ngành đánh bắt thủy sản trong nước chưa phục hồi mạnh mẽ, khiến nhu cầu về ngư cụ giảm sút. Những yếu tố này đã tác động trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty, dẫn đến việc không thể hoàn thành kế hoạch doanh thu và lợi nhuận mà Đại hội đồng cổ đông đã giao

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2024
Doanh thu (tỷ đồng)	422	650
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	(17)	65

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Kết quả kinh doanh trong năm 2024: Doanh thu thuần: 422 tỷ tăng 72 tỷ (21%) so với cùng kỳ (350 tỷ). Lợi nhuận sau thuế: -21 tỷ giảm gần 22 tỷ (4993%) so với cùng kỳ (0,4 tỷ). Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự chênh lệch doanh thu, lợi nhuận như sau:

- Về doanh thu: Năm 2024, doanh thu thuần của Siam Brothers Việt Nam đạt 422,278 tỷ đồng, tăng 21% so với năm 2023. Sự tăng trưởng này là kết quả của chiến lược đa dạng hóa danh mục sản phẩm và mở rộng phạm vi hoạt động, giúp

công ty giảm sự phụ thuộc vào các mảng kinh doanh truyền thống. Đồng thời, việc khai thác các phân khúc tiềm năng và tham gia vào chuỗi cung ứng mới đã tạo điều kiện nâng cao khả năng cạnh tranh, tối ưu hóa nguồn lực và xây dựng nền tảng phát triển bền vững trước những biến động của thị trường.

- Về lợi nhuận: Năm 2024, công ty đã thực hiện chiến lược mở rộng sang các thị trường quốc tế mới nhằm tăng trưởng bền vững và đa dạng hóa thị trường tiêu thụ. Tuy nhiên, quá trình này kéo theo những

chi phí đầu tư ban đầu đáng kể, bao gồm chi phí xây dựng hệ thống phân phối, đáp ứng các tiêu chuẩn xuất khẩu và phát triển quan hệ khách hàng. Đồng thời, ngành ngư nghiệp trong nước tiếp tục gặp khó khăn do giá nhiên liệu cao và các quy định nghiêm ngặt từ EC, dẫn đến sự sụt giảm nhu cầu đối với dây thừng ngư nghiệp – một trong những mảng kinh doanh chủ lực của công ty. Những yếu tố này đã ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận, khiến công ty ghi nhận khoản lỗ sau thuế 21,406 tỷ đồng, giảm mạnh so với mức lợi nhuận 437 triệu đồng của năm 2023.

Bên cạnh đó, công ty đã triển khai đầu tư vào dây chuyền sản xuất khép kín nhằm nâng cao năng suất, kiểm soát chất lượng sản phẩm và tối ưu hóa chi phí dài hạn. Tuy nhiên, điều này cũng đi kèm với những

khoản chi phí đáng kể. Các khoản chi phí này bao gồm chi phí đầu tư ban đầu cho máy móc hiện đại và nâng cấp cơ sở hạ tầng, nhằm đảm bảo quy trình sản xuất diễn ra ổn định và hiệu quả. Bên cạnh đó, chi phí vận hành như điện năng tiêu thụ, bảo trì thiết bị và biến động giá nguyên liệu đầu vào cũng ảnh hưởng đáng kể đến lợi nhuận. Công ty cũng cần đầu tư vào nhân sự, từ chi phí lương, phúc lợi đến đào tạo để đảm bảo đội ngũ vận hành đáp ứng yêu cầu kỹ thuật. Ngoài ra, chi phí lưu kho, vận chuyển, nghiên cứu & phát triển và các yêu cầu pháp lý khi mở rộng thị trường quốc tế cũng là những yếu tố cần cân nhắc. Mặc dù các khoản chi này có thể tác động đến lợi nhuận ngắn hạn, nhưng đây là bước đi chiến lược giúp công ty gia tăng khả năng cạnh tranh và tối ưu chi phí trong dài hạn.

CHỈ TIÊU	ĐVT	2021	2022	2023	2024	% tăng giảm
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời						
Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu	%	15,5	4,23	0,12	-5,07	(4.325)
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	13,61	3,36	0,09	-4,71	(5.333)
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	9,21	2,34	0,05	-2,62	(5.340)
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	13,87	5,03	-0,18	-3,72	1.967

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế/doanh thu năm 2024 đạt mức -5,07%, giảm 4.325% so với 2023. Biên lợi nhuận gộp 2024 tiếp tục giảm so với cùng kỳ do giá hạt nhựa vẫn duy trì ở mức cao do tình trạng căng thẳng nguồn cung chưa hạ nhiệt, thêm vào đó, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng dẫn đến kết quả lỗ

CHỈ TIÊU	ĐVT	2021	2022	2023	2024	% tăng giảm
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán						
Hệ số thanh toán ngắn hạn (hiện hành)	lần	2,03	2,02	1,62	1,48	-8,64
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,43	1,24	1,12	1,06	-5,36
Nợ ngắn hạn	tỷ đồng	211	200	326	351	7,67

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh đều giảm so với năm 2023. Tình hình kinh tế khó khăn ảnh hưởng đến khoản phải thu là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự sụt giảm của hai hệ số thanh toán.

CHỈ TIÊU	ĐVT	2021	2022	2023	2024	% tăng giảm
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn						
Hệ số nợ/Tổng tài sản	lần	0,32	0,3	0,4	0,44	10,00
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,48	0,43	0,68	0,8	17,65
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động						
Vòng quay hàng tồn kho	lần	6,69	4,88	3,8	5,86	54,21
Vòng quay khoản phải thu	lần	1,67	1,74	1,31	1,24	-5,34
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	lần	0,59	0,55	0,43	0,52	20,93

Hệ số nợ 2024 tăng so với năm 2023. Hệ số nợ/tổng tài sản đạt 0,44 lần và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu đạt 0,8 lần so với cùng kỳ năm trước tương ứng là 0,40 lần và 0,68 lần.

Vòng quay hàng tồn kho tăng từ 3,8 (năm 2023) lên 5,86 (năm 2024) cho thấy Công ty đã cải thiện hiệu quả quản lý hàng tồn kho, tăng cường khả năng bán hàng.

Vòng quay khoản phải thu giảm từ 1,31 (năm 2023) xuống 1,24 (năm 2024) do khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng tăng so với cùng kỳ. Về vấn đề này Công ty sẽ triển khai các biện pháp kiểm soát tín dụng và thu hồi công nợ chặt chẽ hơn, bao gồm: Rà soát chính sách tín dụng, Tăng cường quản lý công nợ, Đánh giá khách hàng.

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2024
Doanh thu (tỷ đồng)	422	650
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	(17)	65

CHỈ TIÊU	2024	2025
Doanh thu (tỷ đồng)	422	820
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	(17)	44,6



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tác động lên môi trường

Trong năm 2024, Siam Brothers Việt Nam tiếp tục duy trì và nâng cao các tiêu chuẩn về quản lý môi trường, đảm bảo tuân thủ ISO 9001:2015, ISO 14001:2015 cũng như các quy định nghiêm ngặt về sản xuất bền

vững. Công ty đã xác định và đánh giá các rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động vận hành, từ đó xây dựng các kế hoạch ứng phó nhằm giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến môi trường và hệ thống quản lý chung.



DANH SÁCH CÁC CHỨNG NHẬN HIỆN CÓ CỦA SBVN

STT	TIÊU CHUẨN	Mã số GCN/báo cáo	Đơn vị chứng nhận
1	ISO 9001:2015	VN011976	Bureau Veritas
2	ISO 14001:2015	120155	NQA Việt Nam
3	Lloyd's đợt 1	LR22323675TA	Lloyd's Register
4	Lloyd's đợt 2	LR2432592TA-02	Lloyd's Register
5	Chứng nhận công nhận quy trình chế tạo	00151/20CN.WA	Cục đăng kiểm Việt Nam
6	Chứng nhận công nhận năng lực cơ sở chế tạo	00151/20CN.MS	Cục đăng kiểm Việt Nam
7	Chứng nhận công nhận quy trình chế tạo (6 sản phẩm)	01423/24SG01.WA	Cục đăng kiểm Việt Nam
8	SMETA (CN3)	ZAA600062087 - Full initial ZAA600078839 -	SGS Vietnam
9	CTPAT	BVCPS (IAAMS#10241781320)	Bureau Veritas

Với nguyên liệu chủ yếu là nhựa PP, PE và các phụ gia khác, công ty không ngừng cải tiến công nghệ nhằm tối ưu hóa quy trình sản xuất, tiết kiệm năng lượng và nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên vật liệu. Nhiều

thiết bị máy móc lạc hậu đã được thay thế bằng công nghệ tiên tiến, trong đó, hệ thống gia nhiệt điện trở dần được chuyển đổi sang công nghệ đốt nóng bằng điện từ, giúp giảm tiêu hao điện năng đáng kể.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG



Ngoài ra, công ty tiếp tục triển khai hoạt động Kaizen định kỳ nhằm nâng cao năng suất, tối ưu hóa quy trình và hạn chế lãng phí tài nguyên.

Bên cạnh đó, công tác quản lý chất thải cũng được thực hiện chặt chẽ. 100% chất thải nguy hại được thu gom và xử lý đúng quy định thông qua hợp đồng với các đơn vị có chức năng. Khu vực thu gom rác và chất thải được phân loại rõ ràng, đảm bảo an toàn môi trường. Đối với nước sử dụng trong sản xuất – đặc biệt là trong công đoạn làm nguội sợi

nhựa – công ty đã áp dụng hệ thống thu hồi và lọc tuần hoàn nhằm tái sử dụng, góp phần giảm thiểu sự lãng phí tài nguyên nước. Nước thải sinh hoạt cũng được tập trung xử lý thông qua hệ thống đạt chuẩn trước khi thải ra môi trường.

Thông qua các giải pháp đồng bộ này, SIAM Brothers Việt Nam không chỉ duy trì hiệu quả hoạt động sản xuất mà còn hướng đến phát triển bền vững, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích kinh doanh và trách nhiệm bảo vệ môi trường.



Được quản lý bởi Công ty Cổ phần



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Để nâng cao vị thế trên thị trường quốc tế, SIAM Brothers Việt Nam không ngừng đổi mới và hoàn thiện hệ thống quản lý, hướng tới những tiêu chuẩn khắt khe nhất về chất lượng, an toàn và phát triển bền vững. Cụ thể, Công ty đã đạt và duy trì các chứng chỉ quan trọng như **SA8000**, **ISO 14000**, đảm bảo tuân thủ các yêu cầu nghiêm ngặt từ đối tác toàn cầu. Đồng thời, trong lộ trình mở rộng sang các thị trường tiềm năng, Công ty đã thành công đạt được Chứng chỉ **CTPAT (Customs-Trade Partnership Against Terrorism)**, chứng minh sự tuân thủ các tiêu chuẩn an ninh và quản lý rủi ro khắt khe trong thương mại quốc tế, nâng cao uy tín doanh nghiệp. Ngoài ra, Công ty còn đạt được các tiêu chuẩn chất lượng quốc tế như **LLOYDS**, **SMETA – 4 PILLAR**, khẳng định mạnh mẽ cam kết về chất lượng sản phẩm, trách nhiệm xã hội và phát triển bền vững trong mọi hoạt động sản xuất kinh doanh.



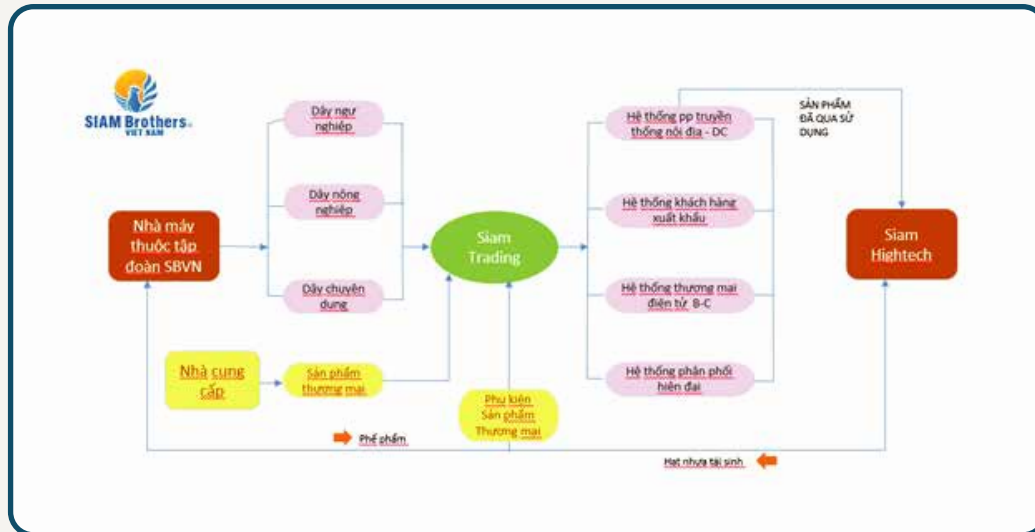
THỐNG KÊ DANH SÁCH CHỨNG NHẬN CHỨNG CHỈ ĐÃ THỰC HIỆN TRONG NĂM 2024

STT	CHỨNG NHẬN	MỤC ĐÍCH	ĐƠN VỊ THỰC HIỆN
1	ISO 9001:2015	Đánh giá tái chứng nhận	Bureau Veritas
2	ISO 14001:2015	Đánh giá giám sát	NQA Việt Nam
3	SMETA	Đánh giá theo yêu cầu	SGS Vietnam
4	CTPAT	Đánh giá tái chứng nhận	Bureau Veritas
5	Công nhận quy trình chế tạo (VR)	Công nhận quy trình chế tạo	Cục đăng kiểm Việt Nam số 6

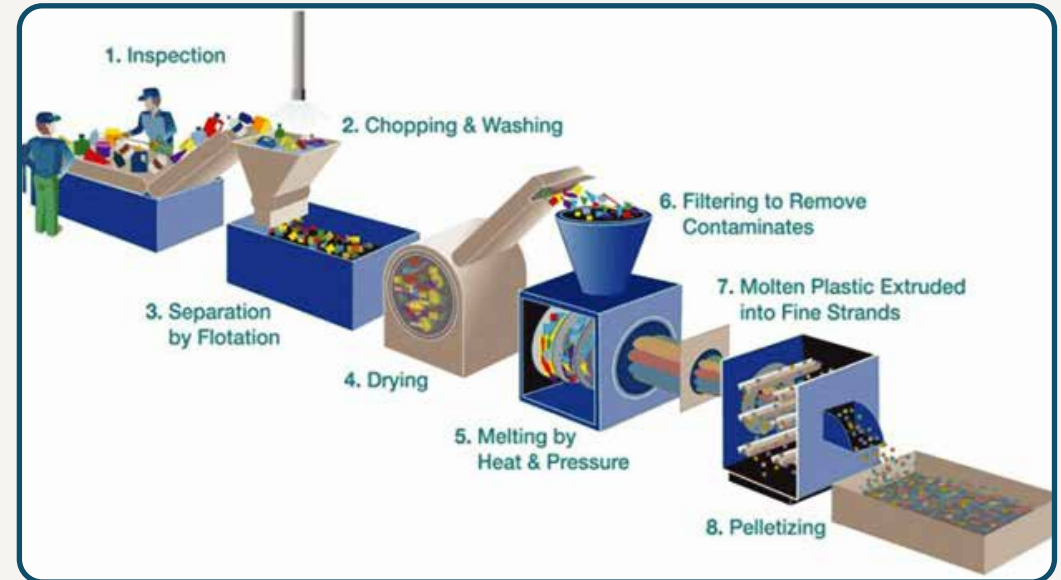
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Nhận thức rõ mối liên hệ giữa hoạt động kinh doanh và các thách thức môi trường, SIAM Brothers Việt Nam đã sớm triển khai nhiều sáng kiến nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực, trong đó quy trình tái chế đóng vai trò then chốt. Công ty đã xây dựng một hệ thống khép kín, cho phép thu hồi và xử lý sản phẩm sau sử dụng trước khi tái chế thành nguyên liệu nhựa. Loại nhựa tái chế này hiện được ứng dụng trong sản xuất một số đơn hàng đặc biệt với tỷ lệ phối trộn 20% – 30%, đáp ứng các tiêu chuẩn nghiêm ngặt từ khách hàng quốc tế.

Với sự công nhận rộng rãi trên thị trường toàn cầu, SIAM Brothers Việt Nam kỳ vọng người tiêu dùng trong nước cũng sẽ dần thay đổi nhận thức, hướng tới việc sử dụng sản phẩm thân thiện với môi trường. Bên cạnh đó, công ty còn triển khai các dự án dài hạn như phục hồi san hô và trồng cây hấp thụ khí CO₂ theo chương trình kêu gọi của chính phủ, góp phần bảo vệ hệ sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu.



QUY TRÌNH TÁI CHẾ PHẾ DÂY



- **Bước 1:** Thu gom và phân loại
- **Bước 2:** Cắt nhỏ & rửa sạch
- **Bước 3:** Tách bằng phương pháp tuyển nổi
- **Bước 4:** Sấy khô
- **Bước 5:** Làm nóng chảy bằng nhiệt & áp suất
- **Bước 6:** Loại bỏ tạp chất
- **Bước 7:** Đùn nhựa nóng chảy thành sợi mịn
- **Bước 8:** Tạo hạt

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

HỘI THẢO BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG & HỆ SINH THÁI BIỂN

Trong năm 2024, Công ty CP Siam Brothers Việt Nam đã tích cực đẩy mạnh các hoạt động bảo vệ môi trường và hệ sinh thái biển, thể hiện cam kết của mình đối với sự phát triển bền vững. Thông qua chuỗi hội thảo được tổ chức tại tám tỉnh thành ven biển, bao gồm Cà Mau, Nghệ An, Khánh Hòa, Bình Định, Vũng Tàu, Quảng Bình, Kiên Giang và Hải Phòng, công ty đã thu hút tổng cộng hơn 1.900 khách tham dự. Những hội thảo này không chỉ quy tụ đông đảo ngư dân, doanh nghiệp địa phương mà còn có sự góp mặt của các chuyên gia trong lĩnh vực môi trường và thủy sản.

Mỗi sự kiện là cơ hội để nâng cao nhận thức của cộng đồng về tầm quan trọng của việc bảo vệ môi trường biển, đồng thời thảo luận về các giải pháp giảm thiểu ô nhiễm, sử dụng ngư cụ thân thiện và khai thác bền vững. Công ty cũng giới thiệu những sáng kiến mới nhằm hạn chế rác thải nhựa đại dương và hỗ trợ ngư dân áp dụng các phương pháp đánh bắt an toàn hơn cho hệ sinh thái.

Với sự tham gia đông đảo và những đóng góp thiết thực, Siam Brothers Việt Nam tiếp tục khẳng định vai trò tiên phong trong việc đồng hành cùng cộng đồng ngư dân, hướng đến một nền ngư nghiệp bền vững, nơi lợi ích kinh tế song hành cùng trách nhiệm bảo vệ môi trường biển.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Hình ảnh Chuỗi Hội
Thảo Bảo Vệ Môi
Trường & Hệ Sinh
Thái Biển



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Chương trình “KẾT YÊU THƯƠNG - NỔI ƯỚC MƠ” lan tỏa thông điệp ý nghĩa và thiết thực



Trong chương trình “Kết yêu thương - Nổi ước mơ”, SIAM Brothers Việt Nam đã phối hợp tổ chức hoạt động làm sạch bãi biển Đê Gi, Bình Định, góp phần nâng cao ý thức bảo vệ môi trường. Đồng thời, công ty cùng các nhà hảo tâm trao tặng quà cho con em ngư dân có hoàn cảnh khó khăn, tiếp thêm động lực cho các em vươn lên trong cuộc sống.

Dù là một hoạt động nhỏ, chương trình đã lan tỏa thông điệp tích cực về trách nhiệm với môi trường và cộng đồng, khẳng định cam kết của SIAM Brothers Việt Nam trong việc chung tay vì một tương lai bền vững.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHO CÔNG NHÂN VIÊN SIAM BROTHERS VN TRONG NĂM 2024

- Đào tạo đánh giá viên nội bộ 03/10 đến 05/10/2024 (Nội bộ SBVN)
- Chương trình đào tạo cho 28 nhân viên các bộ phận của công ty nhằm nâng cao năng lực, kỹ năng đánh giá và bổ sung nhân lực cho đội ngũ đánh giá viên nội bộ của công ty.

Trong năm 2024, phòng QM đã thực hiện các nhiệm vụ chính sau:

1. Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001, ISO 14000.
Riêng tại Nhà máy số 4 có SMETA, CTPAT
2. Hoàn thành đánh giá nội bộ, đánh giá bên ngoài và các cuộc đánh giá từ khách hàng.
3. Kiểm soát tuân thủ các yêu cầu pháp lý và quy định của ngành.
4. Được khách hàng đánh giá tốt về điều kiện lao động và tuân thủ trách nhiệm xã hội.
5. Triển khai tiêu chuẩn tại Nhà máy Siam Global:
 - Hoàn thành 80% kế hoạch xây dựng hệ thống tài liệu ISO 9001 & ISO 14001
 - Chứng nhận SMETA & CTPAT, dự kiến đánh giá vào tháng 9/2025 và tháng 11/2025



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Năm 2024 đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong **QUÁ TRÌNH ĐẦU TƯ - CHUYỂN ĐỔI MẠNH MẼ** của SIAM BROTHERS VIỆT NAM.

Ngay từ đầu năm, công ty đã mạnh dạn đầu tư vào một nhà máy chuyên dụng nhằm đẩy mạnh sản xuất hàng xuất khẩu, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của thị trường quốc tế. Việc này không chỉ nâng cao năng lực sản xuất mà còn góp phần củng cố vị thế của công ty trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

Nhà máy mới tập trung sản xuất các sản phẩm chất lượng cao, được thiết kế với dây chuyền máy móc hiện đại nhằm tối ưu năng suất, đảm bảo chất lượng ổn định và tối ưu chi phí vận hành. Các thiết bị quan trọng trong dây chuyền bao gồm:

- Máy dệt: 125 cái
- Máy bó cuộn: 6 cái
- Máy quần dây lõi: 4 cái
- Máy nén: 1 cái
- Máy in 3D: 1 cái
- Máy sang suốt: 28 cái

Ngoài ra, hệ thống kiểm tra chất lượng được đầu tư đồng bộ nhằm đảm bảo sản phẩm đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của thị trường xuất khẩu.

» Với sự đầu tư mạnh mẽ vào dây chuyền sản xuất, sản phẩm từ nhà máy mới của SIAM BROTHERS VIỆT NAM đã được phân phối vào các chuỗi cung ứng lớn trên toàn cầu, đánh dấu bước tiến quan trọng trong chiến lược mở rộng thị trường quốc tế.

NHỮNG CHI PHÍ KHI ĐẦU TƯ VÀO DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT KHÉP KÍN

Việc đầu tư vào dây chuyền sản xuất khép kín mang lại nhiều lợi ích về năng suất và chất lượng sản phẩm, nhưng cũng đi kèm với các khoản chi phí đáng kể.

CHI PHÍ ĐẦU TƯ BAN ĐẦU:

Công ty cần đầu tư vào hệ thống máy móc hiện đại như máy kéo sợi, máy bện dây thừng, máy cắt và đóng gói, cùng với việc xây dựng hoặc nâng cấp cơ sở hạ tầng để đảm bảo hoạt động sản xuất ổn định. Đây là khoản chi phí lớn nhưng cần thiết để nâng cao năng lực cạnh tranh.

CHI PHÍ VẬN HÀNH:

Vận hành dây chuyền khép kín đòi hỏi một lượng lớn điện năng, đặc biệt trong các công đoạn như kéo sợi, bện dây và cắt. Bên cạnh đó, giá nguyên liệu đầu vào có thể biến động, ảnh hưởng đến chi phí sản xuất. Ngoài ra, việc bảo trì, sửa chữa máy móc cũng là yếu tố quan trọng cần được tính toán để tránh gián đoạn sản xuất.

CHI PHÍ NHÂN CÔNG:

Dây chuyền sản xuất yêu cầu đội ngũ nhân sự có chuyên môn cao trong vận hành máy móc, kiểm tra chất lượng và quản lý kho bãi. Công ty cần chi trả lương, phúc lợi và đầu tư đào tạo nhân viên để đảm bảo hiệu quả sản xuất.

CHI PHÍ LƯU KHO VÀ VẬN CHUYỂN:

Nếu sản phẩm không được tiêu thụ ngay, chi phí lưu kho sẽ tăng lên, đòi hỏi giải pháp tối ưu về tồn kho. Ngoài ra, chi phí vận chuyển nguyên liệu và thành phẩm cũng là yếu tố cần xem xét để đảm bảo hiệu quả tài chính.

CHI PHÍ NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN (R&D):

Công ty cần đầu tư vào nghiên cứu cải tiến sản phẩm, đổi mới công nghệ nhằm nâng cao chất lượng và tối ưu chi phí sản xuất. Đây là khoản đầu tư dài hạn giúp duy trì khả năng cạnh tranh trên thị trường.

CHI PHÍ PHÁP LÝ & CHỨNG NHẬN:

Để xuất khẩu sản phẩm, công ty phải tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về chất lượng và môi trường. Chi phí cho giấy phép, kiểm định và chứng nhận sản phẩm có thể tạo áp lực tài chính, nhưng là điều kiện cần thiết để mở rộng thị trường.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

RỦI RO TỪ BIẾN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG:

Nhu cầu tiêu thụ có thể thay đổi do sự cạnh tranh hoặc xu hướng thị trường. Nếu không có kế hoạch linh hoạt, việc đầu tư dây chuyền sản xuất khép kín có thể gặp rủi ro về tồn kho, ảnh hưởng đến lợi nhuận.

CHỈ TIÊU	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2024
Doanh thu (tỷ đồng)	422	650
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	(17)	65

Nhìn chung, mặc dù đầu tư vào dây chuyền sản xuất khép kín mang lại nhiều lợi ích dài hạn, nhưng công ty cần có chiến lược quản lý chi phí hiệu quả, kiểm soát rủi ro và tối ưu hóa vận hành để đảm bảo hiệu quả tài chính.

TĂNG CƯỜNG CHUYỂN ĐỔI HỆ THỐNG QUẢN TRỊ SẢN XUẤT THEO ERP

Việc áp dụng hệ thống ERP là một trong những bước đi quan trọng nhằm tối ưu hóa hoạt động sản xuất và nâng cao năng lực quản lý trong doanh nghiệp. Hệ thống này cho phép tích hợp đồng bộ các bộ phận như sản xuất, quản lý kho, tài chính và nhân sự vào một nền tảng duy nhất, giúp doanh nghiệp vận hành hiệu quả hơn, giảm thiểu lãng phí và tối ưu hóa nguồn lực.

Bên cạnh đó, ERP còn giúp nâng cao khả năng ra quyết định khi cung cấp dữ liệu chính xác và kịp thời, tạo điều kiện để doanh nghiệp linh hoạt thích ứng với sự thay đổi của thị trường. Việc triển khai hệ thống này không chỉ giúp cải thiện hiệu suất hoạt động mà còn đặt nền móng cho sự phát triển bền vững trong dài hạn.

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT VÀ TĂNG TRƯỞNG TRONG 5 NĂM TỚI

Trong giai đoạn 5 năm tới, công ty định hướng tăng trưởng theo kế hoạch với các mục tiêu cụ thể về doanh thu, sản lượng và thị phần. Mục tiêu đặt ra là:

- Tăng trưởng doanh thu trung bình 10% mỗi năm.
- Gia tăng sản lượng dây thừng lên 15% hàng năm nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Mở rộng thị phần trong các ngành công nghiệp chủ chốt như đóng tàu, xây dựng, nông nghiệp và dệt may.

» Để đạt được mục tiêu này, công ty sẽ tập trung vào các chiến lược sau:

NGHIÊN CỨU THỊ TRƯỜNG VÀ SẢN PHẨM

- Xác định các sản phẩm có nhu cầu cao, bao gồm dây thừng tự nhiên (đay, sisal) và dây thừng tổng hợp (nylon, polyester).
- Nghiên cứu xu hướng tiêu dùng xanh để phát triển các sản phẩm thân thiện với môi trường.

CHIẾN LƯỢC SẢN XUẤT:

- Đầu tư vào công nghệ hiện đại, tự động hóa sản xuất để nâng cao năng suất và giảm thiểu sai sót.
- Mở rộng nhà xưởng và bổ sung dây chuyền sản xuất mới nhằm đáp ứng nhu cầu gia tăng sản lượng.
- Tăng cường kiểm soát chất lượng để đảm bảo độ bền và tính ứng dụng linh hoạt của sản phẩm.

PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM MỚI

- Tập trung vào các sản phẩm chuyên dụng cho ngành xây dựng, nông nghiệp, vận tải biển và thể thao.
- Phát triển các dòng sản phẩm bền vững từ vật liệu tái chế hoặc nguồn gốc tự nhiên.

TỐI ƯU HÓA CHUỖI CUNG ỨNG:

- Đảm bảo nguồn nguyên liệu ổn định thông qua hợp tác dài hạn với các nhà cung cấp polyester, PP Multi và sisal.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

- Đầu tư sản xuất sợi PP Multi tại nhà máy để tối ưu chi phí và chủ động trong sản xuất.
- Nâng cao năng lực quản lý cấp cao và trung cấp trong các lĩnh vực chiến lược kinh doanh và chuỗi cung ứng.

- Cải tiến hệ thống logistics để giảm chi phí vận chuyển và đảm bảo giao hàng đúng hạn.

PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

VÀ THƯƠNG HIỆU:

- Xây dựng thương hiệu mạnh, khẳng định vị thế trong ngành sản xuất dây thừng.
- Mở rộng thị trường quốc tế, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển có nhu cầu cao về dây thừng.
- Đẩy mạnh kênh bán hàng trực tuyến để tiếp cận nhiều đối tượng khách hàng hơn.

CHIẾN LƯỢC TÀI CHÍNH:

- Xác định ngân sách đầu tư cho mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ và nghiên cứu sản phẩm.
- Dự báo lợi nhuận trong 5 năm tới, đảm bảo tỷ suất lợi nhuận hợp lý.

ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN LỰC:

- Tổ chức đào tạo công nhân về công nghệ sản xuất và kiểm soát chất lượng.

GIÁM SÁT VÀ ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH:

- Theo dõi và đánh giá định kỳ để đảm bảo tiến độ thực hiện.
- Điều chỉnh kịp thời theo biến động của thị trường và tình hình kinh tế.

MỤC TIÊU DÀI HẠN VÀ BỀN VỮNG:

- Bảo vệ môi trường: Áp dụng các biện pháp xử lý chất thải và tái chế hiệu quả trong sản xuất.
- Tăng trưởng bền vững: Xây dựng chiến lược phát triển dài hạn, đảm bảo hài hòa giữa tăng trưởng kinh doanh và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên.

» Kế hoạch sản xuất và tăng trưởng trong 5 năm tới tập trung vào việc cải tiến công nghệ, mở rộng thị trường, phát triển sản phẩm mới và tối ưu hóa chuỗi cung ứng. Thông qua chiến lược này, công ty hướng đến sự tăng trưởng ổn định và bền vững, nâng cao vị thế cạnh tranh trên thị trường trong nước và quốc tế.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

BỨC TRANH NGÀNH NGƯ NGHIỆP 2024 VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NGÀNH NGƯ NGHIỆP TRONG GIAI ĐOẠN TƯƠNG LAI

► Thuận Lợi của Ngành Ngư Nghiệp Việt Nam Năm 2024

1/ Tăng trưởng mạnh mẽ của xuất khẩu thủy sản:

Theo Tạp chí Thủy sản Việt Nam, năm 2024, ngành thủy sản Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng kể, với kim ngạch xuất khẩu ước tính vượt mốc 10 tỷ USD, tăng trưởng hơn 12% so với năm 2023.

Trong đó, tôm và cá tra tiếp tục là hai mặt hàng xuất khẩu chủ lực, chiếm tỷ trọng lớn trong tổng kim ngạch. Theo Asemconnect Vietnam, xuất khẩu tôm đạt khoảng 3,9 tỷ USD, tăng 15%, và cá tra đạt 2 tỷ USD, tăng 9% so với năm 2023, góp phần quan trọng vào thành công chung của ngành.

Sự tăng trưởng này đến từ những nỗ lực không ngừng của các doanh nghiệp trong việc mở rộng thị trường và nâng cao chất lượng sản phẩm.

Các sản phẩm chế biến sâu như tôm chế biến, cá tra fillet đã thu hút được sự chú ý từ các thị trường khó tính, giúp tăng cường giá trị gia tăng cho sản phẩm.

Mặc dù đạt được thành công lớn, xuất khẩu thủy sản Việt Nam vẫn phải đối mặt với những thách thức không nhỏ. Các tiêu chuẩn từ các thị trường lớn như EU và Mỹ ngày càng trở nên khắt khe về truy xuất nguồn gốc, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường. Điều này buộc các doanh nghiệp phải nâng cao quy trình sản xuất và chế biến, đồng thời đảm bảo các sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế.

Ngoài ra, cạnh tranh từ các quốc gia sản xuất thủy sản lớn như Ấn Độ, Thái Lan và Indonesia cũng là một thách thức không nhỏ.



Các nước này đang đẩy mạnh xuất khẩu với các chính sách hỗ trợ mạnh mẽ, tạo ra áp lực cạnh tranh lớn cho các doanh nghiệp Việt Nam. Với tốc độ tăng trưởng của năm 2024, ngành thủy sản đặt mục tiêu xuất khẩu trong năm 2025 đạt khoảng 10,5 tỷ USD, tăng 4,3% so với năm 2024. Để đạt được mục tiêu này, ngành sẽ cần tập trung vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh chế biến sâu và mở rộng thị trường xuất khẩu, đặc biệt là vào các thị trường châu Á, Trung Đông và châu Phi. Chính phủ và các bộ, ngành sẽ tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp thông qua các chính sách thuận lợi, tạo điều kiện để ngành thủy sản phát triển bền vững và cạnh tranh hiệu quả trên thị trường quốc tế.

2/ Phát triển nuôi trồng thủy sản bền vững:

Theo Tạp chí Thủy sản Việt Nam, sản lượng thủy sản nuôi trồng trong năm 2024 ước đạt 5,75 triệu tấn, tăng 4% so với năm trước, nhờ vào các chính sách hỗ trợ từ chính phủ và sự phát triển mạnh mẽ của mô hình nuôi công nghệ cao. Tổng diện tích nuôi trồng nội địa đạt khoảng 1,3 triệu ha, trong đó các vùng nuôi tôm ứng dụng công nghệ cao tại Đồng bằng sông Cửu Long tiếp tục mở rộng.

Lồng nuôi biển cũng phát triển mạnh với tổng diện tích đạt 9,7 triệu m³, tạo điều kiện thuận lợi để nuôi các loài hải sản có giá trị cao như cá giò, cá chim vây vàng.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

Đặc biệt, các công nghệ mới như hệ thống giám sát môi trường nước tự động, mô hình nuôi tuần hoàn khép kín và sử dụng thức ăn sinh học đã giúp nâng cao năng suất, cải thiện chất lượng sản phẩm và giảm thiểu rủi ro dịch bệnh.

Ngoài ra, ngành thủy sản đang đẩy mạnh áp dụng các tiêu chuẩn chứng nhận quốc tế như ASC, GlobalG.A.P., giúp nâng cao uy tín sản phẩm và mở rộng cơ hội tiếp cận các thị trường xuất khẩu.

3/ Mở rộng thị trường và tận dụng lợi thế từ các hiệp định thương mại:

Theo phân tích của Báo Công Thương, năm 2024 chứng kiến sự mở rộng đáng kể của một số thị trường xuất khẩu thủy sản. Đặc biệt, Brazil đã trở thành quốc gia nhập khẩu thủy sản lớn từ Việt Nam, chiếm 17,33% về lượng và 8,69% về trị giá trong tổng nhập khẩu thủy sản của nước này.

Việc tận dụng các ưu đãi thuế quan từ các hiệp định thương mại như EVFTA và CPTPP đã giúp doanh nghiệp giảm chi phí xuất khẩu và nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm. Trong 6 tháng đầu năm 2024,

kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang EU đạt 503,6 triệu USD, tăng 26,8% so với cùng kỳ năm 2023, chiếm 11,4% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản của Việt Nam.

Ngoài ra, ngành thủy sản cũng đang tận dụng cơ hội từ thị trường Trung Quốc.

Trong 2 tháng đầu năm 2025, Trung Quốc là một trong ba thị trường xuất khẩu thủy sản lớn nhất của Việt Nam, cùng với Nhật Bản và Hoa Kỳ, chiếm tới 52,33% tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản trong giai đoạn này.

Việc mở rộng nhập khẩu thủy sản qua đường chính ngạch thay vì tiểu ngạch đã giúp doanh nghiệp Việt Nam ổn định đơn hàng và tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm.



► Những Khó Khăn Của Ngành Thủy Sản Việt Nam Năm 2024

Bên cạnh những thuận lợi, ngành thủy sản Việt Nam năm 2024 cũng đối mặt với nhiều thách thức ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và xuất khẩu. Những vấn đề này không chỉ tác động đến doanh nghiệp mà còn ảnh hưởng đến sinh kế của hàng triệu người lao động trong ngành. Dưới đây là các khó khăn chính mà ngành thủy sản đang gặp phải.

1/ Biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường:

Theo Tạp chí Thiên Nhiên & Môi Trường, tình trạng biến đổi khí hậu đang tác động tiêu cực đến ngành thủy sản, đặc biệt tại Đồng bằng sông Cửu Long. Hiện tượng

hạn hán, xâm nhập mặn ngày càng nghiêm trọng, ảnh hưởng đến nguồn nước phục vụ nuôi trồng và làm giảm năng suất sản xuất. Theo Tổng cục Thủy sản, trong những năm gần đây, độ mặn tại khu vực này đã tăng lên mức 4‰ trong mùa khô, khiến nhiều diện tích nuôi tôm, cá bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Nhiều hộ nuôi phải đối mặt với tình trạng thiếu nước ngọt, buộc phải giảm sản lượng hoặc chuyển đổi mô hình sản xuất.

Bên cạnh đó, ô nhiễm môi trường nước cũng là một vấn đề lớn. Báo Tài Nguyên & Môi Trường chỉ ra rằng, việc xả thải không kiểm soát từ các khu công nghiệp, hoạt động nông nghiệp và rác thải sinh hoạt đã làm suy giảm chất lượng nước tại nhiều vùng nuôi trồng thủy sản. Ô nhiễm nước làm tăng nguy cơ dịch bệnh trên cá và tôm, kéo theo chi phí kiểm soát dịch bệnh tăng cao.

Ngoài ra, các hiện tượng thời tiết cực đoan như bão, lũ lụt và nhiệt độ bất thường cũng ngày càng gia tăng. Theo Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Quốc gia, năm 2023 ghi nhận số lượng cơn bão lớn nhiều

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

hơn mức trung bình, gây thiệt hại đáng kể cho các khu vực nuôi trồng thủy sản ven biển. Điều này buộc người nuôi phải đầu tư nhiều hơn vào các biện pháp bảo vệ, như xây dựng hệ thống ao nuôi kiên cố, áp dụng công nghệ kiểm soát môi trường nước và chuyển đổi sang các mô hình nuôi bền vững hơn.

Những thách thức này đòi hỏi sự đầu tư lớn vào khoa học công nghệ, mô hình nuôi thích ứng và chính sách hỗ trợ từ chính phủ để giúp ngành thủy sản giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu và ô nhiễm môi trường.

2/ Thủy sản Việt Nam và bài toán gỡ "thẻ vàng" từ EU:

• **Áp lực từ cảnh báo "thẻ vàng" của EC** Năm 2024, ngành thủy sản Việt Nam tiếp tục đối mặt với cảnh báo "thẻ vàng" từ Ủy ban Châu Âu (EC), tạo ra áp lực không nhỏ đối với hoạt động xuất khẩu và uy tín quốc gia trên thị trường quốc tế. Cảnh báo này đã được EC áp dụng từ năm 2017 do Việt Nam chưa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU).

Trong suốt những năm qua, Chính phủ Việt Nam đã thực hiện nhiều biện pháp để khắc phục tình trạng này, bao gồm việc tăng cường giám sát đội tàu, cải thiện hệ thống truy xuất nguồn gốc và triển khai các quy định nghiêm ngặt hơn đối với hoạt động khai thác. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, "thẻ vàng" vẫn chưa được gỡ bỏ. Đoàn thanh tra của EC dự kiến sẽ đến Việt Nam vào năm 2024 để kiểm tra tình hình thực hiện các yêu cầu chống khai thác IUU, quyết định quan trọng đối với tương lai xuất khẩu thủy sản của Việt Nam sang thị trường EU.

• Quan hệ Việt Nam - EU: Tháo gỡ vướng mắc và thúc đẩy hợp tác

Trong khuôn khổ Hội nghị thượng đỉnh G20 tại Rio de Janeiro, Brazil ngày 18/11, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã trực tiếp đề nghị Ủy ban Châu Âu tháo gỡ các vướng mắc còn tồn đọng trong quan hệ song phương, đặc biệt là việc sớm gỡ bỏ "thẻ vàng" IUU. Đồng thời, Thủ tướng cũng đề nghị EU thúc đẩy 9 nước thành viên còn lại sớm phê chuẩn Hiệp định Bảo hộ đầu tư Việt Nam - EU (EVIPA) nhằm

tăng cường dòng vốn đầu tư giữa hai bên.

Để tăng cường quan hệ Việt Nam - EU trong thời gian tới, Thủ tướng đã đưa ra ba định hướng quan trọng:

- Tăng cường trao đổi đoàn cấp cao nhằm thúc đẩy quan hệ ngoại giao và hợp tác kinh tế sâu rộng hơn.
- Giải quyết các vướng mắc trong quan hệ song phương, đặc biệt là các vấn đề về thương mại, đầu tư, và các rào cản kỹ thuật.
- Hợp tác chặt chẽ trong các lĩnh vực quan trọng như phát triển bền vững, công nghệ xanh, đào tạo nhân lực và hỗ trợ Việt Nam triển khai Đối tác Chuyển đổi Năng lượng Công bằng (JETP).

» Bà Ursula von der Leyen, Chủ tịch Ủy ban Châu Âu, đánh giá cao các đề xuất từ phía Việt Nam và khẳng định rằng EU sẽ tiếp tục phối hợp chặt chẽ để nâng cao hiệu quả hợp tác ASEAN-EU, cũng như hỗ trợ Việt Nam trong quá trình phát triển bền vững.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

► Những khó khăn trong việc tuân thủ quy định IUU

Mặc dù đã đạt được những tiến bộ nhất định trong việc kiểm soát khai thác thủy sản, vẫn còn tồn tại nhiều thách thức, đặc biệt là tình trạng vi phạm quy định tại một số địa phương. Các vấn đề chính bao gồm:

- Tình trạng "3 không" trong khai thác thủy sản: Nhiều tàu cá chưa đăng ký, không có giấy phép khai thác và chưa đăng kiểm theo quy định.
- Hạn chế trong giám sát hành trình: Một số tàu chưa được trang bị thiết bị giám sát hành trình (VMS) hoặc không duy trì kết nối đầy đủ.
- Truy xuất nguồn gốc chưa đồng bộ: Hệ thống ghi nhận, theo dõi và xác minh nguồn gốc thủy sản khai thác vẫn còn nhiều bất cập.

Tại Đà Nẵng, số liệu từ Sở NN&PTNT cho thấy đến tháng 8/2024, trong số 1.387 tàu cá, có tới 437 tàu chưa đủ điều kiện hoạt động. Trong khi đó, Kiên Giang mặc dù đã hoàn thành đăng ký tàu cá cho 95% ngư dân, vẫn còn hơn 2.000 phương tiện chưa hoàn tất các thủ tục cần thiết.



ĐÁNH BẮT TUÂN THỦ QUY ĐỊNH “IUU”

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

QUYẾT TÂM GỠ BỎ “THẺ VÀNG” VÀ HƯỚNG TỚI PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Lộ trình gỡ “Thẻ vàng” IUU của Việt Nam

Nguồn: Tạp chí Thủy sản



Đề sớm gỡ bỏ “thẻ vàng”

Thủ tướng Phạm Minh Chính đã yêu cầu các bộ, ngành và địa phương thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo liên quan, đặc biệt là:

- 1/ Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm: Đặc biệt là những trường hợp bao che, tiếp tay cho hành vi khai thác IUU.
- 2/ Tăng cường hệ thống truy xuất nguồn gốc điện tử để đảm bảo minh bạch, hợp pháp trong hoạt động khai thác và xuất khẩu thủy sản.
- 3/ Chuẩn bị kỹ lưỡng cho đợt thanh tra của EC, bao gồm việc nâng cao năng lực giám sát, rà soát các tiêu chí đánh giá và cải thiện hệ thống quản lý.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

► Hướng đi dài hạn: Phát triển ngành thủy sản bền vững



Truyền thông chống khai thác IUU vào năm 2022 của VASEP. Ảnh: vasep.com.vn

Hiện tại, ngành thủy sản đang dần chuyển đổi sang mô hình "giảm đánh bắt, tăng nuôi trồng", giúp đảm bảo nguồn cung ổn định, giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường biển và tăng khả năng kiểm soát chất lượng sản phẩm. Ngoài ra, việc đầu

đầu tư vào công nghệ chế biến và bảo quản hiện đại sẽ giúp nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm thủy sản Việt Nam trên thị trường quốc tế. (Theo Tạp Chí Kinh Doanh)

3/ Cạnh tranh quốc tế ngày càng gay gắt:

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, ngành thủy sản Việt Nam không chỉ đối mặt với áp lực từ các doanh nghiệp trong nước mà còn chịu sự cạnh tranh mạnh mẽ từ các quốc gia sản xuất thủy sản lớn như Ấn Độ, Thái Lan và Indonesia. Các nước này tiếp tục áp dụng các chính sách hỗ trợ mạnh mẽ nhằm thúc đẩy ngành thủy sản, bao gồm giảm thuế xuất khẩu, hỗ trợ tài chính cho người nuôi trồng, đầu tư vào công nghệ sản xuất tiên tiến và mở rộng thị trường xuất khẩu.

Ấn Độ vẫn duy trì vị thế là một trong những quốc gia xuất khẩu tôm lớn nhất thế giới, với chi phí sản xuất thấp hơn Việt Nam nhờ lợi thế về quy mô và chính sách ưu đãi đối với người nuôi. Mặc dù số liệu chính xác về kim ngạch xuất khẩu tôm của Ấn Độ trong năm 2024 chưa được công bố, nhưng Ấn Độ tiếp tục chiếm thị phần lớn trên thị trường Mỹ và EU, vốn là những thị trường quan trọng của Việt Nam.

Trong khi đó, Thái Lan và Indonesia tiếp tục đẩy mạnh phát triển ngành nuôi trồng

biển, đầu tư vào các mô hình nuôi bền vững và sử dụng công nghệ sinh học nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giúp thủy sản của họ có tính cạnh tranh cao hơn trên thị trường quốc tế.

Ngoài ra, Ecuador cũng đang gia tăng xuất khẩu thủy sản, đặc biệt là tôm, gây áp lực lớn lên doanh nghiệp Việt Nam. Theo báo cáo của Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP), trong năm 2024, Ecuador đã xuất khẩu 509.012 tấn tôm trong 5 tháng đầu năm, trị giá 2,5 tỷ USD, tăng 2% về lượng nhưng giảm 8% về giá trị so với cùng kỳ năm trước.

Để cạnh tranh trong môi trường này, ngành thủy sản Việt Nam cần tập trung vào nâng cao chất lượng sản phẩm, tối ưu hóa chi phí sản xuất và phát triển thị trường mới. Chính phủ và các hiệp hội ngành nghề cũng cần có các chính sách hỗ trợ phù hợp để giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

4/ Giá vật tư đầu vào tăng cao:

Chi phí đầu vào đang trở thành gánh nặng lớn đối với ngành thủy sản trong năm 2024. Theo Tạp chí Thiên Nhiên & Môi Trường, giá thức ăn chăn nuôi, thuốc thủy sản, vật liệu xây dựng ao hồ đều tăng mạnh do ảnh hưởng từ giá nguyên liệu nhập khẩu và các biến động kinh tế toàn cầu. Cụ thể, giá thức ăn thủy sản đã tăng từ 10-15% so với năm trước, gây áp lực lớn lên người nuôi trồng. Bên cạnh đó, giá thuốc thú y thủy sản cũng tăng khoảng 8-12%, khiến chi phí sản xuất ngày càng leo thang.

Ngoài ra, giá xăng dầu thế giới không ổn định kéo theo chi phí vận chuyển và logistics tăng cao. Theo Tạp chí Thủy Sản, trong năm 2023, chi phí vận tải đường biển đã tăng 20% so với năm trước, ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản phẩm xuất khẩu. Sự gia tăng chi phí này đặc biệt tác động tiêu cực đến các doanh nghiệp nhỏ và vừa, khiến nhiều đơn vị phải thu hẹp quy mô sản xuất hoặc tạm dừng hoạt động.

Không chỉ vậy, các loại vật liệu như lưới đánh cá, dây thừng và thiết bị phục vụ nuôi trồng cũng ghi nhận mức tăng từ 10-20% so với cùng kỳ năm trước. Việc giá vật tư đầu vào không ngừng leo thang đang làm giảm đáng kể biên lợi nhuận của ngành, buộc doanh nghiệp phải tìm kiếm giải pháp tiết kiệm chi phí, tối ưu hóa quy trình sản xuất để duy trì hoạt động.

5/ Khó khăn trong việc mở rộng thị trường:

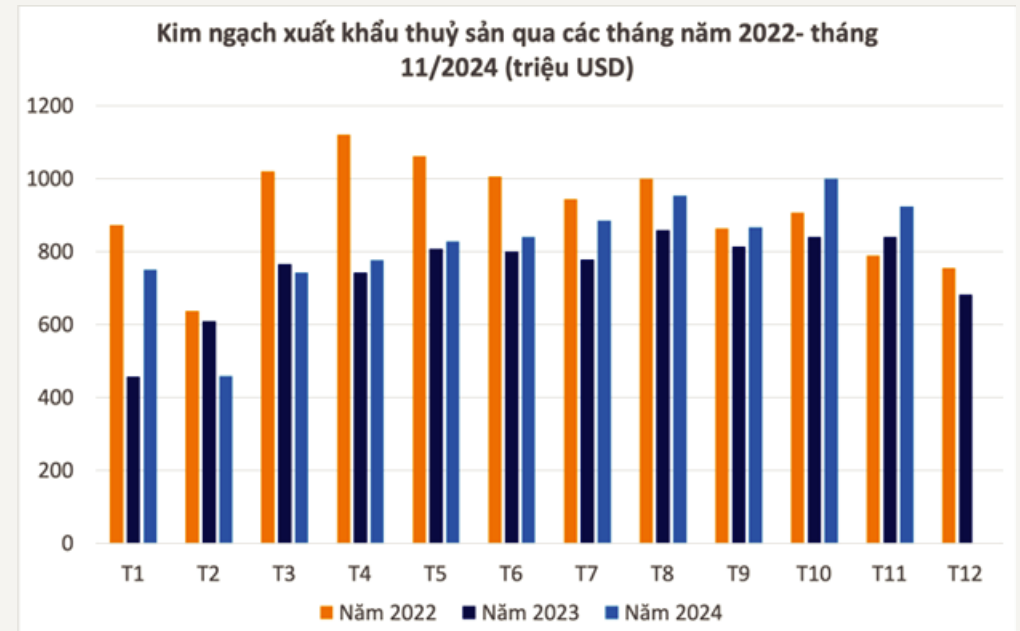
Mặc dù các hiệp định thương mại tự do đã mở ra cơ hội mở rộng thị trường xuất khẩu cho ngành thủy sản Việt Nam, việc đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật và vượt qua rào cản thương mại tại các quốc gia nhập khẩu vẫn là thách thức lớn. Các thị trường như châu Âu, Mỹ và Nhật Bản ngày càng siết chặt quy định về an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc, đòi hỏi doanh nghiệp phải đầu tư lớn vào hệ thống quản lý chất lượng và quy trình sản xuất. Việc đáp ứng các tiêu chuẩn này đòi hỏi sự đầu tư không nhỏ, điều mà không phải doanh nghiệp nào cũng có khả năng thực hiện.

Ngoài ra, một số thị trường tiềm năng như Trung Đông và Nam Mỹ dù có nhu cầu cao nhưng chưa thực sự ổn định. Các rào cản thương mại, thuế quan và vấn đề vận chuyển vẫn là trở ngại đối với doanh nghiệp Việt Nam khi tiếp cận những thị trường này.

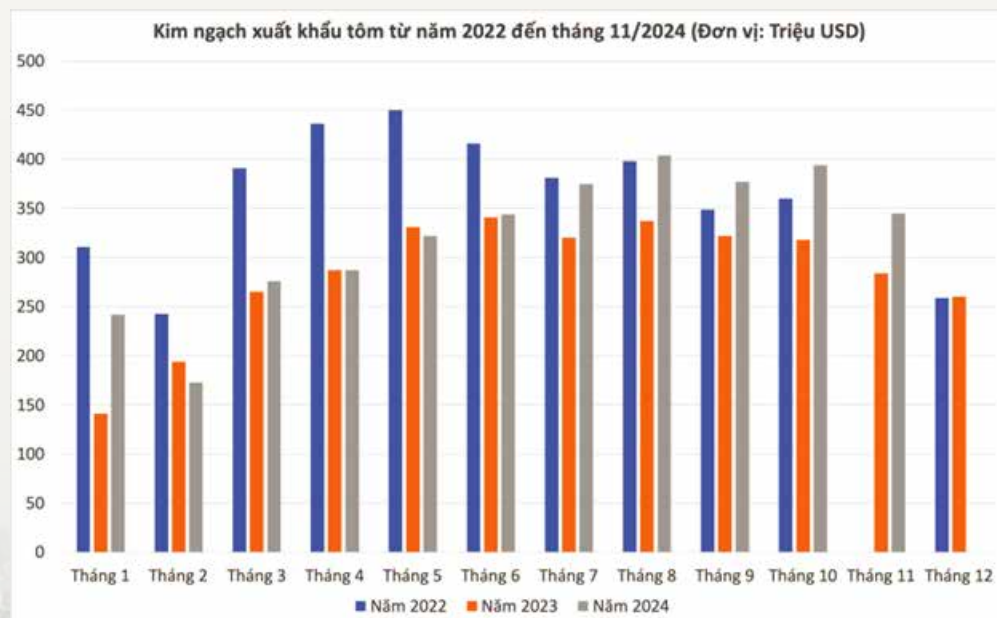
Những thách thức này đòi hỏi doanh nghiệp thủy sản Việt Nam phải nâng cao

năng lực cạnh tranh, cải thiện chất lượng và đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế để mở rộng thị trường xuất khẩu một cách bền vững.

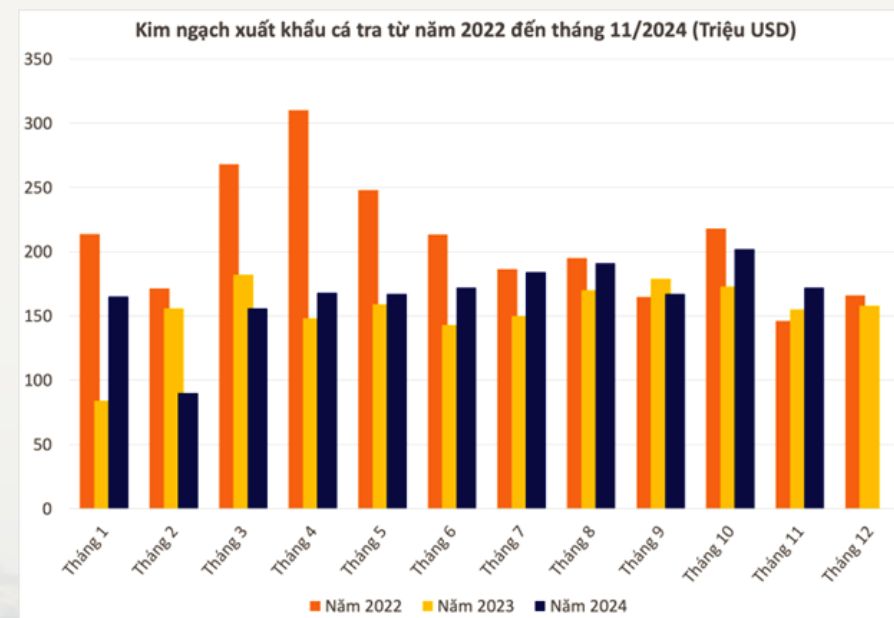
Nguồn: Tổng Cục Hải quan, VASEP (H.Mĩ tổng hợp)



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG



Nguồn: Tổng Cục Hải quan, VASEP (H.Mĩ tổng hợp)



Nguồn: Tổng Cục Hải quan, VASEP (H.Mĩ tổng hợp)



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂM 2025

NĂM 2024,

nền kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều bất ổn, từ lạm phát kéo dài, xung đột địa chính trị đến sự suy giảm nhu cầu tiêu dùng tại nhiều thị trường lớn. Những yếu tố này không chỉ ảnh hưởng đến các ngành công nghiệp chủ chốt mà còn tác động mạnh mẽ đến ngành thủy sản – lĩnh vực đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam. Khi hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản gặp khó khăn, các doanh nghiệp cung cấp ngư lưới cụ cũng không nằm ngoài vòng xoáy thách thức.

Những vấn đề như suy giảm nhu cầu tiêu thụ thủy sản, chi phí logistics gia tăng, giá nguyên vật liệu đầu vào cao và sự cạnh tranh khốc liệt đang đặt ra bài toán lớn cho các doanh nghiệp trong ngành.

Vì vậy trong năm 2025, Cục Thủy sản Việt Nam đặt ra các mục tiêu và định hướng chiến lược nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành thủy sản. Các mục tiêu chính bao gồm:

1 ▼

Tăng trưởng sản lượng và xuất khẩu:

Ngành thủy sản đặt mục tiêu đạt tổng sản lượng khoảng 9,609 triệu tấn, trong đó sản lượng nuôi trồng dự kiến tăng 3,5% so với năm 2024, đạt 5,954 triệu tấn. Về xuất khẩu, mục tiêu đề ra là đạt kim ngạch 10,5 tỷ USD, tăng so với năm trước.

2 ▼

Mở rộng diện tích nuôi trồng:

Tổng diện tích nuôi trồng thủy sản dự kiến đạt hơn 1,3 triệu ha, tăng 2% so với năm 2024. Trong đó, diện tích nuôi nước ngọt là 390 nghìn ha và nuôi mặn, lợ là 937 nghìn ha.

3 ▼

Phát triển các đối tượng nuôi mới tiềm năng:

Ngành thủy sản sẽ đẩy mạnh phát triển các loài thủy sản mới có tiềm năng kinh tế cao, nhằm đa dạng hóa sản phẩm và tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế.

4 ▼

Nâng cao chất lượng và truy xuất nguồn gốc sản phẩm:

Chú trọng vào việc nâng cao chất lượng sản phẩm, cải thiện quy trình truy xuất nguồn gốc và tăng cường sản xuất các sản phẩm giá trị gia tăng để đáp ứng yêu cầu khắt khe của các thị trường xuất khẩu.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

MỤC TIÊU CỦA BAN LÃNH ĐẠO NĂM 2025

Trước những thách thức của nền kinh tế Việt Nam và toàn cầu, Siam Brothers Việt Nam xác định rõ các mục tiêu chiến lược nhằm không chỉ duy trì vị thế dẫn đầu trong ngành mà còn đóng góp vào sự phát triển bền vững. Công ty tập trung vào bốn định hướng chính để thích ứng với xu hướng thị trường và đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

1/ Cải thiện hệ sinh thái hướng đến phát triển xanh và bền vững, trách nhiệm xã hội:

Siam Brothers Việt Nam cam kết hướng tới mô hình sản xuất thân thiện với môi trường, giảm thiểu tác động tiêu cực đến hệ sinh thái biển và nguồn tài nguyên thiên nhiên. Công ty sẽ tối ưu hóa quy trình sản xuất nhằm giảm lượng khí thải carbon, sử dụng nguyên liệu tái chế và áp dụng các công nghệ tiết kiệm năng lượng. Đồng thời, công ty đẩy mạnh các hoạt động trách nhiệm xã hội, hỗ trợ ngư dân trong việc nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường biển và khai thác bền vững.

2/ Nhà cung cấp hậu cần nghề cá:

Với mục tiêu mở rộng hệ sinh thái dịch vụ, Siam Brothers Việt Nam không chỉ cung cấp ngư lưới cụ mà còn hướng tới việc trở thành đối tác chiến lược trong chuỗi cung ứng hậu cần nghề cá. Công ty sẽ tập trung vào việc cung cấp các giải pháp toàn diện, bao gồm dịch vụ tư vấn kỹ thuật, bảo trì, bảo dưỡng, và cung ứng vật tư phục vụ đánh bắt và nuôi trồng thủy sản. Điều này giúp gia tăng giá trị cho khách hàng, nâng cao hiệu quả khai thác và tối ưu hóa chi phí vận hành.

3/ Nhà sản xuất giải pháp dây và sợi thông minh: Tham gia chuỗi cung ứng của toàn cầu

Nhận thức được xu hướng hội nhập và nhu cầu sử dụng sản phẩm công nghệ cao, Siam Brothers Việt Nam sẽ đầu tư mạnh vào nghiên cứu và phát triển (R&D) để sản xuất các loại dây và sợi có tính năng ưu việt. Công ty sẽ đẩy mạnh hợp tác với các đối tác quốc tế, tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu nhằm mở rộng thị trường và nâng cao vị thế thương hiệu. Việc ứng dụng công nghệ thông minh vào sản xuất dây và sợi giúp nâng cao độ bền, khả năng chịu lực, đồng thời cải thiện tính an toàn và tiện dụng cho người dùng.

4/ Nhà sản xuất dây và lưới với cam kết chất lượng sản phẩm đến người dùng:

Chất lượng sản phẩm luôn là yếu tố cốt lõi giúp Siam Brothers Việt Nam giữ vững uy tín trên thị trường. Công ty cam kết không ngừng nâng cao chất lượng dây và lưới thông qua việc kiểm soát nghiêm ngặt trong từng công đoạn sản xuất, từ khâu chọn lựa nguyên liệu đến khâu hoàn thiện sản phẩm. Đồng thời, Siam Brothers cũng đẩy mạnh các chính sách bảo hành, hỗ trợ kỹ thuật và cung cấp thông tin minh bạch để đảm bảo khách hàng luôn nhận được sản phẩm đáng tin cậy và phù hợp với nhu cầu thực tế.

Với những định hướng trên, Siam Brothers Việt Nam không chỉ củng cố vị thế tại thị trường trong nước mà còn mở rộng ra thị trường quốc tế, góp phần nâng cao giá trị của ngành công nghiệp ngư lưới cụ và nghề cá bền vững.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG

MỤC TIÊU CỦA BAN LÃNH ĐẠO NĂM 2025

Căn cứ tình hình thị trường, Công ty đưa ra kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2025

CHỈ TIÊU	2024	2025
Doanh thu (tỷ đồng)	422	820
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	(17)	44,6

Để đạt được mục tiêu kinh doanh đã đề ra, Công ty không chỉ tập trung vào việc mở rộng sản phẩm và thị trường, mà còn chú trọng vào việc hoàn thiện hệ thống phân phối và triển khai các phần mềm quản lý bán hàng đã được triển khai. Đồng thời, công ty tiếp tục đầu tư vào các phần mềm khác nhằm cải thiện hiệu quả quản lý và giảm chi phí để tăng lợi nhuận hoạt động.

Phát triển doanh nghiệp theo hướng bền vững luôn là mục tiêu cốt lõi của Công ty. Trong năm 2025, ngoài việc tiếp tục sản xuất kinh doanh, Công ty cũng tiếp tục thực hiện các dự án hỗ trợ cộng đồng và bảo vệ môi trường biển. Công ty không chỉ là một đơn vị hàng đầu về sản xuất kinh doanh mà còn là một đơn vị tiên phong trong công tác bảo vệ môi trường và thúc đẩy phát triển bền vững.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

ĐỐI VỚI CÔNG TY CỔ PHẦN

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Theo tình hình hoạt động hiện tại và các xu hướng của nền kinh tế toàn cầu nói chung và Việt Nam nói riêng, hiện tại nhu cầu cấp thiết nhất của Công ty là thay đổi định hướng kinh doanh và tối ưu hóa năng lực sản xuất, thúc đẩy tiến độ thực hiện dự án để đẩy nhanh doanh thu. Đồng thời, thay đổi tệp khách hàng để đa dạng hóa nguồn doanh thu.



QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ÔNG VEERAPONG SAWATYANON

{Chủ tịch Hội đồng quản trị}
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
Quá trình công tác:
1995 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Siam Brothers Việt Nam
Chức vụ công tác tại Công ty: Chủ tịch HĐQT.
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Siam Holdings Việt Nam.



ÔNG ITTHAPAT SAWATYANON

{Thành viên HĐQT}
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
Quá trình công tác:
1995 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Siam Brothers VN
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT.



ÔNG LÊ TRẦN ANH TUẤN

{Thành viên HĐQT}
Trình độ chuyên môn: Cử nhân
Quá trình công tác:
1996 - 2000: Trợ lý Giám đốc nhà máy Công ty CP Siam Brothers Việt Nam
2001 - 2013: Giám đốc nhà máy Công ty CP Siam Brothers Việt Nam
2009 - nay: Giám đốc Chi nhánh Công ty CP Siam Brothers Việt Nam
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Chi nhánh và Trưởng phòng R&D.



BÀ NGÔ TỬ ĐỒNG KHANH

{Thành viên Hội đồng quản trị}
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ QTKD, CFA
Quá trình công tác:
03/2016 - nay: Giám đốc Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Sinh Thái Siam
08/2016 - nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần VFD
02/2018 - 08/2020: Phó chủ tịch HĐQT Công ty CP Siam Brothers Việt Nam
08/2020 - nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Siam Brothers VN
Chức vụ công tác hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc.
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở tổ chức khác: Giám đốc Công ty Cổ phần Nông Nghiệp Sinh Thái Siam; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần VFD; Giám đốc Công ty TNHH TM DV Quảng cáo và Du lịch Đồng Dương

ÔNG HUỲNH TIẾN VIỆT

{Thành viên HĐQT}
Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
Quá trình công tác:
1994 - 1996: Phòng Kế Hoạch Tổng Hợp Công ty Đức Thành, TP HCM.
1996 - 2014: Giám đốc kinh doanh Công ty CP Siam Brothers VN
2014 - nay: Giám đốc điều hành Công ty CP Siam Holdings VN
Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng QC.



ÔNG LÊ PHỤNG HÀO

{Thành viên HĐQT}
Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản Trị Kinh Doanh
Quá trình công tác:
1991 - 2003: Thành viên Hội đồng thành viên, Phó TGĐ Công ty SXHTD Bình Tiên (BITIS)
2003 - 2010: Phó Tổng Giám đốc tập đoàn Kinh Đô (KDC)
2009 - 2014: Thành viên HĐQT độc lập và cố vấn Chủ tịch HĐQT tập đoàn Hoa Sen
2010 - nay: Chủ tịch hội Marketing Việt Nam (VMA)
2014 - nay: Thành viên HĐQT Công ty CP Siam Brothers VN
Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT độc lập.



CÁC TIỂU BAN TRỰC THUỘC HĐQT, GỒM:

ỦY BAN KIỂM TOÁN

CHỦ TỊCH: Khuyết
THÀNH VIÊN:
- Itthapat Sawatyanon
- Lê Phụng Hào

TIỂU BAN NHÂN SỰ

TRƯỞNG BAN:
- Lê Phụng Hào
THÀNH VIÊN:
- Veerapong Sawatyanon
- Ngô Tử Đồng Khanh

TIỂU BAN CHIẾN LƯỢC & PHÁT TRIỂN

TRƯỞNG BAN:
- Veerapong Sawatyanon
THÀNH VIÊN:
- Ngô Tử Đồng Khanh
- Lê Phụng Hào
- Lê Trần Anh Tuấn

TIỂU BAN TRUYỀN THÔNG & QUAN HỆ CÔNG CHÚNG

TRƯỞNG BAN:
- Ngô Tử Đồng Khanh
THÀNH VIÊN:
- Lê Phụng Hào

QUẢN TRỊ CÔNG TY

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã đóng vai trò quan trọng trong việc giám sát, tư vấn và hỗ trợ Ban giám đốc thực hiện hiệu quả các nghị quyết quan trọng của Đại hội đồng cổ đông cũng như của chính Hội đồng quản trị. Bên cạnh đó, HĐQT đã tham gia sâu vào việc định hướng chiến lược, xây dựng kế hoạch phát triển dài hạn và giám sát chặt chẽ quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Đặc biệt, trong bối cảnh doanh nghiệp điều chỉnh chiến lược kinh doanh để thích ứng với thị trường và tập trung mạnh mẽ vào chuyển đổi số, HĐQT không chỉ đưa ra các chỉ đạo kịp thời mà còn đồng hành cùng Ban giám đốc để giải quyết các thách thức, đảm bảo sự liên kết giữa chiến lược và thực tiễn, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững.

Trong năm 2024, các thành viên HĐQT thuộc từng tiểu ban đã hoạt động hiệu quả trong từng mảng cụ thể:

Tiểu ban Nhân sự:

Tiểu ban Nhân sự đã nỗ lực hết mình trong công tác tuyển dụng để đáp ứng các yêu cầu về nhân sự cho doanh nghiệp. Cụ thể, việc tuyển dụng không chỉ tập trung vào

những vị trí cần thiết để đảm bảo hoạt động sản xuất và duy trì cơ cấu tổ chức hiệu quả, mà còn chú trọng đến việc tìm kiếm những ứng viên có năng lực phù hợp với các yêu cầu chiến lược dài hạn của công ty. Tiểu ban đã làm việc chặt chẽ với Ban giám đốc và các bộ phận để xác định rõ các tiêu chí tuyển dụng cho từng vị trí, đặc biệt là các vị trí cấp cao như Giám đốc tài chính, nhằm tìm ra những ứng viên xuất sắc có thể góp phần vào việc củng cố và phát triển các chức năng cốt lõi.

Tiểu ban Chiến lược:

Liên tục duy trì các cuộc trao đổi và cung cấp chỉ đạo cho Ban Giám đốc nhằm duy trì sự ổn định trên thị trường nội địa, tăng cường nghiên cứu và phát triển (R&D) để thúc đẩy mở rộng thị trường xuất khẩu. Điều này bao gồm việc tìm kiếm các thị trường tiềm năng mới, nâng cao chất lượng sản phẩm, và cải tiến quy trình sản xuất để đáp ứng yêu cầu khắt khe của các thị trường quốc tế. Đồng thời, Tiểu ban cũng sẽ theo dõi sát sao các xu hướng và nhu cầu của các thị trường xuất khẩu để điều chỉnh chiến lược kinh doanh kịp thời,

đảm bảo việc khai thác thị trường xuất khẩu đạt hiệu quả cao nhất.

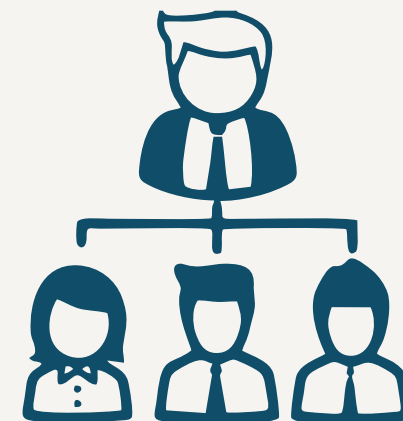
Tiểu ban Truyền thông & Quan hệ công chúng:

Tiếp tục hợp tác chặt chẽ với bộ phận Marketing và CRM hỗ trợ sản xuất kinh doanh, chẳng hạn như thiết kế tem nhãn, đồng phục, và phát triển các chiến lược truyền thông hiệu quả nhằm nâng cao nhận diện thương hiệu. Ngoài việc tạo dựng hình ảnh doanh nghiệp qua các sản phẩm và chiến dịch truyền thông, tiểu ban còn nỗ lực mở rộng sự hiện diện của công ty trong các hoạt động cộng đồng. Cụ thể:

- Sáu tháng đầu năm, tiểu ban đã phối hợp cùng Tiểu ban Nhân sự thực hiện các dự án ý nghĩa như “Siam Brothers Việt Nam hỗ trợ 50 phần quà cho chùa Huệ Hưng” tại ấp Mỹ Tân, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, Bà Rịa - Vũng Tàu; hợp tác với Báo Pháp Luật TP.HCM đồng hành trong chương trình “Cùng ngư dân thấp sáng đèn trên biển”; hợp tác với Báo Pháp Luật TP.HCM tổ chức một chương trình đặc biệt tại thị trấn Vàm Láng, tỉnh Tiền Giang với tên gọi “Cùng Ngư Dân Thấp Sáng Đèn

Trên Biển và Vui Tết Thiếu Nhi 1-6”.

- Những tháng cuối năm, tiểu ban tiếp tục hợp tác với Báo Pháp Luật TP.HCM để đồng hành trong chương trình “Cùng ngư dân thấp sáng đèn trên biển” tại Thái Bình, qua đó góp phần vào việc bảo vệ và hỗ trợ ngư dân. Đồng thời, tiểu ban cũng đã phối hợp với Ban Giám hiệu Trường Tiểu học Kim Đồng tại Vân Đồn, Quảng Ninh tổ chức thành công chương trình “Kết yêu thương, Nối ước mơ”, mang lại những cơ hội học tập và phát triển cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Những nỗ lực này không chỉ nâng cao hình ảnh công ty mà còn thể hiện cam kết với cộng đồng và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp.



QUẢN TRỊ CÔNG TY

ỦY BAN KIỂM TOÁN

Chủ động tham gia đóng góp ý kiến trong công tác kiểm soát nội bộ và tư vấn cho các hoạt động tài chính của doanh nghiệp. Bên cạnh đó, tiểu ban cũng đang nỗ lực tìm kiếm và đề xuất thêm các ứng viên tiềm năng cho vị trí Chủ tịch Ủy ban kiểm toán, nhằm củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát tài chính và bảo đảm tính minh bạch trong các quy trình quản lý của công ty.

Thành phần Ủy ban Kiểm toán:

Chủ tịch: Khuyết

Thành viên: Itthapat Sawatyanon

Lê Phụng Hào

Trong năm 2024, mặc dù thiếu sự dẫn dắt của Chủ tịch UBKT nhưng dưới sự hỗ trợ của HĐQT, UBKT vẫn đảm bảo chức năng nhiệm vụ của mình. Các thành viên của UBKT đã tham gia trực tiếp các buổi họp của HĐQT hàng quý nhằm giám sát hoạt động của HĐQT và việc vận hành của Ban Giám đốc. UBKT thường xuyên đóng góp ý kiến liên quan đến quản trị, quản lý rủi ro, rà soát sổ sách kế toán, thẩm định Báo cáo tài chính định kỳ, đồng thời thúc đẩy việc tuân

thủ pháp luật và quy trình nội bộ ở mức cao hơn. Bên cạnh đó, UBKT phối hợp cùng Tiểu ban nhân sự cơ cấu lại phòng Tài chính kế toán để phù hợp với mục tiêu chiến lược của Công ty.

Trong năm 2024, UBKT đã phối hợp cùng bộ phận Kiểm soát nội bộ trong các hoạt động bao gồm:

- Thực hiện kiểm toán, lập báo cáo kiểm toán các phòng/ban: R&D, Nhà máy, QC, Mua hàng, Kế hoạch cung ứng, Cơ khí, Nhân sự, Marketing-CRM. Từ đó kiểm soát các rủi ro, nhắc nhở các phòng/ban tuân thủ theo nội quy, quy định của Công ty
- Tham gia kiểm soát hồ sơ thanh toán và kiểm toán các khoản chi của các phòng ban
- Thực hiện đánh giá Nhà cung cấp nhằm chọn lựa nhà cung cấp tốt nhất về giá cả và chất lượng
- Phối hợp với phòng Kinh doanh và Kho thực hiện kiểm tra kho DC
- Hỗ trợ ban Quản lý dự án theo dõi kiểm tra tiến độ các đơn hàng xuất khẩu; nhắc nhở, đôn đốc các bộ phận phối hợp kịp thời, đáp ứng đúng tiến độ sản xuất.
- Tham gia giám sát các hoạt động thu

thu gom, thanh lý phế, chất thải nguy hại tại các nhà máy

- Kiểm tra, tư vấn phương thức thanh toán của các Nhà cung cấp đảm bảo vận hành của hệ thống.

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Tên	Chức vụ	Năm 2024
Ông Veerapong Sawatyanon	Chủ tịch HĐQT	2,013,040,000
Ông Itthapat Sawatyanon	Thành viên HĐQT	2,192,289,000
Ông Huỳnh Tiến Việt	Thành viên HĐQT	100,652,000
Ông Lê Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	953,187,000
Bà Ngô Từ Đông Khanh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc	1,509,978,000
Ông Lê Phụng Hào	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Trưởng Ủy ban kiểm toán	150,978,000
Bà Phạm Võ Xuân Dung	Người phụ trách quản trị công ty	113,892,308
Bà Trần Ngọc Diễm Quỳnh	Thư ký Ủy ban kiểm toán	292,088,000
Ông Trần Thanh Long	Giám đốc Thương mại	1,193,200,000
Ông Nguyễn Đức Huy	Giám đốc Sản xuất	818,985,000
Ông Đỗ Minh Quân	Giám đốc Tài chính	413,731,000

QUẢN TRỊ CÔNG TY

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Công ty	Giá trị (VND)
Công ty CP SIAM Holdings Việt Nam	
Mua máy móc thiết bị	18,352,391,520
Bảo trì sửa chữa máy móc	3,176,000,005
Hợp đồng vay và lãi phát sinh	11,647,342,467
Thu tiền bán hàng	13,200,000
Công ty CP Phát Triển Hạ Tầng Việt Sơn	
Phí quản lý, phí xử lý nước thải và cung cấp nước sạch	605,921,080
Công ty TNHH TMDV Du lịch và Quảng Cáo Đông Dương	
Quà tặng khách hàng	973,851,070
Vải PP, tem nhãn, màng co, băng keo lõi, catalogue, bảng hiệu quảng cáo, màng OPP, tour	5,445,952,130
Chi phí tư vấn Marketing và phí khảo sát thị trường	1,347,805,512
Hợp đồng đồng phục nhân viên	561,414,288
Phí thuê văn phòng	4,111,193,583



ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty	Giá trị (VND)
CÔNG TY CỔ PHẦN VFD	
Hợp đồng vay	10,500,000,000
Phí dịch vụ quản lý xưởng	296,645,804
CÔNG TY CỔ PHẦN VFI VN	
Phí thuê xưởng	724,523,717
Phí thuê xe nâng	383,451,871
Hợp đồng vay và lãi phát sinh	4,112,536,987
CÔNG TY TNHH SIAM HIGHTECH VIỆT NAM	
Thanh toán tiền hàng	7,683,181,103
Thu tiền bán hàng	4,470,538,736
CÔNG TY SIAM BROTHERS NET	
Lưới PE	9,754,951,185
CÔNG TY BETTER LIFE ASIA PACIFIC	
Thu tiền bán hàng	63,269,168,803

Về việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty, Công ty hiện chưa thực hiện đầy đủ các quy định về Quản trị công ty năm 2024 của Sở Giao dịch Chứng Khoán TP.HCM do một số lí do khách quan:

- Về Thành viên Hội đồng quản trị độc lập: Công ty đang tạm thời thiếu một Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo yêu cầu

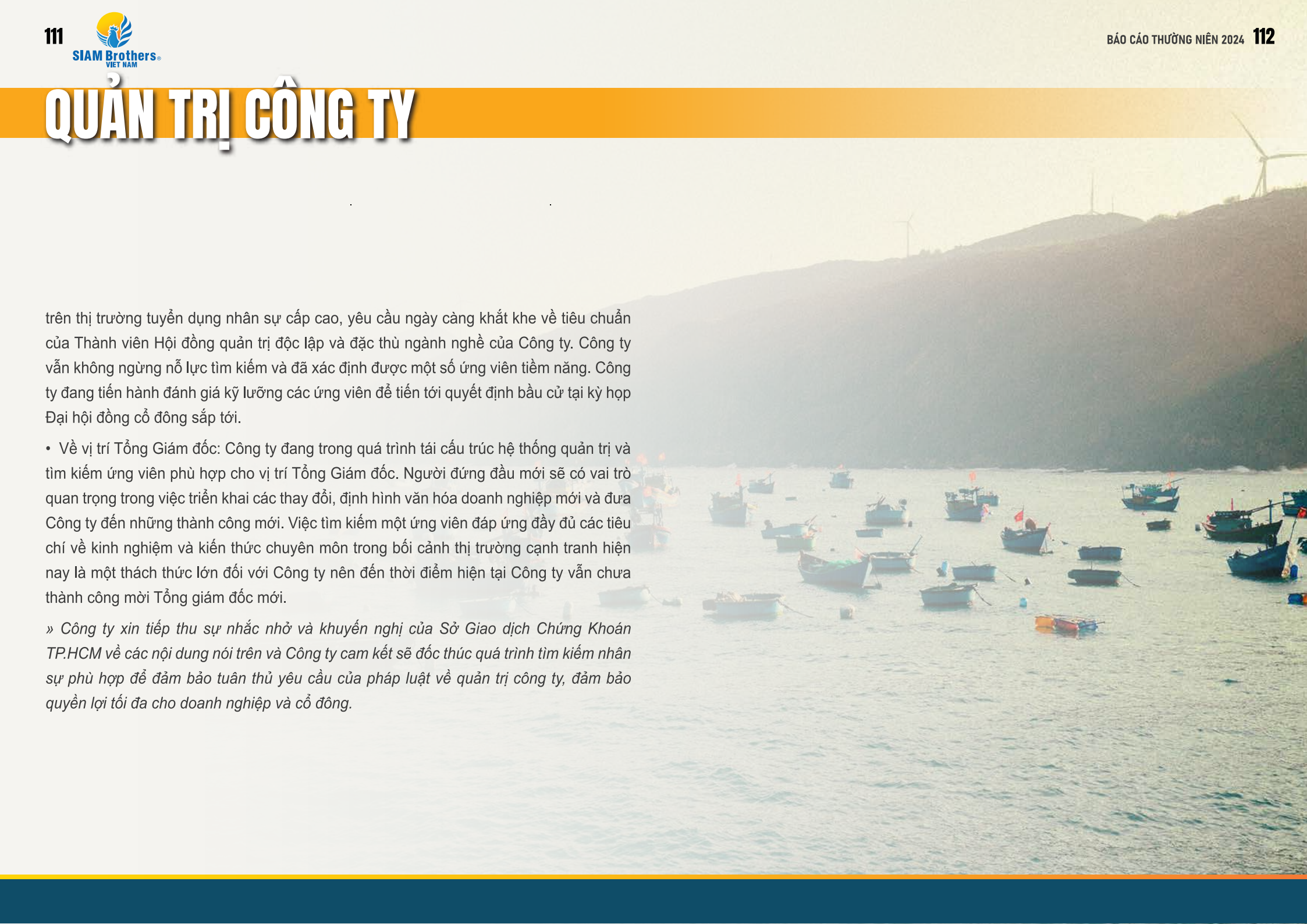
của pháp luật do việc từ nhiệm của ông Phan Lê Thành Long tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 diễn ra vào ngày 27/04/2023. Việc tìm kiếm một ứng viên đảm bảo tính độc lập, kinh nghiệm và chuyên môn phù hợp với lĩnh vực hoạt động của Công ty đang gặp nhiều khó khăn do các yếu tố như: sự cạnh tranh gay gắt

QUẢN TRỊ CÔNG TY

trên thị trường tuyển dụng nhân sự cấp cao, yêu cầu ngày càng khắt khe về tiêu chuẩn của Thành viên Hội đồng quản trị độc lập và đặc thù ngành nghề của Công ty. Công ty vẫn không ngừng nỗ lực tìm kiếm và đã xác định được một số ứng viên tiềm năng. Công ty đang tiến hành đánh giá kỹ lưỡng các ứng viên để tiến tới quyết định bầu cử tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông sắp tới.

- Về vị trí Tổng Giám đốc: Công ty đang trong quá trình tái cấu trúc hệ thống quản trị và tìm kiếm ứng viên phù hợp cho vị trí Tổng Giám đốc. Người đứng đầu mới sẽ có vai trò quan trọng trong việc triển khai các thay đổi, định hình văn hóa doanh nghiệp mới và đưa Công ty đến những thành công mới. Việc tìm kiếm một ứng viên đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn trong bối cảnh thị trường cạnh tranh hiện nay là một thách thức lớn đối với Công ty nên đến thời điểm hiện tại Công ty vẫn chưa thành công mời Tổng giám đốc mới.

» Công ty xin tiếp thu sự nhắc nhở và khuyến nghị của Sở Giao dịch Chứng Khoán TP.HCM về các nội dung nói trên và Công ty cam kết sẽ đốc thúc quá trình tìm kiếm nhân sự phù hợp để đảm bảo tuân thủ yêu cầu của pháp luật về quản trị công ty, đảm bảo quyền lợi tối đa cho doanh nghiệp và cổ đông.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo kiểm toán độc lập

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
 Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
 Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Nội dung

	Trang
Báo cáo của Hội đồng Quản trị	1 - 2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán riêng	5 - 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng	9 - 10
Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng	11 - 41

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam ("Công ty") cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Kết quả hoạt động

Kết quả hoạt động của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

Kiểm toán viên

Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam) kiểm toán.

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị

Các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Veerapong Sawatyanon	Chủ tịch	18 tháng 6 năm 2020
Ông Itthapat Sawatyanon	Thành viên	18 tháng 6 năm 2020
Ông Huỳnh Tiến Việt	Thành viên	18 tháng 6 năm 2020
Ông Lê Trần Anh Tuấn	Thành viên	18 tháng 6 năm 2020
Bà Ngô Tự Đồng Khanh	Thành viên	18 tháng 6 năm 2020
Ông Lê Phụng Hào	Thành viên độc lập	18 tháng 6 năm 2020
Ban Tổng Giám đốc	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Ngô Tự Đồng Khanh	Tổng Giám đốc	1 tháng 8 năm 2020
Ông Trần Thanh Long	Giám đốc thương mại	1 tháng 1 năm 2018
Ông Nguyễn Đức Huy	Giám đốc sản xuất	1 tháng 7 năm 2015/25 tháng 3 năm 2025
Tiểu ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng Quản trị	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/ngày miễn nhiệm
Ông Lê Phụng Hào	Thành viên	27 tháng 4 năm 2021
Ông Itthapat Sawatyanon	Thành viên	27 tháng 4 năm 2021
Bà Phạm Võ Xuân Dung	Thư ký	26 tháng 6 năm 2024
Bà Trần Ngọc Diễm Quỳnh	Thư ký	27 tháng 4 năm 2021/20 tháng 8 năm 2024

Người đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này là Ông Veerapong Sawatyanon.

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị trong việc lập báo cáo tài chính riêng

Hội đồng Quản trị chịu trách nhiệm đảm bảo rằng báo cáo tài chính riêng đã được lập đúng đắn và trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày. Khi lập báo cáo tài chính riêng, Hội đồng Quản trị được yêu cầu:

- Áp dụng chính sách kế toán thích hợp với các ước tính và viết đoán thận trọng, hợp lý và được áp dụng thống nhất;
- Tuân thủ với các yêu cầu công bố thông tin theo Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;
- Duy trì đầy đủ các ghi chép kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ hiệu quả;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp giả định về việc Công ty tiếp tục hoạt động liên tục trong tương lai gần không còn phù hợp; và
- Kiểm soát và điều hành Công ty hiệu quả thông qua các quyết định trọng yếu có ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh, kết quả hoạt động và các đánh giá mà những quyết định và/hoặc hướng dẫn này đã được phản ánh trên báo cáo tài chính riêng.

Hội đồng Quản trị cũng chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn tài sản của Công ty, do vậy có những bước thích hợp để phòng ngừa và phát hiện gian lận và các điều bất thường.

Hội đồng Quản trị xác nhận rằng Công ty tuân thủ theo các quy định trên trong việc trình bày báo cáo tài chính riêng.

Báo cáo của Hội đồng Quản trị

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, Bảng cân đối kế toán riêng, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, cùng với các thuyết minh đính kèm, đã được lập đúng đắn và trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty có các công ty con như được trình bày tại Thuyết minh 15. Công ty đã lập báo cáo tài chính riêng này nhằm đáp ứng các yêu cầu và công bố thông tin, cụ thể là theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC - Hướng dẫn và việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công theo quy định tại văn bản này, Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con ("Nhóm Công ty") cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 để ngày 31 tháng 3 năm 2025.

Báo cáo tài chính riêng của Công ty nên được xem xét cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày để có đủ thông tin về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty.

Thay mặt Hội đồng Quản trị,

VEERAPONG SAWATYANON
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2025

BÁO CÁO TÀI CHÍNH



Báo cáo kiểm toán độc lập

về báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Grant Thornton (Vietnam) Limited
14th Floor, Pearl Plaza
501A East-West Road
Binh Thanh District
Ho Chi Minh City, Vietnam
T +84 (28) 3910 9100
F +84 (28) 3910 9101
www.grantthornton.com.vn

Số 23-21-008/2024 (kiểm toán)

Kính gửi: Các Cổ đông của Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam ("Công ty"), lập vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày, cùng với bản tóm tắt các chính sách kế toán quan trọng và các thuyết minh khác, như được trình bày từ trang 11 đến trang 41.

Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị đối với báo cáo tài chính riêng

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không chứa đựng các sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá các rủi ro có sai sót trọng yếu trên báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng, tính hợp lý của các ước tính kế toán thực hiện của Hội đồng Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

CÔNG TY TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM)



NGUYỄN VĂN TUẤN
Giấy CN ĐKKD-Kiểm toán
Số ĐKKD-2023-068-1
Phó Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2025



TRƯƠNG THỊ BÍCH LOAN
Giấy CN ĐKKD-Kiểm toán
Số ĐKKD-2023-068-1
Kiểm toán viên

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam

Bảng cân đối kế toán riêng

tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Thuyết minh	Mã số	31 tháng 12 năm 2024 VNĐ	31 tháng 12 năm 2023 VNĐ
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn		100	518.259.552.592	526.042.570.474
Tiền và các khoản tương đương tiền	9	110	744.460.849	9.289.628.439
Tiền		111	685.817.696	9.231.596.778
Các khoản tương đương tiền		112	58.643.153	57.231.652
Dầu tư tài chính ngắn hạn		120	378.000	378.000
Chứng khoán kinh doanh		121	573.000	573.000
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh		122	(188.600)	(188.600)
Các khoản phải thu ngắn hạn		130	370.757.352.464	358.870.480.868
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	9	131	352.916.133.271	320.700.119.671
Tiền trước cho người bán ngắn hạn	7	132	365.955.632	2.515.178.356
Phải thu về cho vay ngắn hạn		135	252.000.000	275.628.000
Phải thu ngắn hạn khác	8	136	17.862.968.557	27.535.235.584
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	6	137	(211.636.996)	(105.677.613)
Hàng tồn kho	9	140	51.343.222.469	70.360.700.668
Hàng tồn kho	9	141	60.042.594.918	78.114.413.838
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	9	149	(8.699.472.449)	(7.753.713.170)
Tài sản ngắn hạn khác		150	86.384.121.810	61.532.585.378
Chi phí trả trước ngắn hạn		10	2.246.049.228	2.275.997.863
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		19	93.137.472.588	80.209.519.006
Thuế và các khoản khác phải thu từ Nhà nước		19	103	-
				47.068.507

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 41 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

5

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam

Bảng cân đối kế toán riêng (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Thuyết minh	Mã số	31 tháng 12 năm 2024 VNĐ	31 tháng 12 năm 2023 VNĐ
TÀI SẢN DÀI HẠN				
Tài sản dài hạn		200	228.547.112.269	292.780.231.786
Các khoản phải thu dài hạn		210	2.414.805.884	1.937.554.487
Phải thu về cho vay dài hạn		215	467.843.309	719.653.309
Phải thu dài hạn khác	8	216	1.947.142.376	1.217.841.178
Tài sản cố định		220	167.471.653.230	178.254.778.859
Tài sản cố định hữu hình	11	221	130.112.361.965	134.100.281.330
- Nguyên giá		222	478.204.095.002	445.301.665.631
- Giá trị khấu hao lũy kế		223	(348.091.733.037)	(311.201.384.439)
Tài sản cố định thuê tài chính	12	224	28.292.214.866	35.290.519.134
- Nguyên giá		225	32.538.817.898	50.554.995.482
- Giá trị khấu hao lũy kế		226	(3.246.603.132)	(15.156.376.320)
Tài sản cố định vô hình	13	227	3.067.136.499	8.757.878.389
- Nguyên giá		228	15.615.132.892	15.615.132.892
- Giá trị hao mòn lũy kế		229	(7.547.996.393)	(6.857.254.603)
Bất động sản đầu tư	14	230	36.718.998.042	36.453.223.079
- Nguyên giá		231	43.378.126.828	43.378.126.828
- Giá trị khấu hao lũy kế		232	(6.659.128.786)	(6.924.903.749)
Tài sản vô định dài hạn		240	1.940.000.000	874.263.848
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	15	242	1.940.000.000	874.263.848
Dầu tư tài chính dài hạn		250	49.740.000.000	30.100.000.000
Dầu tư vào công ty con	16	251	49.740.000.000	30.100.000.000
Tài sản dài hạn khác		260	40.662.655.403	43.166.961.513
Chi phí trả trước dài hạn	10	261	28.005.154.692	41.415.408.992
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	36	262	1.654.450.300	1.750.152.821
TỔNG TÀI SẢN		270	816.806.664.951	820.828.302.260

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 41 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam

Bảng cân đối kế toán riêng (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Thuyết minh	Mã số	31 tháng 12 năm 2024 VND	31 tháng 12 năm 2023 VND
NGUỒN VỐN				
Nợ phải trả		300	261.891.292.608	332.167.347.676
Nợ ngắn hạn		310	261.123.943.229	326.041.174.029
Phải trả người bán ngắn hạn		17 311	218.800.889.663	197.938.611.145
Người mua trả tiền trước ngắn hạn		18 312	1.886.936.666	61.216.643
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		19 313	3.329.917.282	488.483.672
Phải trả người lao động		314	136.000.600	364.274.340
Chi phí phải trả ngắn hạn		20 315	8.061.033.203	1.103.908.233
Phải trả ngắn hạn khác		21 318	66.787.128.916	62.406.864.707
Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn		22 320	61.488.204.000	62.124.119.832
Quỹ khen thưởng, phúc lợi		23 322	3.006.087.940	2.003.045.457
Nợ dài hạn		330	10.867.259.279	5.629.173.650
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		336	434.100.966	-
Phải trả dài hạn khác		21 337	17.000.000	484.080.436
Vay và nợ thuế tài chính dài hạn		22 338	10.365.160.073	5.085.553.464
Dự phòng phải trả dài hạn		4 18 342	61.608.290	55.539.750
Nguyên vốn chủ sở hữu				
Vốn chủ sở hữu		400	464.815.462.443	468.660.954.591
Vốn ưu đãi		410	664.815.462.443	468.660.954.591
Vốn cổ phần		24 25 411	273.664.760.000	273.664.760.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		411a	273.664.760.000	273.664.760.000
Thặng dư vốn cổ phần		412	94.625.673.463	94.625.673.463
Cổ phiếu quỹ		415	(426.000.000)	(426.000.000)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái		417	14.894.891.066	14.594.891.066
Quỹ đầu tư phát triển		418	8.915.838.778	8.915.838.778
Lợi nhuận sau thuế ("LNST") chưa phân phối		421	66.439.208.136	100.264.701.274
- LNST chưa phân phối kỳ kế đến cuối năm trước		421a	87.845.062.791	98.947.494.223
- LNST chuyển sang thuế chưa phân phối năm nay		421b	(21.405.853.655)	437.207.051
TỔNG NGUỒN VỐN		440	816.806.664.551	820.829.302.260

CÔNG TY CỔ PHẦN
SIAM BROTHERS
VIỆT NAMVEERAPONG SAWATYANON
Chủ tịchThành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2025TRẦN NGỌC DŨNG
Người lập/kế toán trưởng

Các Thuyết minh từ trang 11 đến trang 41 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

7

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam

Báo cáo kết quả hoạt động
kinh doanh riêng
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

	Thuyết minh	Mã số	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		27 01	422.637.404.730	360.033.730.064
Các khoản giảm trừ doanh thu		27 02	(249.795.032)	-
Doanh thu thuần và bán hàng và cung cấp dịch vụ		27 10	422.377.609.698	360.033.730.064
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cùng cấp		28 24 11	(404.995.613.793)	(297.570.629.743)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		30	17.382.095.904	62.463.100.321
Doanh thu hoạt động tài chính		29 21	20.177.667.630	2.515.664.650
Chi phí tài chính		30 22	(3.481.876.192)	(6.290.362.682)
- Trong đó: Chi phí lãi vay		30 23	(3.425.869.696)	(6.180.290.639)
Chi phí bán hàng		31, 34 25	(8.722.800.580)	(10.969.877.288)
Chi phí quản lý doanh nghiệp		32, 34 26	(40.961.111.054)	(38.360.366.961)
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh		30	(15.706.124.088)	(631.861.330)
Thu nhập khác		31	266.700.381	2.582.111.726
Chi phí khác		33 32	(1.806.619.907)	(24.096.325)
Lãi/Chênh lệch khác		40	(1.560.619.626)	2.558.613.401
Lãi/Chênh lệch kế toán trước thuế		50	(17.007.034.614)	1.926.152.071
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		36 51	(4.363.067.320)	(323.686.190)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		35 36 52	(95.785.721)	(1.195.229.824)
Lãi/Chênh lệch sau thuế thu nhập doanh nghiệp		24 00	(21.465.883.655)	437.207.051

CÔNG TY CỔ PHẦN
SIAM BROTHERS
VIỆT NAMVEERAPONG SAWATYANON
Chủ tịchThành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2025TRẦN NGỌC DŨNG
Người lập/kế toán trưởng

Các Thuyết minh từ trang 11 đến trang 41 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

8

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng

(phương pháp gián tiếp)
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Thuyết minh	Mã số	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
(Lợi) hại nhuận trước thuế	01	(17.007.834.814)	1.929.152.071
Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao và hao mòn	02	30.338.317.327	30.038.823.021
Thay đổi các khoản dự phòng	03	886.187.182	(5.019.868.156)
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(13.719.422)	(17.133.325)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(20.198.468.589)	(2.429.569.518)
Chi phí lãi vay	06	3.435.889.699	6.190.290.539
(Lợi) hại nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động			
	08	(2.858.724.417)	30.687.564.628
Thay đổi các khoản phải thu	09	(17.851.979.401)	(109.114.021.034)
Thay đổi hàng tồn kho	10	18.071.718.938	518.144.654
Thay đổi các khoản phải trả	11	23.042.742.668	136.990.638.252
Thay đổi chi phí trả trước	12	2.438.883.927	3.879.211.550
Tiền lãi vay đã trả	14	(3.436.304.798)	(5.076.783.690)
Thu từ nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(1.338.882.968)	(1.122.967.829)
Thu chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(4.606.202.600)	(4.316.739.780)
Lưu chuyển tiền thuần cung cấp từ hoạt động kinh doanh	20	13.460.961.061	53.211.150.746
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
Tiền chi để mua sắm tài sản cố định và xây dựng cơ bản dở dang	21	(22.234.613.933)	(7.076.488.577)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22	17.392.312.828	32.964.561
Tiền chi cho vay	23	(12.380.000.860)	-
Tiền thu hồi cho vay	24	12.825.628.090	244.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(18.643.000.860)	-
Tiền thu từ tài trợ góp, cổ tức và hợp đồng hợp tác kinh doanh	27	18.336.826.923	2.444.667.636
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng cho hoạt động đầu tư	30	(7.879.046.864)	(4.354.891.178)

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 41 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

8

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

(phương pháp gián tiếp)
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Thuyết minh	Mã số	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
Tiền thu từ đi vay	33	163.984.214.828	93.432.299.132
Tiền trả nợ gốc vay	34	(168.064.878.881)	(118.933.528.187)
Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35	(9.679.366.293)	(13.213.527.427)
Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(3.387.754.898)	(8.880.046.000)
Lưu chuyển tiền thuần sử dụng cho hoạt động tài chính	40	(14.127.824.144)	(47.594.603.082)
(Giảm)/tăng tiền và các khoản tương đương tiền			
thuần trong năm	50	(9.646.869.167)	1.261.497.518
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	5	9.288.828.430	8.013.581.332
An hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	2.281.888	13.749.580
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	5	744.480.949	9.288.828.430



VEERAPONG SAWATYANON
Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2025



TRẦN NGỌC DŨNG
Người lập/Kiểm toán trưởng

Các thuyết minh từ trang 11 đến trang 41 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

10

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam

Bản thuyết minh báo cáo tài chính riêng

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

1. Đặc điểm hoạt động của Công ty

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNDKNĐ") số 0300812151 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp vào ngày 7 tháng 7 năm 2008 và theo GCNDKNĐ điều chỉnh lần thứ 11 ngày 29 tháng 2 năm 2024.

Cổ phiếu của Công ty được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("SGDCK HCM") với mã giao dịch SBV theo Giấy phép số 145/QĐ-SGDCK HCM cấp ngày 3 tháng 5 năm 2017.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Tầng 5, Tòa Nhà Văn phòng VRG, 177 Hai Bà Trưng, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp là 273.664.760.000 VNĐ.

Lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty bao gồm:

- Sản xuất các loại dây bện và lưới
- Chi tiết: Sản xuất dây PP, dây PE, dây thừng bện dùng trong nông ngư nghiệp
- Sản xuất sản phẩm từ nhựa
- Chi tiết: Sản xuất các phụ kiện, trang cụ, trang thiết bị bằng nhựa dùng trong nông ngư nghiệp
- Sản xuất điện
- Truyền tải và phân phối điện
- Chi tiết: bán điện cho người sử dụng
- Bán buôn tổng hợp
- Chi tiết: Thực hiện quyền nhập khẩu, quyền xuất khẩu, quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn) các mặt hàng sử dụng trong lĩnh vực ngư nghiệp và nông nghiệp
- Lắp trình máy vi tính
- Chi tiết: sản xuất và phát triển phần mềm máy tính
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Lĩnh vực kinh doanh chính trong năm của Công ty là sản xuất và kinh doanh các loại dây thừng, lưới đánh cá phục vụ cho ngành đánh bắt thủy, hải sản, vận tải biển, xây dựng, công nghiệp và nông nghiệp.

11

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có các chi nhánh và các công ty con như sau:

Các chi nhánh	Địa chỉ	Hệ thống kế toán
Tên chi nhánh		
Chi nhánh Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam số 2	Lô E, Đường số 7, Khu Công nghiệp Thái Hòa, Xã Đức Lập Hạ, Huyện Đức Hoà, Tỉnh Long An	Hệ thống độc lập
Chi nhánh Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam số 3	Lô E, Đường số 7, Khu Công nghiệp Thái Hòa, Xã Đức Lập Hạ, Huyện Đức Hoà, Tỉnh Long An	Hệ thống độc lập

Các công ty con sở hữu trực tiếp

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ lợi ích
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siam Brothers Việt Nam	Lô E, Đường số 7, Khu Công nghiệp Thái Hòa, Xã Đức Lập Hạ, Huyện Đức Hoà, Tỉnh Long An	Bán buôn tổng hợp	100%	100%
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siam Solar Việt Nam	Lô E, Đường số 7, Khu Công nghiệp Thái Hòa, Xã Đức Lập Hạ, Huyện Đức Hoà, Tỉnh Long An	Sản xuất và kinh doanh điện năng lượng mặt trời	100%	100%
Công ty TNHH Siam Brothers Việt Nam Toàn Cầu	Lô E, Đường số 7, Khu Công nghiệp Thái Hòa, Xã Đức Lập Hạ, Huyện Đức Hoà, Tỉnh Long An	Sản xuất các loại dây bện và lưới	100%	100%

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có 643 nhân viên (31 tháng 12 năm 2023: 529 nhân viên).

2. Niên độ kế toán và đơn vị tiền tệ

2.1. Niên độ kế toán

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.2. Đơn vị tiền tệ

Báo cáo tài chính riêng của Công ty được lập trên đơn vị tiền tệ là Đồng Việt Nam ("VNĐ").

3. Cơ sở lập báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng được lập phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Các khoản mục của báo cáo tài chính riêng được lập và trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính riêng không nhằm mục đích trình bày tình hình tài chính riêng, kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng phù hợp với các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở những quốc gia hoặc thể chế ngoài nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Hơn nữa, việc sử dụng báo cáo tài chính riêng của Công ty không nhằm đánh giá cho những đối tượng không được biết về các nguyên tắc, thủ tục và thông lệ Việt Nam.

Ngoài ra, Công ty đã lập báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con (gọi chung là "Nhóm Công ty") theo các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong báo cáo tài chính hợp nhất, các công ty con là những công ty mà Nhóm Công ty kiểm soát các chính sách hoạt động và tài chính, đã được hợp nhất đầy đủ.

12

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người sử dụng báo cáo tài chính riêng của Công ty nên đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 để có đủ thông tin và tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm Công ty.

4. Chính sách kế toán áp dụng

4.1 Tỷ giá hối đoái

Các nghiệp vụ phát sinh bằng tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán là VND được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Tài sản và nợ phải trả bằng tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng lần lượt được quy đổi theo tỷ giá mua và tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch áp dụng tại ngày bảng cân đối kế toán riêng. Các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng được quy đổi theo tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ bằng tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán và/hoặc từ việc quy đổi tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng kế tiếp được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

4.2 Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính riêng phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan của Việt Nam yêu cầu Hội đồng Quản trị đưa ra các ước tính và giá định mà có ảnh hưởng tới tài sản, nợ trên báo cáo và việc tính bẩy các khoản tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày báo cáo cũng như doanh thu chi phí phát sinh trong giai đoạn báo cáo. Kết quả thực tế có thể khác so với số liệu ước tính. Các ước tính và giá định thường xuyên được đánh giá dựa trên kinh nghiệm trong quá khứ và các yếu tố khác, bao gồm các giá định về các sự kiện tương lai có ảnh hưởng trong yêu cầu báo cáo tài chính riêng của Công ty và được Hội đồng Quản trị đánh giá là hợp lý theo từng trường hợp.

4.3 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng cũng như các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao tại ngân hàng với kỳ hạn không quá ba tháng.

4.4 Các khoản đầu tư tài chính

Chứng khoán kinh doanh

Chứng khoán kinh doanh bao gồm các loại chứng khoán được nắm giữ nhằm mục đích kinh doanh kiếm lợi nhuận. Chứng khoán kinh doanh được ghi nhận theo giá gốc, bao gồm giá mua cộng các chi phí mua (nếu có) như chi phí môi giới, giao dịch, cung cấp thông tin, thuế, lệ phí và phí ngân hàng. Giá gốc của chứng khoán kinh doanh được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Thời điểm ghi nhận chứng khoán kinh doanh là thời điểm Công ty có quyền sở hữu, cụ thể như sau:

- Chứng khoán niêm yết được ghi nhận tại thời điểm khớp lệnh; và
- Chứng khoán chưa niêm yết được ghi nhận tại thời điểm chính thức có quyền sở hữu theo quy định của pháp luật.

Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh được lập dựa khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy giá trị thị trường của các loại chứng khoán đang nắm giữ cho mục đích kinh doanh bị giảm so với giá trị ghi sổ. Dự phòng sẽ được hoàn nhập khi có sự tăng lên sau đó của giá trị thị trường của các loại chứng khoán xảy ra sau khi khoản dự phòng được lập. Dự phòng hoàn nhập trong phạm vi không làm giá trị ghi sổ của chứng khoán kinh doanh vượt quá giá trị ghi sổ của khoản đầu tư này khi giá định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

Lợi ích từ giao dịch bán chứng khoán kinh doanh được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng. Giá trị của chứng khoán kinh doanh được bán được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền di động.

13

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đầu tư vào công ty con

Công ty con là những công ty mà Công ty có quyền kiểm soát các chính sách và tài chính và hoạt động. Quyền kiểm soát của Công ty đối với công ty con được xem xét bao gồm sự tồn tại và ảnh hưởng của quyền biểu quyết tiềm tàng có thể thực hiện hoặc chuyển đổi.

Đầu tư vào công ty con được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi có sự giảm giá trị của các khoản đầu tư, ngoại trừ khoản lỗ mà Hội đồng Quản trị Công ty đã dự đoán từ khi đầu tư.

4.5 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu bao gồm các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu phi thương mại được phân ánh theo giá trị ước tính có thể thu hồi sau khi đã trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi được lập dựa vào sự đánh giá của Hội đồng Quản trị trên các khoản phải thu có dấu hiệu không có khả năng thu hồi. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

4.6 Cho vay

Cho vay là các khoản cho vay với mục đích thu lãi hàng kỳ theo kế ước giữa các bên cho đến khi đáo hạn. Cho vay được ghi nhận ban đầu theo giá gốc.

Sau đó, các khoản cho vay được đánh giá theo giá trị ước tính có thể thu hồi sau khi đã trừ đi dự phòng cho các khoản cho vay khó đòi. Dự phòng cho vay khó đòi được lập dựa vào sự đánh giá của Hội đồng Quản trị trên các khoản cho vay có dấu hiệu không có khả năng thu hồi. Các khoản cho vay được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.

4.7 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho, bao gồm sản phẩm dở dang, được đánh giá theo giá thấp hơn giữa giá vốn và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá vốn hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công và chi phí sản xuất chung có liên quan để đưa hàng tồn kho đến vị trí và điều kiện hiện tại. Giá vốn hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tháng. Đối với các sản phẩm sản xuất, giá hàng tồn kho bao gồm một phần hợp lý định phí và biến phí trong chi phí sản xuất chung dựa trên công suất hoạt động bình thường. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường trừ các chi phí sản xuất để hoàn thành sản phẩm, chi phí tiếp thị và phân phối sản phẩm sau khi đã lập dự phòng cho hàng hỏng, lỗi thời và chậm luân chuyển. Dự phòng cho hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với vật tư, thành phẩm, hàng hóa tồn kho thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào thời điểm lập bảng cân đối kế toán riêng.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

4.8 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phân ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Khi tài sản được bán hay không thể sử dụng được nữa, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế của tài sản được loại khỏi tài khoản và lãi, lỗ phát sinh từ việc thanh lý tài sản được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

14

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Nguyên giá

Nguyên giá ban đầu của tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua của tài sản, thuế nhập khẩu, các khoản thuế không được hoàn lại và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí sẵn sàng sử dụng. Tài sản cố định hữu hình được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì nguyên giá ban đầu được tính bằng cách lấy tổng các chi phí liên quan trực tiếp vào việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng trừ đi giá trị thiết bị, phụ tùng thay thế. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã được đưa vào sử dụng như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu, được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ phát sinh chi phí. Trong trường hợp có thể chứng minh rõ ràng là các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế tương lai ước tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình so với trạng thái tiêu chuẩn ban đầu của tài sản đó, thì các chi phí này được vốn hóa làm tăng nguyên giá của tài sản cố định hữu hình. Nguyên giá tài sản cố định hình thành qua xây dựng cơ bản bao gồm cả chi phí lắp đặt, chạy thử trừ giá trị sản phẩm thu hồi trong quá trình chạy thử, sản xuất thử.

Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, với tỷ lệ khấu hao hàng năm như sau:

	Năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	3 - 20
Máy móc thiết bị	2 - 16
Phương tiện vận tải	5 - 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

Thời gian hữu dụng và phương pháp khấu hao được xem xét định kỳ để đảm bảo rằng phương pháp khấu hao và kỳ khấu hao là nhất quán với lợi ích kinh tế ước tính thu được từ tài sản cố định hữu hình.

4.9 Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu theo hợp đồng thuê tài sản bên cho thuê chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản cho bên đi thuê. Tất cả các thuê tài sản khác được phân loại là thuê hoạt động.

Tài sản theo hợp đồng thuê tài chính được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán riêng tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản theo giá trị hợp lý của tài sản thuê hoặc, nếu thấp hơn, theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Trách nhiệm đối với bên cho thuê được phản ánh trên bảng cân đối kế toán riêng như là một nghĩa vụ cho thuê tài chính. Khoản tiền gốc trong các khoản thanh toán tiền thuê trong tương lai theo hợp đồng thuê tài chính được hạch toán như khoản nợ phải trả. Khoản tiền lãi trong các khoản thanh toán tiền thuê được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ trong suốt thời gian thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao trên thời gian sử dụng hữu ích ước tính trên cùng nền tảng với tài sản sở hữu của Công ty vì Công ty sẽ được chuyển giao quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê, chi bất như sau:

	Năm
Máy móc và thiết bị	5 - 15

4.10 Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá quyền sử dụng đất phản ánh tiền thuế đất trả trước liên quan đến việc sử dụng đất thuê đối với diện tích đất thuê 11.049 mét vuông đã có Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Giá trị hao mòn cho Quyền sử dụng đất được tính theo phương pháp đường thẳng trong vòng 20 năm.

Phần mềm máy tính

Giá trị của các phần mềm máy tính không phải là bộ phận đi kèm với phần cứng được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ ba đến hai mươi năm.

10

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

4.11 Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là tài sản đầu tư với mục đích cho thuê.

Nguyên giá

Bất động sản đầu tư được phản ánh theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư bao gồm giá mua của tài sản và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái và vị trí sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư đã được đưa vào sử dụng như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu, được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ phát sinh chi phí. Trong trường hợp có thể chứng minh rõ ràng là các chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế tương lai ước tính thu được từ việc sử dụng bất động sản đầu tư so với trạng thái tiêu chuẩn ban đầu của tài sản đó, thì các chi phí này được vốn hóa làm tăng nguyên giá của bất động sản đầu tư.

Giá trị khấu hao

Giá trị khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng hữu ích của bất động sản đầu tư. Thời gian sử dụng hữu ích như sau:

	Năm
Nhà xưởng	25

4.12 Thuê hoạt động

Việc thuê tài sản trong đó phần lớn tất cả các lợi ích và rủi ro của quyền sở hữu tài sản vẫn thuộc về bên cho thuê được ghi nhận là khoản thuê hoạt động. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong kỳ phát sinh chi phí.

4.13 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang là toàn bộ trị giá tài sản cố định đang mua sắm, chi phí đầu tư xây dựng cơ bản đang bao gồm chi phí nhà cửa, máy móc và thiết bị đang trong quá trình xây dựng hoặc lắp đặt, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định dở dang hoặc đã hoàn thành chưa bàn giao hoặc chưa đưa vào sử dụng. Khấu hao không được trích trong giai đoạn này mà chỉ được trích khi việc xây dựng và lắp đặt đã hoàn thành và tài sản đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng dự định mà khi đó các chi phí liên quan một được chuyển thành tài sản cố định hữu hình.

4.14 Chi phí trả trước

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước bao gồm tiền thuê trả trước và các chi phí khác phát sinh trong việc đảm bảo sử dụng đất đi thuê. Những chi phí này được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn thuê là 35 năm.

Chi phí khác

Chi phí khác là các khoản chi phí mua bảo hiểm, chi phí thuê và các chi phí khác. Các khoản chi phí này được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian tương ứng đối với từng khoản chi phí.

4.15 Nợ phải trả và chi phí trích trước

Khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận trên cơ sở số tiền phải thanh toán trong tương lai liên quan đến các tài sản và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hay chưa nhận được hóa đơn.

4.16 Chi phí đi vay

Chi phí vay bao gồm lãi suất và các chi phí liên quan khác và được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phát sinh.

16

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

4.17 Các khoản dự phòng nợ phải trả

Các khoản dự phòng nợ phải trả được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ tự nguyện) do kết quả từ sự kiện đã xảy ra và gần như chắc chắn Công ty sẽ phải thanh toán nghĩa vụ đó. Các khoản dự phòng được xác định dựa trên những ước tính đáng tin cậy của Hội đồng Quản trị và giá trị của nghĩa vụ nợ đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán riêng. Hầu hết ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì giá trị của khoản dự phòng cũng cần được xác định là giá trị hiện tại của khoản chi ghi dự tính để thanh toán nghĩa vụ đó.

4.18 Lợi ích nhân viên

Công ty tham gia quỹ phúc lợi với mức đóng góp xác định bắt buộc của Chính phủ Việt Nam theo các quy định pháp luật hiện hành về lao động, việc làm và các lĩnh vực liên quan, được quản lý bởi Bảo hiểm Xã hội Việt Nam thông qua các cơ quan Bảo hiểm Xã hội địa phương. Các khoản phúc lợi bắt buộc này bao gồm bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Tại cơ quan bảo hiểm xã hội địa phương, Công ty chỉ trả phần nghĩa vụ của mình về các khoản phúc lợi bắt buộc này và thay mặt đối tượng tham gia các khoản phúc lợi bắt buộc thanh toán phần nghĩa vụ thuộc về họ.

Đối tượng tham gia, phương thức tính toán, kê khai và chi trả các nghĩa vụ liên quan đến các khoản phúc lợi bắt buộc được thực hiện cho từng giai đoạn cụ thể căn cứ các quy định hiện hành có liên quan. Công ty không có nghĩa vụ chi trả đối quỹ phúc lợi hưu trí dành cho nhân viên.

Công ty không tham gia bất kỳ quỹ phúc lợi với mức phúc lợi xác định.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Luật Lao động Việt Nam, nhân viên của Công ty được hưởng trợ cấp thôi việc dựa theo số năm làm việc tại Công ty. Khoản tiền trợ cấp thôi việc sẽ được trả một lần tại thời điểm nhân viên chấm dứt lao động tại Công ty. Nhân viên sẽ không được hưởng trợ cấp thất nghiệp hoặc trợ cấp thôi việc cho khoảng thời gian nhân viên được nhận trợ cấp thất nghiệp.

Số dư của khoản dự phòng trợ cấp thôi việc thể hiện khoản nợ ước tính phải trả cho các nhân viên nếu họ chấm dứt hợp đồng lao động. Đối với nhân viên Việt Nam, dự phòng được tính dựa trên cơ sở nửa tháng lương cơ bản cho mỗi năm làm việc tại Công ty tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 và dựa vào các mức lương tại ngày của báo cáo. Đối với nhân viên người nước ngoài, dự phòng được tính dựa trên cơ sở nửa tháng lương cơ bản cho mỗi năm làm việc tại Công ty tính đến ngày báo cáo do họ không phải trả trợ cấp thất nghiệp.

4.19 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi được trích từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng Cổ đông.

4.20 Vốn chủ sở hữu

Vốn cổ phần

Vốn cổ phần thể hiện giá trị danh nghĩa của các cổ phiếu đã phát hành mà các cổ đông thực mua.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư nhận được từ việc phát hành cổ phiếu được ghi nhận là thặng dư vốn cổ phần. Chỉ ghi giao dịch liên quan đến việc phát hành cổ phiếu được khấu trừ khỏi phần thặng dư, căn cứ vào bất kỳ khoản trợ cấp thuế thu nhập nào.

Cổ phiếu quỹ

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và mua lại nhưng chưa bị hủy bỏ. Cổ phiếu quỹ được trình bày trong một mục riêng như là một khoản điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu. Công ty sẽ không ghi nhận lãi hay lỗ trong giao dịch mua, bán, phát hành hoặc hủy bỏ cổ phiếu quỹ. Số tiền thu được hoặc thanh toán sẽ ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu. Cổ phiếu quỹ sẽ được tái phát hành sau một khoảng thời gian cần có các quy định pháp luật và chứng khoán liên quan.

Theo Luật Chứng khoán có hiệu lực từ ngày 1 tháng 1 năm 2021, cổ phiếu quỹ được mua từ ngày luật này có hiệu lực sẽ phải được hủy bỏ, đồng thời điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu.

17

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Quy định từ phát triển

Quy định từ phát triển kinh doanh được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo tỷ lệ được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt căn cứ điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam. Quỹ được sử dụng để đầu tư mở rộng và phát triển kinh doanh.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập tỷ lệ của Công ty tại thời điểm báo cáo.

4.21 Cổ tức

Cổ tức của Công ty được ghi nhận là một khoản phải trả trong báo cáo tài chính riêng của kỳ kế toán mà cổ tức được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông.

Lợi nhuận được sử dụng để chia cổ tức cho các cổ đông của Công ty là lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty và các công ty con được phê duyệt bởi Đại hội đồng Cổ đông sau khi đã xem xét khả năng thanh toán các nghĩa vụ của Công ty và các công ty con và trích lập các quỹ theo điều lệ của Công ty và/hoặc các quy định của pháp luật hiện hành.

4.22 Doanh thu

Doanh thu bán thành phẩm và hàng hóa

Doanh thu bán thành phẩm và hàng hóa được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phần lớn các rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan đến khả năng thu tiền, ước tính hợp lý của giá vốn hoặc khả năng hàng hóa bị trả lại.

Doanh thu cho thuê

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các ưu đãi thuê được ghi nhận như là một phần không thể tách rời trong tổng doanh thu cho thuê.

Doanh thu dịch vụ gia công

Doanh thu từ dịch vụ gia công được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi hàng hoá được gia công và được người mua chấp nhận. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có các yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

Lãi tiền gửi

Thu nhập lãi tiền gửi được ghi nhận trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo tỷ lệ thời gian và sử dụng phương pháp lãi suất hữu dụng.

Thu nhập cổ tức

Cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Công ty được xác lập.

Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại và giảm giá hàng bán. Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới có chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính riêng thì ghi nhận điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo trong khoản mục các khoản giảm trừ doanh thu.

18

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
Chi năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

4.23 Thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại

Nghĩa vụ/Tài sản về thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành bao gồm các nghĩa vụ, các khoản phải thu thuế đối với cơ quan thuế liên quan đến giai đoạn báo cáo hiện tại và các giai đoạn khác mà vẫn chưa thanh toán tại ngày cuối giai đoạn báo cáo. Nghĩa vụ về thuế thu nhập hiện hành được tính trên cơ sở thuế suất và quy định về thuế áp dụng cho giai đoạn báo cáo dựa trên mức lợi nhuận chịu thuế trong năm. Toàn bộ thay đổi về nghĩa vụ hay tài sản thuế hiện tại được ghi nhận là chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trên báo cáo kết quả kinh doanh riêng.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp nợ trên bảng cân đối kế toán. Phương pháp này so sánh giá trị ghi sổ của tài sản và công nợ trên bảng cân đối kế toán với các cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản tài sản và công nợ đó. Ngoài ra, các khoản lỗ có thể mang sang năm kế tiếp cũng như các khoản thuế thu nhập phải trả khác được ghi nhận là tài sản thuế thu nhập hoãn lại.

Nợ thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả luôn được ghi nhận đầy đủ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có thể được sử dụng bởi lợi nhuận tính thuế trong tương lai.

Tài sản và nợ thuế thu nhập hoãn lại được tính, không chiết khấu, bằng thuế suất dự kiến áp dụng cho giai đoạn ghi nhận tương ứng, với điều kiện những tài sản và nợ thuế thu nhập này được thực hiện hoặc được thực hiện chắc chắn tại ngày bảng cân đối kế toán. Hầu hết những thay đổi của tài sản và nợ thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận như một phần của chi phí thuế trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Chỉ những thay đổi của tài sản và nợ thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến thay đổi giá trị những tài sản và nợ mà được tính trực tiếp vào nguồn vốn thì mới được ghi thẳng vào nguồn vốn.

4.24 Báo cáo bộ phận

Mỗi bộ phận là một hợp phần riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế đặc trưng (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với bộ phận khác. Hoạt động sản xuất và cung cấp đầy đủ thông tin, lượt đánh giá phục vụ cho ngành đánh bắt thủy hải sản, vận tải biển, xây dựng, công nghiệp và nông nghiệp chủ yếu tạo ra doanh thu và lợi nhuận cho Công ty, trong khi các khoản doanh thu khác chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu của Công ty. Đồng thời, Hội đồng Quản trị của Công ty xác định bộ phận theo khu vực địa lý tại Việt Nam. Vì vậy, thông tin bộ phận không cần thiết phải trình bày trên báo cáo tài chính riêng của Công ty. Những thông tin này sẽ được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con.

4.25 Các bên liên quan

Các bên liên quan bao gồm công ty mẹ, các chi nhánh, công ty liên quan đến Hội đồng Quản trị, các công ty con và các công ty liên kết của các công ty này.

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể, đối với bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là liên quan nếu cùng chịu một sự kiểm soát hoặc ảnh hưởng đáng kể.

4.26 Các sự kiện tiềm tàng

Các khoản nợ tiềm tàng không được ghi nhận vào báo cáo tài chính riêng. Chúng được công bố trừ khi không xác định được khả năng phát sinh một khoản chi dẫn đến suy giảm lợi ích kinh tế.

Tài sản tiềm tàng không được ghi nhận trên báo cáo tài chính riêng nhưng được công bố khi nó có thể mang lại lợi ích kinh tế.

18

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
Chi năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

4.27 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc niên độ

Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán mà cung cấp thêm thông tin về tình hình của Công ty tại ngày khóa sổ kế toán ("các sự kiện điều chỉnh") được ghi nhận trên báo cáo tài chính riêng. Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán không phải là các sự kiện điều chỉnh được công bố trên thuyết minh nêu trọng yếu.

4.28 Phân loại tài sản và nợ phải trả thành ngắn hạn hoặc dài hạn

Tài sản và nợ phải trả được phân loại thành ngắn hạn hoặc dài hạn trên bảng cân đối kế toán riêng theo kỳ hạn còn lại của tài sản và nợ phải trả đó tại ngày của bảng cân đối kế toán riêng, ngoại trừ cách thức phân loại đặc thù và/hoặc đã được định trước trong Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam.

4.29 Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán riêng

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán riêng, như được định nghĩa trong Hệ thống Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, được công bố ở các thuyết minh thích hợp của báo cáo tài chính riêng này.

5. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Tiền		
Tiền mặt	263.926.148	594.903.490
Tiền gửi ngân hàng	621.989.647	8.636.693.298
	685.915.795	9.231.596.778
Các khoản tương đương tiền		
Tiền gửi ngân hàng tại ngân hàng (*)	58.863.183	57.231.652
	744.480.849	9.288.828.430

(*) Tương đương tiền là khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá ba tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bắc Sài Gòn và được hưởng lãi suất 1,9% mỗi năm (31 tháng 12 năm 2023: 3,2% mỗi năm).

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31 tháng 12 năm 2024		31 tháng 12 năm 2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bản trả ba	227.497.031	(211.638.996)	595.901.041	(546.154.998)
Bản liên quan (Thuyết minh 28)				
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siam Brothers Việt Nam	350.071.929.349	-	324.429.705.145	-
Công ty TNHH Siam Brothers Việt Nam				
Hải Sản	1.346.477.714	-	-	-
Công ty TNHH Siam Brothers Việt Nam	1.172.746.857	-	1.581.511.209	-
Công ty TNHH Siam Brothers Việt Nam	862.220	-	89.698.716	(10.512.714)
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Sinh thái Siam	362.690.726.360	-	326.111.215.130	(10.512.714)
	362.616.133.271	(211.638.996)	326.700.116.671	(556.677.613)

20

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Chi tiết biến động trong dự phòng phải thu khó đòi trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Số dư đầu năm	666.677.613	7.278.504.437
Hoàn nhập trong năm	(345.046.617)	(280.440.213)
Khoá nợ trong năm	-	(8.441.386.811)
Số dư cuối năm	321.631.000	6.956.677.413

7. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31 tháng 12 năm 2024		31 tháng 12 năm 2023	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Bên thứ ba				
Shandong Hope Net Machinery Co., Ltd	-	-	927.095.190	-
Công ty TNHH Take Plus	-	-	500.000.000	-
Khác	319.616.632	-	429.551.889	-
	319.616.632	-	1.556.647.079	-

Bên liên quan (Thuyết minh 38)

Công ty Cổ phần Siam Holdings Việt Nam	46.440.000	-	-	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quảng cáo và Du lịch Đông Dương	-	-	958.531.297	-
	46.440.000	-	958.531.297	-
	366.056.632	-	2.515.178.376	-

Trong đó:

Trả trước cho người bán phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh	365.956.632	-	1.888.083.196	-
Trả trước cho người bán mua sắm đầu tư tài sản cố định	-	-	927.095.160	-
	365.956.632	-	2.515.178.356	-

21

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

8. Phải thu khác

	31 tháng 12 năm 2024		31 tháng 12 năm 2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Ngắn hạn				
Chi phí	13.938.727.840	-	17.027.165.967	-
Tạm ứng cho nhân viên	1.824.813.568	-	848.820.730	-
Các khoản ký quỹ, ký cược	808.610.000	-	4.775.428.000	-
Thuế GTGT từ hợp đồng thuê tài chính	883.314.358	-	842.391.117	-
Tạm ứng cho nhà phân phối	-	-	3.727.000.000	-
Khác	697.434.657	-	615.429.778	-
	17.962.900.557	-	27.935.235.584	-

Trong đó:

Bên liên quan (Thuyết minh 38)

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siam Brothers Việt Nam	10.688.488.319	-	17.027.165.967	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siam Solar Việt Nam	3.800.000.000	-	-	-
Ông Veerapong Sawetymon	1.622.763.768	-	570.584.705	-
Bà Ngô Từ Đông Khanh	471.486.500	-	-	-
Công ty TNHH Siam Brothers Việt Nam Toàn Cầu	38.259.625	-	-	-
	15.432.938.145	-	17.597.750.672	-

Bên thứ ba	2.129.922.412	-	10.328.484.912	-
	17.962.900.557	-	27.935.235.584	-

Dài hạn

Các khoản ký quỹ, ký cược	1.947.142.378	-	1.217.841.178	-
---------------------------	---------------	---	---------------	---

Trong đó:

Bên liên quan (Thuyết minh 38)

Công ty TNHH TMĐV Quảng cáo và Du lịch Đông Dương	296.117.240	-	295.117.240	-
Bên thứ ba	1.651.025.138	-	921.723.938	-
	1.947.142.378	-	1.217.841.178	-

9. Hàng tồn kho

	31 tháng 12 năm 2024		31 tháng 12 năm 2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên liệu, vật liệu	32.688.629.419	(1.162.610.488)	21.099.456.532	(247.071.175)
Đang xử, đang cu	1.395.232.512	-	1.443.033.130	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	6.978.352.912	-	3.751.240.101	-
Thành phẩm	13.248.192.874	(1.940.847.388)	44.703.569.061	(1.618.771.830)
Hàng hóa	6.777.287.601	(5.595.914.872)	7.117.314.414	(5.697.870.985)
	60.042.604.918	(8.699.472.448)	78.114.413.838	(7.163.713.170)

22

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
Chi năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Số dư đầu năm	7.763.713.179	5.923.346.251
Trích lập dự phòng trong năm	1.013.194.904	1.840.406.919
Hoàn nhập dự phòng trong năm	(77.436.626)	-
Số dư cuối năm	8.699.472.449	7.763.713.179

10. Chi phí trả trước

	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Ngắn hạn		
Công cụ, dụng cụ	381.811.420	523.740.862
Phí bảo hiểm	147.171.650	267.997.500
Chi phí bảo trì	116.288.400	125.230.705
Chi phí tư vấn	-	21.810.412
Khác	1.607.397.788	1.337.212.375
	2.246.649.228	2.275.997.863
Dài hạn		
Chi phí thuê đất (*)	31.868.300.942	33.036.396.600
Công cụ, dụng cụ	3.316.936.888	4.435.403.143
Chi phí bảo trì	3.328.372.971	3.650.644.062
Khác	808.650.101	292.675.187
	39.008.154.603	41.415.408.992

(*) Chi phí thuê đất bao gồm số dư chưa phân bổ hết của các khoản tiền thuê đã trả trước theo các hợp đồng thuê tại Khu Công nghiệp Thái Hòa, Xã Đức Lập Hạ, Huyện Đức Hòa, Tỉnh Long An. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công ty đã thế chấp giá trị tiền thuê đất nhằm bảo đảm cho các khoản vay ngân hàng (Thuyết minh 22). Ngoài ra, Công ty cũng thế chấp một (1) lô đất thuê nhằm đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh ở Thành phố Hồ Chí Minh ("Vietcombank") của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siam Brothers Việt Nam, công ty con.

11. Tài sản cố định ("TSCĐ") hữu hình (xem ở trang tiếp theo)

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
Chi năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

11. Tài sản cố định ("TSCĐ") hữu hình (tiếp theo)

	Nhà xưởng, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tổng VND
Nguyên giá					
1 tháng 1 năm 2024	109.972.100.919	324.989.633.284	8.006.595.967	2.303.175.661	444.861.885.831
Mua trong năm	-	15.951.033.500	-	100.980.485	16.052.113.985
Chuyển từ xây dựng cơ bản	-	6.889.048.429	-	-	6.889.048.429
Mua lại TSCĐ thuê	-	38.893.897.357	-	-	38.893.897.357
Giá trị chính (Thuyết minh 12)	-	(22.964.779.535)	-	-	(22.964.779.535)
Bán TSCĐ cho công ty con	-	(6.025.551.035)	-	-	(6.025.551.035)
Thanh lý	-	-	-	-	-
31 tháng 12 năm 2024	109.972.100.919	387.731.582.000	8.006.595.967	2.404.156.146	478.204.095.032

Giá trị khấu hao lũy kế					
1 tháng 1 năm 2024	(91.166.808.199)	(240.555.965.549)	(7.376.317.127)	(2.163.493.620)	(341.261.584.495)
Khấu hao trong năm	(5.381.764.280)	(18.473.741.906)	(86.889.910)	(90.670.704)	(24.915.046.806)
Mua lại TSCĐ thuê	-	(15.808.176.930)	-	-	(15.808.176.930)
Giá trị chính (Thuyết minh 12)	-	(2.542.470.075)	-	-	(2.542.470.075)
Bán TSCĐ cho công ty con	-	451.545.178	-	-	451.545.178
Thanh lý	-	-	-	-	-
31 tháng 12 năm 2024	(96.027.072.654)	(271.844.669.132)	(7.463.187.037)	(2.254.164.324)	(348.091.793.937)

Giá trị còn lại					
1 tháng 1 năm 2024	48.806.352.720	84.433.667.735	630.278.840	229.682.041	134.100.281.336
31 tháng 12 năm 2024	43.444.888.435	85.886.712.868	641.408.939	239.891.732	130.112.301.366

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, nguyên giá TSCĐ hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là khoảng 205,41 tỷ VND (31 tháng 12 năm 2023: khoảng 182,01 tỷ VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình được dùng để làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại các ngân hàng là khoảng 56,74 tỷ VND (31 tháng 12 năm 2023: khoảng 64,51 tỷ VND) (Thuyết minh 22).

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

12. Tài sản cố định ("TSCĐ") thuê tài chính

	Mức mua thiết bị VND
Nguyên giá	
1 tháng 1 năm 2024	80.554.895.462
Thuê tài chính trong năm	20.877.719.884
Mua lại TSCĐ thuê tài chính (Thuyết minh 11)	(38.893.997.367)
31 tháng 12 năm 2024	32.538.617.999
Giá trị khấu hao lũy kế	
1 tháng 1 năm 2024	(16.158.376.326)
Khoản hao trong năm	(3.897.403.738)
Mua lại TSCĐ thuê tài chính (Thuyết minh 11)	15.809.176.930
31 tháng 12 năm 2024	(3.246.603.133)
Giá trị còn lại	
1 tháng 1 năm 2024	35.396.519.134
31 tháng 12 năm 2024	29.292.214.866

13. Tài sản cố định ("TSCĐ") vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng VND
Nguyên giá			
1 tháng 1 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2024	2.728.847.348	12.555.285.844	15.284.133.192
Giá trị hao mòn lũy kế			
1 tháng 1 năm 2024	(2.728.847.348)	(4.128.407.255)	(6.857.254.603)
Hao mòn trong năm	-	(880.741.890)	(880.741.890)
31 tháng 12 năm 2024	(2.728.847.348)	(4.819.149.145)	(7.547.996.493)
Giá trị còn lại			
1 tháng 1 năm 2024	-	8.757.878.389	8.757.878.389
31 tháng 12 năm 2024	-	8.067.136.699	8.067.136.699

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, nguyên giá TSCĐ vô hình đã hao mòn hết nhưng vẫn còn sử dụng là khoảng 4,6 tỷ VND (31 tháng 12 năm 2023: khoảng 4,1 tỷ VND).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, toàn bộ giá trị còn lại của Quyền sử dụng đất đã dùng để làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại các ngân hàng (Thuyết minh 22).

23

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

14. Bất động sản đầu tư

	Nhà xưởng VND
Nguyên giá	
1 tháng 1 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2024	43.379.125.928
Giá trị khấu hao lũy kế	
1 tháng 1 năm 2024	(4.934.902.846)
Khoản hao trong năm	(1.735.125.037)
31 tháng 12 năm 2024	(6.669.927.883)
Giá trị còn lại	
1 tháng 1 năm 2024	38.444.223.079
31 tháng 12 năm 2024	36.718.098.042

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, giá trị còn lại của Bất động sản đầu tư được dùng để làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay của Công ty tại các ngân hàng là khoảng 36,7 tỷ VND (31 tháng 12 năm 2023: khoảng 38,5 tỷ VND) (Thuyết minh 22).

Hội đồng Quản trị tin tưởng rằng giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư lớn hơn giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2024.

15. Xây dựng cơ bản dở dang

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
Số dự đầu năm	874.263.848	505.280.175
Mua trong năm	7.826.183.429	1.711.663.373
Chuyển sang tài sản cố định (Thuyết minh 11)	(8.886.648.429)	-
Chuyển sang chi phí kế trước	(273.886.848)	(1.403.699.700)
Số dự cuối năm (*)	1.640.000.000	874.263.848

(*) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang dài hạn là các mô-đun phần mềm đang trong quá trình cài đặt.

16. Đầu tư vào công ty con

	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023
	Tỷ lệ sầu quyết	Tỷ lệ sầu quyết
Công ty TNHH Thương mại Và Dịch vụ Siam Brothers Việt Nam	100%	100%
Công ty TNHH Siam Brothers Việt Nam Tràn Cầu	100%	100%
Công ty TNHH Thương mại Và Dịch vụ Siam Solar Việt Nam	100%	100%

24

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023
	Giá trị đầu tư VND	Giá trị đầu tư VND
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siam Brothers Việt Nam	20.100.000.000	20.100.000.000
Công ty TNHH Siam Brothers Việt Nam Toàn Cầu	19.640.000.000	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siam Solar Việt Nam	10.000.000.000	10.000.000.000
	49.740.000.000	30.100.000.000

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siam Brothers Việt Nam ("Siam Thương mại") là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 0315808154 do Sở Kế hoạch và Đầu tư ("SKHĐT") Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 9 năm 2019. Hoạt động chính trong năm hiện tại của Siam Thương mại là kinh doanh đầy đủ, lượt đánh cá phục vụ cho ngành đánh bắt thủy, hải sản, vận tải biển, xây dựng, công nghiệp và nông nghiệp.

Công ty TNHH Siam Brothers Việt Nam Toàn Cầu ("Siam Toàn Cầu") là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo GCNĐKDN số 1102050300 do SKHĐT Tỉnh Long An cấp ngày 5 tháng 6 năm 2024. Hoạt động chính được đăng ký của Siam Toàn Cầu là sản xuất các loại dây bền và lượt.

Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siam Solar Việt Nam ("Siam Solar") là một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập theo GCNĐKDN số 1101956178 do SKHĐT Tỉnh Long An cấp ngày 28 tháng 7 năm 2020. Hoạt động chính được đăng ký của Siam Solar là sản xuất và bán điện năng lượng mặt trời.

17. Phải trả người bán ngắn hạn

	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023
	Số có khả năng	Số có khả năng
	Giá trị VND	Giá trị VND
Bên thứ ba		
Công ty TNHH Berry Việt Nam	1.274.812.417	1.274.812.417
Chi nhánh Công ty TNHH Tư vấn và Thuế KPMG	880.000.000	880.000.000
Công ty Cổ phần Interlink	824.239.183	824.239.183
Công ty TNHH Oracle Việt Nam	622.876.734	622.876.734
Khác	5.622.351.787	5.622.351.787
	8.623.879.081	8.623.879.081

Bên liên quan (Thuyết minh 38)

	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023
	Số có khả năng	Số có khả năng
	Giá trị VND	Giá trị VND
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siam Brothers Việt Nam	179.341.987.169	179.341.987.169
Công ty Cổ phần Siam Holdings Việt Nam	15.216.184.929	15.216.184.929
Công ty TNHH Siam Brothers Việt Nam Toàn Cầu	3.101.401.907	3.101.401.907
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quảng cáo và Du lịch Đông Dương	2.106.241.396	2.106.241.396
Công ty TNHH Siam Hightech Việt Nam	1.842.832.128	1.842.832.128
Công ty Cổ phần VPI VN	236.821.254	236.821.254
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Việt Nam	125.197.798	125.197.798
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Bình thái Siam	4.454.000	4.454.000
Công ty Cổ phần VFD	-	60.717.800
	201.876.710.872	201.876.710.872
	210.800.889.653	210.800.889.653

27

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

18. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Bên thứ ba	61.401.937	61.216.643
Bên liên quan (Thuyết minh 38)		
Công ty TNHH Siam Hightech Việt Nam	1.495.326.728	-
	1.556.728.665	61.216.643

19. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước

	31 tháng 12 năm 2023	Trong năm	31 tháng 12 năm 2024
	VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND
Thuế phải thu			
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	89.209.519.008	34.388.289.355	(30.470.335.779)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	37.102.463	-	(37.102.493)
Thuế thu nhập cá nhân	9.958.044	-	(9.958.044)
	89.256.587.515	34.388.289.355	(30.517.496.295)

	31 tháng 12 năm 2023	Trong năm	31 tháng 12 năm 2024
	VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND
Thuế phải nộp			
Thuế thu nhập doanh nghiệp	248.097.805	4.285.954.857	(1.306.892.958)
Thuế thu nhập cá nhân	240.385.867	2.399.478.939	(2.487.117.245)
	488.483.672	6.685.433.795	(3.824.010.210)

20. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Thủ lao hội đồng Quản trị và bầu ban kiểm toán nội bộ	3.497.657.000	-
Chi phí bán hàng	406.800.000	431.000.000
Chi phí khác	1.147.376.233	722.938.233
	5.051.833.233	1.153.938.233

28

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024				
21. Phải trả khác				
	31 tháng 12 năm 2024		31 tháng 12 năm 2023	
	Số có khả năng		Số có khả năng	
	Gia trị	trả nợ	Gia trị	trả nợ
	VND	VND	VND	VND
Ngắn hạn				
Cố tức phải trả	55.126.485.000	55.126.485.000	51.893.246.155	51.893.246.155
Thu hộ	8.295.391.764	8.295.391.764	9.284.469.220	9.284.469.220
Khác	1.355.261.492	1.355.261.492	1.429.169.332	1.429.169.332
	55.787.128.916	55.787.128.916	62.406.884.707	62.406.884.707
Trung dài:				
Bên liên quan (Thuyết minh 38)				
Công ty Cổ phần Siam Holdings Việt Nam	49.534.930.473	49.534.930.473	45.523.367.607	45.523.367.607
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siam Brothers Việt Nam	8.295.391.764	8.295.391.764	9.284.469.220	9.284.469.220
Công ty Cổ phần VFO	82.424.657	82.424.657	38.575.342	38.575.342
	58.912.746.894	58.912.746.894	54.906.412.169	54.906.412.169
Bên thứ ba	6.894.382.022	6.894.382.022	7.500.472.538	7.500.472.538
	65.787.128.916	65.787.128.916	62.406.884.707	62.406.884.707
Dài hạn				
Ký quỹ	17.000.000	17.000.000	484.080.436	484.080.436

22. Vay và nợ thuế tài chính (xem ở trang tiếp theo)

29

Đính kèm 02 phiếu báo thanh toán
 1/01/2016 và 02/01/2016

22. Vay và nợ thuế tài chính (tiếp theo)

	31 tháng 12 năm 2015		31 tháng 12 năm 2014	
	USD VND	USD VND	USD VND	USD VND
Nguyên bản				
Vay ngắn hạn nguyên bản (a)	21,000,730,240	10,500,365,120	--	10,500,365,120
Vay dài hạn gốc nguyên bản (b) (chưa khấu trừ)	10,200,000,000	10,200,000,000	--	10,200,000,000
Vay ngắn hạn và nợ thuế khác (c)	8,748,547,280	8,748,547,280	--	8,748,547,280
Đã khấu trừ chênh lệch từ (b) và (c)	4,424,284,480	4,424,284,480	4,502,288,270	--
	35,244,159,000	35,244,159,000	15,002,653,390	21,438,912,400

Chi phí				
Vay ngắn hạn và nợ thuế	4,769,770,480	4,769,770,480	--	4,769,770,480
Đã khấu trừ chênh lệch từ (b) và (c)	717,850,000	717,850,000	22,584,278,200	--
	5,487,620,480	5,487,620,480	22,584,278,200	4,769,770,480
	39,731,779,480	40,731,779,480	15,025,237,590	26,208,682,880

(a) Các tài sản thế chấp bằng tài sản ngắn hạn nguyên bản như sau:

B/T	Mô tả vay	Thời hạn vay	Lãi suất	31 tháng 12 năm 2015		31 tháng 12 năm 2014	
				Mượn tiền vay VND	USD VND	Mượn tiền vay VND	USD VND
(1)	Mượn vào từ Ngân hàng "TSCC" (Công ty TNHH VCB Bank - Chi nhánh 4, Thành phố Hồ Chí Minh - "TSCC Bank")	Thời hạn 12 và 18 tháng	4.00% - 5.00%	10,200,000,000	50,275,308,240	--	--

-- Không có mặt tiền

-- Không có mặt tiền

-- Không có mặt tiền

-- Không có mặt tiền

-- Không có mặt tiền

-- Không có mặt tiền

-- Không có mặt tiền

-- Không có mặt tiền

-- Không có mặt tiền

-- Không có mặt tiền

-- Không có mặt tiền

30

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Copyright © 2020 East-West Brothers Vietnam
 Chỉ định và mua hàng ngày 21 tháng 12 năm 2020

(a) Chỉ cần số học đồng với các số nguyên và các số thực.

STT	Khách hàng	Thời hạn vay	Lãi suất	Ngày mở vay	31 tháng 12 năm 1992	Mức chi phí	Tên chủ tài khoản
(1)	Khách hàng tại Công ty Cổ phần Việt Nam	Không xác định thời hạn	7%	42,000,000,000	10,000,000,000	Đi cùng với tài khoản thanh toán	Không xác định tài khoản
(2)	Khách hàng tại Công ty Cổ phần Việt Nam	Không	6%	10,000,000,000	0,000,000,000	Đi cùng với tài khoản thanh toán	Không xác định tài khoản
				50,000,000,000	10,000,000,000		

(c) Chỉ thị các học sinh thực hiện đúng (TTC) như sau:

[illegible]

Vào ngày 01/10/2016 tại 08h00, các thành viên Ban chấp hành và Ban giám đốc đã họp để đánh giá kết quả thực hiện công việc trong tháng 9/2016 và đề ra các nhiệm vụ trọng tâm cho tháng 10/2016.

	31 tháng 12 năm 2020				31 tháng 12 năm 2019	
	Tổng khoản thanh toán theo chủ đề thuế	C&E thuế từ chính VND	Bên ngoài VND	Tổng khoản thanh toán theo chủ đề thuế VND	L&P thuế từ chính VND	Bên ngoài VND
Thuế xuất khẩu hàng hóa	5.021.462.838	5.021.462.838	5.021.298.293	5.773.228.171	5.773.228.171	5.773.228.171
Tổng thuế xuất khẩu hàng hóa	5.021.462.838	5.021.462.838	5.021.298.293	5.773.228.171	5.773.228.171	5.773.228.171

346

Copyright © 2010 by Dean Brothers, V&B Inc.
 This document may not be reproduced without written permission.

23. Quý khen thưởng, phúc lợi

Quý khách hàng, quý khách bị lừa đảo hoặc bị lừa đảo sau, thật sự rất đáng tiếc và đáng buồn. Quý khách có thể liên hệ với Công ty để được hỗ trợ và giải quyết. Quý khách có thể liên hệ với Công ty để được hỗ trợ và giải quyết.

	Ngày 15/01/2024	Ngày 15/01/2024
Tổng số tiền chi	3.000.000.000	40.000.000
Tổng số tiền chi bằng tiền mặt	3.000.000.000	40.000.000
Tổng số tiền chi bằng tiền gửi ngân hàng	3.000.000.000	40.000.000

24. Nguồn vốn chủ sở hữu

[illegible]

1) Theo hợp đồng số 11/2020-DHCO ngày 22 tháng 4 năm 2020, Đại lý Tổng Đại lý Công ty đã quyết định tích lũy quỹ khen thưởng phúc lợi và tài trợ xã hội là 5.608.000 VND và mức chi trả của công ty năm nay tương đương với 1,5% mức giá trị của phúc.

[*] Ngày 1 tháng 1 năm 2014, Công ty chuyển đổi tiền từ tài khoản 0-01 là Mỹ ("USD") sang Việt Nam đồng ("VND") với tỷ lệ chuyển đổi theo Thông số 244/2010/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Bộ Tài chính (Thông số 244). Khoản chuyển đổi từ giá trị tiền từ tài khoản 0-01 là VND được ghi nhận vào bảng cân đối kế toán, chủ hợp vốn báo quyết định tài khoản hợp đồng chuyển đổi.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Các giao dịch về vốn với các cổ đông và phân phối cổ tức:

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Vốn cổ phần đã góp		
31 tháng 12 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2023	273.664.760.000	273.664.760.000
Cổ tức:		
Cổ tức công bố	6.830.894.000	10.601.998.000
Cổ tức đã trả bằng tiền	3.387.754.488	8.880.046.800

25. Vốn cổ phần

Trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024, không có biến động về vốn cổ phần của Công ty.

Cổ phiếu phát hành:

	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023
	Số lượng cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang kỳ phát hành	27.366.476	27.366.476
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	27.366.476	27.366.476
· Cổ phiếu phổ thông	27.366.476	27.366.476
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(42.500)	(42.500)
· Cổ phiếu phổ thông	(42.500)	(42.500)
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	27.323.976	27.323.976
· Cổ phiếu phổ thông	27.323.976	27.323.976

Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức theo công bố tại từng thời điểm. Tất cả các cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Trong trường hợp các cổ phiếu được Công ty mua lại, tất cả các quyền sẽ bị tạm dừng cho đến khi chúng được phát hành lại.

Chi tiết về vốn góp của các cổ đông như sau:

	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023
	Số lượng cổ phiếu	Số lượng cổ phiếu
	VND	VND
Công ty Cổ phần Siam Holdings		
Viet Nam	179.029.090.000	17.902.909
Vốn góp của các cổ đông khác	94.635.670.000	9.463.667
	273.664.760.000	27.366.476

26. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán riêng

Chi tiết các đối tượng Công ty đã ký kết hợp tác như sau:

	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Anhara Thai Siam Myint Aung Co., Ltd	2.461.706.385	2.461.706.385
Công ty CP Nhóm Công ty TH Tươi Việt	2.396.917.117	2.396.917.117
Myanmar Kanyatan Co., Ltd	835.602.923	835.602.923
Công ty TNHH Quên Minh Quân	320.644.899	320.644.899
Siam Pui Os	240.847.867	240.847.867
Khác	496.648.679	496.768.039
	6.442.266.051	6.441.385.011

33

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản gốc ngoại tệ khác VND, như sau:

	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Gốc ngoại tệ:		
- Đô la Mỹ (USD)	1.877,76	20.621,76

Tại ngày 31 tháng 12, Công ty nhận giữ hộ hàng hóa cho Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siam Brothers Việt Nam, công ty con, chi tiết như sau:

	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023
	Số lượng	Số lượng
Hàng hóa	Quy cách	Giá trị
Dây đồng	KH-0-gam	33.059
		4.132.861.801

27. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Doanh thu bán thành phẩm	413.846.814.363	339.025.574.770
Doanh thu dịch vụ cho thuê	6.333.776.957	7.489.436.255
Doanh thu bán phụ phẩm	3.347.111.430	3.518.719.039
	422.827.404.750	350.033.730.064

Trừ hàng bán bị trả lại	(249.795.032)	-
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	422.277.609.698	350.033.730.064

Trong đó:

Doanh thu từ bên liên quan (Thuyết minh 26)		
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siam Brothers Việt Nam	417.812.787.653	342.988.578.565
Công ty TNHH Siam Higtech Việt Nam	3.367.878.829	3.518.719.039
Công ty TNHH Siam Brothers Việt Nam Toàn Cầu	1.160.723.945	-
	422.351.795.619	346.507.297.605
Doanh thu từ bên thứ ba	-	3.526.432.459
Hàng bán bị trả lại từ bên thứ ba	(74.185.820)	-
	422.277.609.698	350.033.730.064

28. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Giá vốn thành phẩm	398.863.681.891	292.035.808.727
Giá vốn phụ phẩm	3.979.183.601	3.383.542.418
Giá vốn dịch vụ cho thuê	2.183.276.898	2.153.278.598
	404.995.615.790	297.670.629.743

29. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Cổ tức được chia từ công ty con (Thuyết minh 36)	19.606.000.000	800.000.000
Lãi tiền gửi và tạm ứng thu nhà phân phối	1.136.628.823	1.544.907.838
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	27.326.485	63.863.477
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	13.716.422	17.133.336
	20.777.667.830	2.516.864.650

34

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

30. Chi phí tài chính

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Chi phí lãi vay	3.435.909.699	6.190.290.939
Lỗ chênh lệch tỷ giá đổi thực hiện	45.886.493	110.091.513
	3.481.876.192	6.290.382.052

31. Chi phí bán hàng

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.468.338.265	4.165.381.300
Chi phí thuế kho vận hàng	1.128.302.681	1.717.679.169
Chi phí nhân viên	606.169.651	238.156.587
Chi phí bằng tiền khác	2.630.111.083	4.838.460.222
	8.732.809.580	10.959.677.258

32. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	19.246.774.552	16.057.609.394
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.640.943.778	3.231.012.459
Chi phí thuế	2.472.670.636	2.473.292.186
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.611.024.878	1.539.340.754
Chi phí khấu hao và hao mòn	1.098.816.971	1.137.721.273
Hoàn nhập chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi	(345.040.617)	(260.440.213)
Chi phí khác	13.336.920.860	12.201.831.108
	40.961.111.054	38.360.305.961

33. Thu nhập khác

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Các khoản bị phạt	1.461.083.977	-
Chi phí khác	48.026.538	24.098.328
	1.509.110.515	24.098.328

34. Chi phí sản xuất và hoạt động theo yếu tố

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Chi phí nguyên vật liệu tiêu hao trong chi phí sản xuất	300.451.575.618	167.893.734.568
Chi phí nhân công	92.096.999.970	74.140.567.728
Chi phí khấu hao và hao mòn	30.338.317.327	30.036.823.021
Chi phí dịch vụ mua ngoài	24.061.392.663	21.022.569.195
Chi phí dự phòng	890.718.682	1.560.026.796
Chi phí khác	72.042.330.746	50.574.231.430

35

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

35. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp cho nhà nước thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN") theo thuế suất phổ thông trên lợi nhuận chịu thuế.

Theo các quy định thuế hiện hành, mức thuế suất thuế TNDN phổ thông là 20%.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng như sau:

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành		
Chi phí thuế hiện hành	3.221.335.209	303.480.377
Dự phòng thiếu thuế TNDN những năm trước	1.081.732.111	20.224.819
	4.303.067.320	323.695.196
Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
Hoàn nhập các khoản chênh lệch tạm thời	95.751.721	1.105.259.824
Chi phí thuế TNDN	4.398.819.041	1.428.945.020

Bảng đối chiếu thuế suất thực tế như sau:

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Lợi nhuận trước thuế	(17.007.034.614)	1.920.152.071
Thuế TNDN theo thuế suất của Công ty (20%)	(3.401.406.923)	385.230.414
Ảnh hưởng bởi:		
Chi phí không được khấu trừ	881.733.896	219.748.747
Thu nhập không chịu thuế	(3.899.000.000)	(190.000.000)
Tài sản thuế hoãn lại của các khoản chênh lệch tạm thời chưa được ghi nhận	218.259.941	-
Tài sản thuế hoãn lại của khoản lỗ thuế chưa được ghi nhận	9.719.820.018	1.043.741.040
Dự phòng thiếu thuế TNDN của những năm trước	1.081.732.111	20.224.819
Chi phí thuế TNDN	4.398.819.041	1.428.945.020

Việc tính thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra và phê duyệt của cơ quan thuế.

Lỗ chịu thuế có thể được mang sang kỳ sau để bù trừ vào thu nhập chịu thuế từ đa năm năm kế từ năm sắp theo năm phát sinh khoản lỗ đó. Tổng lỗ thực tế có thể mang sang phụ thuộc vào kết quả kiểm toán thuế của cơ quan thuế địa phương.

Lỗ chịu thuế dùng để tính bù trừ vào thu nhập chịu thuế cho các năm sau được tính như sau:

Năm	Tính trạng quyết toán thuế	Lỗ thuế VND	Lỗ hết hạn VND	Lỗ mang sang VND	Năm qua hạn
2019	Chưa quyết toán	774.571.391	(774.571.391)	-	2024
2020	Chưa quyết toán	850.185.883	-	850.185.883	2025
2023	Chưa quyết toán	5.218.705.206	-	5.218.705.206	2028
2024	Chưa quyết toán	48.592.600.080	-	48.592.600.080	2029
		68.436.062.554	(774.571.391)	84.861.491.163	

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại trong báo cáo tài chính riêng định kỳ kèm cho các khoản lỗ chịu thuế nói trên vì khả năng Công ty có đủ thu nhập chịu thuế để sử dụng khoản lỗ được khấu trừ thuế nêu trên là không chắc chắn.

36

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

36. Thuế thu nhập hoãn lại

Chi tiết tài sản và nợ phải trả thuế thu nhập hoãn lại chủ yếu, được bù trừ các số dư liên quan đến cùng một cơ quan thuế, và biến động được trình bày như sau:

	Bảng cân đối kế toán riêng		Báo cáo kết quả kinh doanh riêng	
	31 tháng 12 năm 2024	31 tháng 12 năm 2023	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND	VND	VND
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	5.963.492.871	1.552.742.834	10.780.237	368.093.394
Chi phí phải trả	154.992.983	210.604.607	(76.616.626)	(182.306.926)
Dự phòng nợ phải thu khó đòi	42.327.399	111.335.523	(89.006.124)	(1.344.366.364)
Lợi nhuận chưa thực hiện	93.894.636	47.998.243	45.896.393	5.778.832
Dự phòng trợ cấp thôi việc	10.291.660	11.107.880	(866.390)	(27.797.660)
Chính sách tỷ giá ngoại tệ	(190.868.738)	(183.640.430)	(6.866.302)	15.247.900
Tài sản thuế TNDN hoãn lại				
ghi nhận trên Bảng cân đối kế toán riêng	5.864.408.850	1.780.182.821		
Chi phí thuế TNDN hoãn lại ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng			(96.761.721)	(1.165.258.824)

37. Các giao dịch không bằng tiền

	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
	VND	VND
Mua tài sản cố định chưa thanh toán	12.172.088.074	7.733.530.652
Mua tài sản cố định bằng cần trừ với phải thu từ bán tài sản	1.254.444.444	-
Đặt cọc thuê tài chính bằng cần trừ phải thu từ bán tài sản	1.048.282.832	-
Trả trước thuê tài chính bằng cần trừ với phải thu từ bán tài sản	6.385.116.398	-
Lãi vay phải trả chưa thanh toán	103.191.799	103.506.949

38. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Chi tiết của các bên liên quan chính và mối quan hệ như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Siam Holdings Việt Nam	Công ty mẹ
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siam Brothers Việt Nam	Công ty con
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siam Solar Việt Nam	Công ty con
Công ty TNHH Siam Brothers Việt Nam Toàn Cầu	Công ty con
Công ty TNHH Siam Hightech Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần VFI VN	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Việt Nam	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần VFD	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Hồng nghiệp Sinh thái Siam	Công ty liên quan với Tổng Giám đốc
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quảng cáo và Du lịch Đồng Dương	Công ty liên quan với Tổng Giám đốc
Ông Vassapong Sawattayamon	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Bà Ngô Tử Đồng Khanh	Tổng Giám đốc

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Trong năm, Công ty đã thực hiện giao dịch với bên liên quan như sau:

Các bên có liên quan	Bản chất giao dịch	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
		VND	VND
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siam Brothers Việt Nam	Bán thành phẩm và cung cấp dịch vụ cho thuê (Thuyết minh 27)	417.813.797.653	342.988.578.588
	Mua nguyên vật liệu	225.833.348.448	173.203.447.241
	Lợi nhuận phân phối (Thuyết minh 29)	16.000.000.000	-
Công ty Cổ phần Siam Holdings Việt Nam	Mua tài sản cố định	11.305.700.000	8.165.014.000
	Sử dụng dịch vụ	4.764.994.000	1.130.788.500
	Cổ tức công bố	4.475.727.250	8.951.454.800
	Thanh toán tiền vay (Thuyết minh 22)	10.000.000.000	-
	Hiện tiền vay (Thuyết minh 22)	8.000.000.000	10.000.000.000
	Lãi vay	472.373.973	4.931.807
Công ty Cổ phần VFD	Nhận tiền vay (Thuyết minh 22)	16.800.000.000	6.000.000.000
	Sử dụng dịch vụ	169.860.000	168.660.000
	Lãi vay	735.575.340	68.575.342
	Thanh toán tiền vay (Thuyết minh 22)	12.000.000.000	-
Công ty Cổ phần VFI VN	Sử dụng dịch vụ	724.823.717	1.232.620.400
Công ty TNHH Siam Hightech Việt Nam	Mua nguyên vật liệu	7.461.937.833	7.841.420.000
	Bán thành phẩm và cung cấp dịch vụ (Thuyết minh 27)	3.387.273.920	3.518.719.039
	Sử dụng dịch vụ	145.000.000	-
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Việt Nam	Sử dụng dịch vụ	1.148.886.976	1.098.297.797
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quảng cáo và Du lịch Đồng Dương	Sử dụng dịch vụ	1.880.287.287	764.626.388
	Thuế văn phòng	1.413.265.790	1.260.857.036
	Mua hàng hóa	-	105.343.731
	Mua nguyên vật liệu	835.719.890	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siam Solar Việt Nam	Lợi nhuận được chia (Thuyết minh 29)	4.505.000.000	900.000.000
	Chi mượn	12.280.000.000	150.000.000
	Nhận lại tiền cho mượn	12.280.000.000	150.000.000
	Lãi vay	362.397.290	-
Công ty TNHH Siam Brothers Việt Nam Toàn Cầu	Góp vốn	19.640.000.000	-
	Bán máy móc, thiết bị, dụng cụ và vật tư	5.733.690.963	-
	Thu nhập từ hoạt động cho thuê	7.863.333	-
	Sử dụng dịch vụ	2.871.668.432	-
	Cung cấp dịch vụ cho thuê nhà xưởng (Thuyết minh 27)	1.190.733.945	-
	Cung cấp dịch vụ cho thuê máy móc	36.260.833	-
	Thanh toán hộ	2.000.000	-

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Tại ngày 31 tháng 12, số dư với các bên liên quan như sau:

Các bên có liên quan	Bản chất số dư	31 tháng 12 năm 2024 VND	31 tháng 12 năm 2023 VND
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siam Brothers Việt Nam	Phải thu khách hàng (Thuyết minh 6) Phải thu khác (Thuyết minh 6) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 17) Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 21)	350.871.939.349 10.696.466.316 179.241.867.189 9.296.391.784	324.429.705.145 17.027.185.967 175.305.111.546 9.264.469.220
Công ty Cổ phần Siam Holdings Việt Nam	Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 17) Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 21) Cổ tức phải trả (Thuyết minh 21) Vay ngắn hạn (Thuyết minh 22) Trả trước người bán ngắn hạn (Thuyết minh 7)	15.218.184.920 40.767.123 49.484.163.360 8.000.000.000 46.440.000	12.001.310.480 4.931.507 45.518.436.100 10.000.000.000 -
Công ty TNHH Siam Highway Việt Nam	Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 17) Người mua trả tiền trước ngắn hạn (Thuyết minh 18) Phải thu khách hàng (Thuyết minh 6)	1.842.832.128 1.486.829.728 1.172.746.887	2.941.500.800 - 1.581.611.269
Công ty Cổ phần VFD	Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 17) Phải trả ngắn hạn khác (Thuyết minh 21) Vay ngắn hạn (Thuyết minh 22)	- 62.424.657 10.850.000.000	60.717.600 96.575.342 6.000.000.000
Công ty Cổ phần VPI VNI	Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 17)	236.821.264	339.379.824
Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Việt Sơn	Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 17)	126.107.796	253.295.908
Công ty Cổ phần Nông nghiệp Sinh thái Siam	Phải thu khách hàng (Thuyết minh 6) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 17)	962.320 4.464.000	99.898.716 4.454.000
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Quảng cáo và Du lịch Đồng Dương	Trả trước cho người bán (Thuyết minh 7) Phải thu dài hạn khác (Thuyết minh 6) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 17)	- 296.117.240 2.106.241.396	958.531.297 296.117.240 30.534.776
Ông Veerapong Sawatyanon	Phải thu khác (Thuyết minh 6)	1.022.783.705	570.564.705
Bà Ngô Từ Đồng Khanh	Phải thu khác (Thuyết minh 6)	671.496.000	-
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siam Solar	Phải thu khác (Thuyết minh 6)	3.800.000.000	-
Công ty TNHH Siam Brothers Việt Nam Cầu Cầu	Phải thu khách hàng (Thuyết minh 6) Phải trả người bán ngắn hạn (Thuyết minh 17) Phải thu khác (Thuyết minh 6)	1.348.477.714 3.101.461.967 39.288.628	- - -

39

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

39. Lãi trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 và "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp doanh nghiệp phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo quy định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

40. Thủ lao của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Tiểu ban kiểm toán

Trong năm, thù lao nhận được của thành viên Hội đồng Quản trị ("HDQT"), Ban Tổng Giám đốc và Tiểu ban Kiểm toán như sau:

Tên	Chức vụ	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 VND	Năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 VND
Ông Veerapong Sawatyanon	Chủ tịch HĐQT	2.913.040.000	1.263.044.000
Ông Ittapat Sawatyanon	Thành viên HĐQT kiêm Thành viên Tiểu ban kiểm toán	2.192.289.000	2.091.675.000
Ông Huỳnh Tấn Việt	Thành viên HĐQT	199.862.000	143.606.000
Ông Lê Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	953.187.000	1.004.608.000
Bà Ngô Từ Đồng Khanh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	1.609.978.000	1.438.180.000
Ông Lê Phụng Hào	Thành viên HĐQT độc lập kiêm Thành viên Tiểu ban kiểm toán	160.978.000	167.704.000
Ông Phan Lê Thành Long	Trưởng ban Tiểu ban kiểm toán trước đây	-	53.122.500
Bà Trần Ngọc Diễm Quỳnh	Thư ký Tiểu ban kiểm toán	292.088.000	409.000.000
Bà Phạm Vũ Xuân Dung	Thư ký Tiểu ban kiểm toán	113.862.308	-
Ông Trần Thanh Long	Giám đốc Thương mại	1.193.200.000	1.168.000.000
Ông Nguyễn Đức Huy	Giám đốc sản xuất	818.986.000	829.218.000
Ông Đỗ Minh Quân	Giám đốc tài chính	413.731.000	-
		9.792.020.308	8.584.130.000

41. Cam kết

Cam kết thuế hoạt động (bản đi thuế)

Công ty cam kết theo các hợp đồng thuế hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31 tháng 12 năm 2024 VND	31 tháng 12 năm 2023 VND
Trong vòng một năm	1.633.628.736	1.487.471.040
Từ hai đến năm năm	705.674.840	2.233.843.920
	2.339.303.576	3.721.314.960

Cam kết thuế hoạt động (bản cho thuế)

Công ty hiện đang cho thuê nhà xưởng theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày 31 tháng 12, các khoản bản thuế từ thuế trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	31 tháng 12 năm 2024 VND	31 tháng 12 năm 2023 VND
Trong năm tới	7.235.798.940	1.015.213.466
Từ hai đến năm năm	14.444.267.600	-
Trên năm năm	14.691.294.320	-
	36.371.360.860	1.015.213.466

40

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Công ty Cổ phần Siam Brothers Việt Nam
Cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Cam kết thanh toán

Công ty đã cam kết thanh toán cho các khoản thuế tài chính tại Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh của Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Siam Solar Việt Nam, công ty con theo hợp đồng bảo lãnh số 29/2024/CN.MN.CITC ngày 30 tháng 5 năm 2024.

42. Sự kiện sau ngày lập báo cáo tài chính riêng

Không có sự kiện quan trọng nào phát sinh sau ngày báo cáo có ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Công ty được trình bày trong Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 hoặc kết quả kinh doanh riêng và các luồng lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày.

43. Số liệu tương ứng

Báo cáo tài chính riêng năm hiện tại được lập tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024. Các số liệu tương ứng trên bảng cân đối kế toán riêng, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng và thuyết minh báo cáo tài chính riêng được mang sang từ báo cáo tài chính riêng tại ngày và cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã kiểm toán.

44. Phê duyệt Báo cáo tài chính riêng

Báo cáo tài chính riêng đã được Hội đồng Quản trị phê duyệt để phát hành.



VEERAPONG SAWATYANON
Chủ tịch


TRẦN NGỌC DŨNG
Người lập/Phê duyệt

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Ngày 31 tháng 3 năm 2025